

KỶ YẾU

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN
LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

KỶ YẾU

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN
LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025**

Ninh Thuận – năm 2020



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

“Đảng ta là Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

(Trích Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh)

ĐẠI HỘI XIV
ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN



XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KINH TẾ BIỂN LÀ ĐỘNG LỰC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN; ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH; PHẤN ĐÁU XÂY DỰNG NINH THUẬN TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN KHÁ CỦA KHU VỰC VÀ CẢ NƯỚC.

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 182-KH/TU, ngày 4/7/2019 của Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, được sự đồng ý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận đã tổ chức trọng thể Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra và thành công tốt đẹp.

Để phục vụ công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên ở các cấp, ngành và nhân dân trong tỉnh về thành công của Đại hội; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xuất bản ***“Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025”***. Cuốn sách nhằm góp phần tích cực vào hoạt động công tác tư tưởng, nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng, với quyết tâm cao nhất, sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Trong quá trình biên tập sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, kính mong nhận được ý kiến đóng góp của quý bạn đọc để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn !

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY NINH THUẬN

Phần thứ nhất

VĂN KIẾN CHÍNH
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN
LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐỨC THANH ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY



*Kính thưa đồng chí Lương Cường,
Bí thư Trung ương Đảng, Đại tướng, Chủ
nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân
dân Việt Nam.*

*Kính thưa các vị khách quý, thưa
toàn thể Đại hội,*

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ
Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới
Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; sau một thời
gian chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc và được sự nhất trí của
Bộ Chính trị, hôm nay Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận long trọng
khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào
mừng 349 đại biểu, đại diện cho 11 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh
ủy với gần 20.000 đảng viên; là những đại biểu ưu tú, tiêu biểu
cho trí tuệ, bản lĩnh chính trị, tinh thần đoàn kết, ý chí, nguyện
vọng, niềm tin của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh
về dự Đại hội.

- Đại hội chúng ta vinh dự và trân trọng chào mừng đồng
chí Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Đại tướng, Chủ
nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam thay
mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư về dự và chỉ đạo Đại hội.

- Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương về dự Đại hội:

Đồng chí Hoàng Đăng Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Đồng chí Nguyễn Văn Giàu, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận.

Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận.

Đại hội vui mừng đón tiếp các đồng chí đại diện lãnh đạo: Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lãnh đạo các cục, vụ các ban, ngành Trung ương.

- Đại hội nhiệt liệt chào mừng đồng chí Dương Văn An, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận; đồng chí Tạ Văn Long, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Yên Bái.

- Đại hội nhiệt liệt chào mừng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Hự, Anh hùng lao động Hồ Thị Lụa.

- Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Thường trực, Thường vụ Tỉnh ủy qua các thời kỳ; các đồng chí nguyên ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIII.

- Đại hội trân trọng cảm ơn Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gửi lẵng hoa chúc mừng; cảm ơn các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy đã gửi điện mừng, chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV thành công tốt đẹp.

- Đại hội cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương đến dự và đưa tin về Đại hội.

Sự có mặt của các đồng chí đại biểu là nguồn động viên, cổ vũ to lớn và đóng góp quan trọng cho sự thành công của Đại hội. Đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa toàn thể Đại hội,

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà, Đại hội có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của tỉnh trong 5 năm tới. Đại hội được tiến hành trong bối cảnh đất nước trải qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020. Đại hội diễn ra trong thời điểm tỉnh ta bị tác động phức tạp, khó lường của tình hình hạn hán trên diện rộng từ cuối năm 2019 và đại dịch Covid-19, có thời điểm phải ưu tiên cho nhiệm vụ phòng, chống dịch, giãn cách xã hội... Song với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, tỉnh đã thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” trong năm 2020: Không để dịch bệnh Covid-19 lây lan trên địa bàn và tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội đạt được những kết quả khá tích cực.

Kính thưa Đại hội,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ, chính quyền, các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực, vượt qua khó khăn, thách thức,... phấn đấu thực hiện các đột phá về đầu tư kết cấu

hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải cách hành chính, tạo được sự chuyển biến khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đặc biệt, chủ trương phát triển nhanh các nhóm ngành trọng điểm, đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao là đúng đắn, có hiệu quả; thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, năng lực sản xuất một số lĩnh vực tăng nhanh... đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua đã tạo tiền đề hết sức quan trọng cho sự phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ 2020-2025. Với quyết tâm “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước”, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh không ngừng nỗ lực khắc phục khó khăn, thách thức; nắm bắt thời cơ, tranh thủ mọi nguồn lực, lựa chọn những giải pháp đột phá nhằm đưa tỉnh ta bước vào giai đoạn mới – giai đoạn phát triển nhanh và bền vững.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Với tinh thần “Đoàn kết - Sáng tạo - Kỷ cương - Phát triển”, Đại hội có nhiệm vụ hết sức quan trọng, đó là kiểm điểm, đánh giá tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong 5 năm qua và xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025; tập trung trí tuệ thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo

các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Đại hội sẽ tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu đại biểu của Đảng bộ tỉnh dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Kính thưa toàn thể Đại hội,

Trong quá trình chuẩn bị, tiến tới Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự hướng dẫn, giúp đỡ, góp ý của các ban, bộ, ngành Trung ương. Đặc biệt, là sự quan tâm, theo dõi của cán bộ, đảng viên và nhân dân hướng về Đại hội, các ý kiến đóng góp tâm huyết, trách nhiệm từ Đại hội các đảng bộ trực thuộc tỉnh, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân; ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, của các nhà khoa học, đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ... để hoàn thiện Báo cáo chính trị của Đại hội, thực sự là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh. Công tác chuẩn bị nhân sự cũng được tiến hành nghiêm túc, đúng quy trình, thực hiện đúng các quan điểm, quy định của Đảng về công tác cán bộ và bám sát yêu cầu, đòi hỏi của thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các nội dung chuẩn bị Đại hội được Bộ Chính trị đánh giá cao và nhất trí cho Đảng bộ tỉnh tiến hành tổ chức Đại hội.

Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn những tình cảm quý báu đó và nghiêm túc tiếp thu những đóng góp đầy tâm huyết, trí tuệ vào các văn kiện trình Đại hội; đồng thời biểu dương những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và nhân dân trong toàn tỉnh để chào mừng Đại hội.

Để Đại hội thành công tốt đẹp, đáp ứng niềm tin và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đang hướng về Đại hội, tôi đề nghị các đồng chí đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc và nội dung, chương trình Đại hội đã đề ra.

Với tinh thần đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính chúc đồng chí Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Đại tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

BÀI PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO CỦA ĐỒNG CHÍ LƯƠNG CƯỜNG, BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, ĐẠI TƯỚNG, CHỦ NHIỆM TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV



Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa toàn thể Đại hội,

Trong không khí toàn Đảng, toàn quân và toàn dân cả nước đang ra sức thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; hôm nay, Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025. Đây là đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, là sự kiện mở đầu cho một giai đoạn mới phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư tôi xin gửi tới các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động, các đồng chí cán bộ hưu trí trung, cao cấp, các đồng chí đại biểu cùng toàn thể Đại hội lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe dồi dào và lời chào nồng nhiệt nhất. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn

quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; trải qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020. Sau 35 năm đổi mới, đặc biệt trong nhiệm kỳ 2015-2020, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Đất nước tiếp tục phát triển nhanh và khá toàn diện, chuyển biến tích cực, với nhiều dấu ấn nổi bật từ kinh tế - xã hội, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả rõ rệt, được nhân dân hoan nghênh, đồng tình, tin tưởng và ủng hộ. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thưa các đồng chí,

Ninh Thuận là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, có nhiều dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam cùng chung sống với nhiều nét văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận luôn nêu cao truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường, cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng

chiến cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Sau ngày giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận đã tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang đó, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cùng với cả nước, Ninh Thuận triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã bám sát các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mạnh dạn tìm tòi đổi mới, quyết liệt, sáng tạo, nhất là đã chủ động, kịp thời chuyển hướng chiến lược phát triển khi thực hiện chủ trương dừng triển khai các dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; đồng thời tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nên đã đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, hoàn thành đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Kinh tế - xã hội có bước phát triển, tạo sức bật mới, vị thế của tỉnh được nâng lên. Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm (Riêng năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và hạn hán nhưng tốc độ tăng GRDP của tỉnh ước đạt 12%, thuộc nhóm tỉnh, thành phố phát triển đứng đầu cả nước). Thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 60 triệu đồng, rút ngắn nhanh hơn khoảng cách so với bình quân cả nước. Chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế được tập trung triển khai đạt kết quả tích cực, một số lĩnh vực tăng trưởng nhanh. Tiềm năng, lợi thế của tỉnh được nhận diện đầy đủ và khai thác hiệu quả hơn; các khâu đột phá về kinh tế biển, năng lượng tái tạo, du lịch từng bước phát huy hiệu quả.

Chủ trương xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo được tích cực triển khai thực hiện; nhiều dự án điện gió, điện mặt trời đã đầu tư hoàn thành và hòa lưới điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và tạo điểm nhấn quan trọng trong bức tranh phát triển kinh tế của tỉnh. Hợp tác quốc tế và với các tỉnh, thành phố trong nước được tăng cường; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng cao, thu ngân sách tăng nhanh. Năng lực ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên.

Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm đúng mức. Các chính sách xã hội, an sinh xã hội được thực hiện ngày càng tốt hơn; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả. Diện mạo đô thị, nông thôn, miền núi có nhiều khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và tăng cường.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tập trung chỉ đạo có nhiều chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên; tập trung đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Triển khai chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Công tác lãnh đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường. Vai trò của Mặt trận, các đoàn thể tiếp tục được phát huy. Khối đại đoàn kết các dân tộc được

củng cố; niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước nâng lên, góp phần quan trọng xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trong bối cảnh, điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, thì những kết quả mà Ninh Thuận đã đạt được là rất đáng trân trọng và tự hào. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương và ghi nhận những thành quả quan trọng, tích cực mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã đạt được trong nhiệm kỳ qua. Đây cũng là tiền đề quan trọng để tỉnh tiếp tục phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trong thời gian tới và đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc và công cuộc đổi mới của đất nước.

Thưa các đồng chí,

Thành tích trên là phần khởi, nhưng nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận thì đến nay, Ninh Thuận vẫn là tỉnh còn nhiều khó khăn. Kinh tế tuy đạt mức tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho phát triển chưa đáp ứng yêu cầu; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được quan tâm đầu tư nhưng chưa thật đồng bộ, hiện đại; độ mở của nền kinh tế chưa cao.

Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi tuy có phát triển nhưng trình độ sản xuất còn thấp. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Đầu tư và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống chưa nhiều. Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa bền vững; đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị ảnh hưởng của hạn hán còn nhiều khó khăn.

Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thật hiệu quả; quản lý và sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên môi trường, khoáng sản chưa thật chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Tình hình trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ chưa cao. Công tác phát triển đảng viên tại địa bàn dân cư và khu vực kinh tế tư nhân còn ít, chất lượng còn thấp. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số còn khó khăn. Tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có việc chưa thường xuyên, chưa toàn diện. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới.

Tôi đề nghị Đại hội tập trung thảo luận, phân tích nhằm đánh giá thật sát, đúng tình hình, xác định rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm, nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém; phân đầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đề ra cho nhiệm kỳ mới.

Thưa các đồng chí,

Nhiệm kỳ 2020-2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung và Ninh Thuận nói riêng. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trên thế giới ngày càng gay gắt; tình hình biển Đông ngày càng phức

tạp hơn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ, đa chiều đối với tất cả các quốc gia, dân tộc. Khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gia tăng... đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ninh Thuận là tỉnh vừa có biển, đồng bằng và miền núi; hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối thuận lợi; nằm trong khu vực các tỉnh ven biển miền Trung đang vươn lên mạnh mẽ; ở gần Tây Nguyên - vùng có tiềm năng kinh tế lớn và gần miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phát triển năng động nhất của khu vực phía Nam. Thời gian tới, một số dự án trọng điểm quốc gia được triển khai hoàn thành như: đường cao tốc Bắc - Nam, hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, hồ chứa nước sông Than,... cùng với các dự án giao thông, thủy lợi theo hướng liên thông, đa mục tiêu tiếp tục được đầu tư, sẽ thúc đẩy gia tăng tính kết nối vùng, liên vùng và góp phần khắc phục cơ bản tình trạng hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển năng lượng sạch, du lịch, kinh tế biển,... và được xác định trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước. Tuy nhiên, Ninh Thuận cũng còn những khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng bộ tỉnh phải có quyết tâm chính trị cao hơn, xác định đúng những khâu đột phá và có những giải pháp chủ động, tích cực, đồng bộ và quyết liệt hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Về chủ trương, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn 2020-2025, dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng bộ đã nêu khá đầy đủ, đã có sự tiếp thu nghiêm túc đối với các ý kiến góp ý của các tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân; của các bộ, ban, ngành Trung ương và của Bộ Chính

trị. Tại Đại hội này, tôi chỉ nhấn mạnh thêm một số vấn đề để Đại hội nghiên cứu, thảo luận:

Thứ nhất, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm xây dựng Đảng là then chốt, công tác cán bộ là khâu then chốt của then chốt. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ; không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và tổ chức cơ sở Đảng. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, nhất là cán bộ chủ chốt; quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt quy định về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, tạo sự đồng thuận cao nhất trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thứ hai, tỉnh cần tiếp tục bám sát quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch các ngành, lĩnh vực để xác định các định hướng, chiến lược phát triển đảm bảo sát đúng, hiệu quả, có tính khả thi cao. Tập trung rà soát, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm tận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ, xem đây là đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh hơn, bền vững hơn trong thời gian tới. Chú trọng khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, kinh tế biển là động lực; phát triển năng lượng, du lịch là khâu đột phá và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Đẩy mạnh hơn nữa cơ cấu lại nền kinh tế, cơ cấu lại trong từng ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, sạch, bền vững; tranh thủ tận dụng có hiệu quả các thời cơ, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, tạo bước đột phá cả về tốc độ và chất lượng tăng trưởng đối với các lĩnh vực: năng lượng sạch, du lịch đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao và kinh tế đô thị.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường nhân rộng các mô hình sản xuất mới mang lại hiệu quả kinh tế cao, sử dụng tiết kiệm nước, xây dựng các chuỗi giá trị trong nông nghiệp để góp phần nâng cao năng suất, giá trị, chất lượng sản phẩm. Từng bước hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, xuất khẩu và phát triển du lịch, nhất là đối với các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh như: nho, táo, tỏi, dê, bò, cừu, măng tây xanh... Duy trì quy mô và nâng chất lượng đàn gia súc. Tiếp tục thực hiện

tốt các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản; khuyến khích đầu tư trang thiết bị hiện đại cho nhóm tàu khai thác vùng khơi, phát triển mô hình dịch vụ trên biển, mở rộng ngư trường gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh biển. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng tỷ lệ độ che phủ rừng.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển; xây dựng Ninh Thuận là một trong những địa phương mạnh về biển, giàu lên từ biển và là trung tâm giống thủy sản chất lượng cao của cả nước.

Trong phát triển công nghiệp, cần đặc biệt chú trọng các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ...; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án năng lượng gắn với đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng lưới điện truyền tải; xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; quan tâm thu hút nâng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp. Phát triển mạnh kinh tế đô thị, kinh tế số, xã hội số; xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng cao; đầu tư hoàn thiện hạ tầng du lịch, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tăng cường liên kết với các tỉnh, thành phố trong khu vực, đồng thời, phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc thù, xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến hấp dẫn trong chuỗi du lịch cả nước và khu vực duyên hải miền Trung.

Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng cấp thiết về giao thông, thủy

lợi, đô thị, cảng biển, năng lượng, giáo dục, y tế, văn hóa... gắn với đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng cường công tác quản lý đô thị, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh hợp tác toàn diện, tăng cường liên kết nội vùng và liên vùng để tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo không gian phát triển mới; tiếp tục chủ động tích cực hội nhập quốc tế, triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các địa phương trong và ngoài nước. Quan tâm hỗ trợ, tạo thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh có quy mô lớn, năng lực cạnh tranh cao, đủ điều kiện để vươn ra “biển lớn” trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Trọng tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm. Nâng chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh, nhất là văn hóa dân tộc Chăm, Raglai, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, giảm nghèo bền

vững, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần rút ngắn nhanh hơn khoảng cách về trình độ phát triển so với các vùng khác trong tỉnh. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo.

Thứ tư, Ninh Thuận là địa bàn có vị trí trọng yếu, chiến lược về quốc phòng - an ninh quốc gia; do đó, tỉnh cần lưu ý gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác; chủ động đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động.

Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp để đẩy lùi tệ nạn xã hội và các loại tội phạm. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết bức xúc, phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Thưa các đồng chí,

Cùng với việc thảo luận báo cáo chính trị và góp ý văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội còn có một nhiệm vụ hết sức quan trọng là bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ mới để tiếp tục lãnh đạo thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh. Tôi đề nghị các đồng chí đại biểu, trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, đề cao trách nhiệm trước Đảng bộ, trước nhân dân, sáng suốt lựa chọn bầu vào cấp ủy những đồng

chí thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có trình độ, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, có tư duy đổi mới, có uy tín trong Đảng, trong nhân dân; đồng thời chú ý đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, để có tỷ lệ và cơ cấu phù hợp, chất lượng, bảo đảm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đề ra. Tôi cũng đề nghị Đại hội sáng suốt lựa chọn bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh đi dự và góp phần vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thưa toàn thể Đại hội,

Đất nước ta đang trên đà phát triển và đang có nhiều cơ hội mới; cùng với cả nước, Ninh Thuận cũng đang có nhiều chuyển động tích cực. Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo và những thành tích đạt được, hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng rằng: Đảng bộ và nhân dân tỉnh Ninh Thuận sẽ nắm bắt tốt thời cơ, đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, xây dựng quê hương Ninh Thuận ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại và hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước.

Nhân định này, tôi cũng đề nghị các bộ, ngành Trung ương thường xuyên quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ để Ninh Thuận phát triển nhanh hơn, hoà nhịp cùng với tiến trình phát triển chung của đất nước, đáp ứng sự kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Một lần nữa, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý và toàn thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Ninh Thuận thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra.

Cảm ơn các đồng chí.

TÓM TẮT BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỶ 2020-2025



** Đồng chí Lưu Xuân Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch UBND tỉnh thông qua báo cáo chính trị
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV được tiến hành trong bối cảnh đất nước ta đã trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đang có những bước đi vững chắc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII; xác định phương hướng chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025 là: *“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước”*.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỶ 2015-2020

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong bối cảnh có nhiều thuận

lợi, thách thức đan xen. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, bảo hộ thương mại gia tăng, cạnh tranh kinh tế ngày càng quyết liệt; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong tỉnh, kinh tế - xã hội có bước phát triển, nhiều tiềm năng, lợi thế được nhận diện rõ hơn, đã bước đầu phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, chủ trương dừng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân tác động lớn đến định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh; cùng với những khó khăn vốn có đã tác động đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; chủ động chuyển hướng chiến lược phát triển, tạo được sự chuyển biến khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế phát triển tích cực trên nhiều mặt; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống nhân dân được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện có kết quả các đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Hoàn thành 25/27 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Một số chỉ tiêu đạt cao như: Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm; GRDP bình quân đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015; thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,8%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn đạt 78.015 tỷ đồng, tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước; kết nạp 4.675 đảng viên mới, đạt 136,3% chỉ tiêu.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Kinh tế phát triển nhanh, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng; tiềm năng, lợi thế bước đầu được khai thác, gắn với đảm bảo môi trường

Chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là trong nội bộ từng ngành, lĩnh vực được tập trung triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực. Các khâu đột phá về kinh tế biển, năng lượng tái tạo, du lịch từng bước được phát huy; quy mô nền kinh tế tăng 2,16 lần so với năm 2015.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn phát triển theo hướng bền vững. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu được triển khai đạt kết quả; chủ động, quyết liệt phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đẩy mạnh liên kết hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được tăng cường; mô hình phát triển kinh tế rừng có sự tham gia của cộng đồng và mô hình nông, lâm kết hợp tiếp tục phát huy hiệu quả.

Sản xuất thủy sản phát triển khá toàn diện; khai thác hải sản đạt kết quả tích cực, chú trọng phát triển khai thác xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản được triển khai đạt kết quả. Quan tâm đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ khai thác, nuôi trồng thủy hải sản. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống của cả nước đạt mục tiêu đề ra.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn phát triển kinh tế nông thôn được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng; bước đầu hình thành các mô hình có hiệu quả kinh tế cao; đời sống nhân dân vùng nông thôn được cải thiện. Có 02 huyện, 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Chủ trương phát triển kinh tế biển là động lực đạt kết quả bước đầu; các tiềm năng, thế mạnh được nhận diện sâu kỹ hơn và khai thác có hiệu quả. Lợi thế về sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát huy; du lịch biển thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược; kết cấu hạ tầng vùng biển, ven biển cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển; tỷ trọng đóng góp của kinh tế biển vào tổng sản phẩm nội tỉnh đạt 38,2%.

Sản xuất công nghiệp, xây dựng chuyển biến tích cực. Tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo, điện khí, khu kinh tế phía Nam bước đầu khai thác có hiệu quả, tạo động lực tăng trưởng. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo được tích cực thực hiện, nhiều dự án hòa lưới điện quốc gia. Thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng; quan tâm phát triển công nghiệp chế biến gắn với nguồn nguyên liệu và sản phẩm đặc thù của địa phương. Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề duy trì ổn định. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư.

Công tác quy hoạch xây dựng, thu hút đầu tư phát triển đô thị, nông thôn được triển khai, diện mạo có nhiều khởi sắc. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Các dự án nhà ở xã hội

được xây dựng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp.

Du lịch - Thương mại - Dịch vụ phát triển khởi sắc.
Chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn được tập trung triển khai; chú trọng hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, qua đó thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược, một số dự án quy mô lớn được xúc tiến đẩy nhanh tiến độ; nhiều tuyến, điểm du lịch mới hình thành gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ; lượng du khách đến tỉnh tăng nhanh.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thực hiện xã hội hóa đầu tư chợ và các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn và phát triển thị trường. Dịch vụ vận tải phát triển khá, chất lượng nâng lên; bưu chính, viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Thị trường bất động sản từng bước hình thành và phát triển.

Quản lý, sử dụng tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, môi trường được tăng cường. Các công trình ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm đầu tư và phát huy hiệu quả.

Tài chính - ngân hàng phát triển ổn định, thu ngân sách nhà nước tăng cao. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi ngân sách. Hệ thống ngân hàng hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kinh tế đối ngoại, phát triển các thành phần kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, đóng góp quan trọng trong phát

triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp được quan tâm; doanh nghiệp thành lập mới tăng nhanh. Kinh tế tập thể duy trì ổn định và có phát triển, hình thành các hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị nông sản đặc thù của tỉnh.

2. Đầu tư phát triển tăng trưởng khá, cơ cấu nguồn vốn đầu tư chuyển dịch tích cực, hiệu quả quản lý và sử dụng được nâng cao

Công tác thu hút, huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là thu hút các tập đoàn, tổng công ty lớn đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm, đột phá, có lợi thế đạt kết quả tích cực. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 2,35 lần (bình quân 22,8%/năm); cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch tích cực, giảm dần tỷ trọng nguồn vốn ngân sách, tăng tỷ trọng vốn các thành phần kinh tế, dân cư. Nguồn lực đầu tư công ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, tạo đột phá cho phát triển và ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo an sinh xã hội.

3. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của nhân dân được cải thiện

Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và có bước phát triển; duy trì quy mô học sinh các cấp học, chất lượng giáo dục được nâng lên. Quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp học; xã hội hóa giáo dục đạt kết quả bước đầu. Đa dạng hóa các hình thức và ngành nghề đào tạo gắn với giải quyết việc làm; sắp xếp, kiện toàn các trung tâm giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy nghề cho lao động.

Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ được quan tâm lãnh đạo; nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng được chuyển giao, nhân rộng và phát huy hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, nhiều doanh nghiệp được hỗ trợ đổi mới công nghệ.

Chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được nâng lên; tình hình dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Các chương trình hợp tác, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật được triển khai đạt kết quả. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị khám, chữa bệnh. Triển khai Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có kết quả.

Văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục - thể thao có chuyển biến tích cực. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương và con người Ninh Thuận đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trong tỉnh đạt kết quả tích cực; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai đạt kết quả. Hoạt động thông tin, báo chí, thể dục, thể thao tiếp tục có bước phát triển.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện; tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 1,84%, hiện còn 5,74%. Công tác giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực, đạt chỉ tiêu đề ra; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Các vấn đề xã hội như: xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; xây dựng

gia đình; bình đẳng giới, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi được quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

4. Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được quan tâm đầu tư và phát triển ổn định

Các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ, kịp thời. Kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân được quan tâm đầu tư. Chú trọng nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Bản sắc văn hóa các dân tộc tiếp tục được bảo tồn và phát huy; xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu. Công tác giáo dục, y tế, đào tạo nghề và giải quyết việc làm triển khai đạt kết quả; trình độ dân trí được nâng lên, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét.

5. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, quan hệ đối ngoại được mở rộng

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc; xã, phường, thị trấn, cơ quan vững mạnh toàn diện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Lực lượng quân sự, biên phòng tỉnh tăng cường công tác dự báo, nắm chắc tình hình; nâng chất lượng tham mưu, xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định chính trị trên địa

bàn. Phối hợp với các lực lượng trong khu vực tuần tra bảo vệ vùng biển và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển có kết quả. Công tác Đảng, công tác chính trị có nhiều chuyển biến rõ nét, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, chiến sỹ được nâng lên. Nâng sức mạnh tổng hợp, năng lực chỉ huy, tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Lực lượng công an nhân dân phối hợp chặt chẽ với các ngành thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng công an xã. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, giải quyết các vụ việc phức tạp không để bị động, bất ngờ. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng và an ninh thông tin. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm có tổ chức, tỷ lệ điều tra phá án hàng năm đạt cao. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả.

Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm; các cơ quan tư pháp có nhiều tiến bộ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng hoạt động. Các sai sót trong hoạt động tố tụng được hạn chế. Sự phối hợp hoạt động ngày càng chặt chẽ, phát huy hiệu quả.

Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tập trung triển khai, bước đầu đạt kết quả quan trọng. Hoạt động đối ngoại đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; quan hệ hợp tác quốc tế theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả. Quản lý đoàn ra, đoàn vào chặt chẽ, đảm bảo an ninh, trật tự theo đúng quy định.

6. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước được nâng lên, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường

Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức được xác định rõ hơn; tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước bước đầu sắp xếp tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên; từng bước đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp; công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, hoạt động giám sát được chú trọng. Đại biểu hội đồng nhân dân phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương.

Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra; hoạt động quản lý, điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng linh hoạt, quyết liệt hơn và có trọng tâm, trọng điểm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, của tập thể và cá nhân. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp.

7. Vai trò của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng được phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các hội đặc thù... trong tỉnh

tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động ngày càng thiết thực; phát huy tốt vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chủ động triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước với nhiều cách làm mới, sáng tạo; huy động được sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, qua đó khơi dậy truyền thống đoàn kết, tạo nền tảng vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; hoạt động giám sát, phản biện xã hội từng bước có hiệu quả. Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức và công dân; chủ động kiến nghị người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường đối thoại, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

8. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai quyết liệt và đạt kết quả khá toàn diện

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm. Những vấn đề mang tính nguyên tắc lãnh đạo của Đảng được khẳng định. Bản lĩnh chính trị của tổ chức, đảng viên được nâng lên. Công tác đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch được tăng cường.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tiếp tục đổi mới; chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được quyết liệt chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực.

Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) được triển khai nghiêm túc, có nhiều chuyển biến, đạt yêu cầu đề ra. Cơ bản hoàn thành sắp xếp các tổ chức, đơn vị được xác định rõ trong Nghị quyết và kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Tiến hành sáp nhập thôn, khu phố không đảm bảo các tiêu chí theo quy định. Qua sắp xếp, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được duy trì và nâng lên.

Công tác củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt kết quả tích cực. Triển khai nhiều giải pháp nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Công tác phát triển đảng viên đạt chỉ tiêu, chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên; công tác quản lý đảng viên được quan tâm.

Triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Công tác cán bộ được triển khai chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng quy định; đánh giá cán bộ đảm bảo khách quan; quy hoạch cán bộ đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn và cơ cấu; công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng; bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển được thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, tiêu chuẩn; bước đầu đổi mới bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng bằng

hình thức thi tuyển. Đến nay, đội ngũ cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp; thực hiện thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Nhiều chủ trương, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật được cụ thể hóa thành các quyết định, quy định, quy chế, chương trình để thực hiện. Kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng có trọng tâm, trọng điểm; xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, tạo chuyển biến tích cực. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp được tập trung triển khai theo hướng gần dân, sát dân. Mọi quan hệ giữa nhân dân với Đảng càng thêm gắn bó, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường và mở rộng.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí có nhiều chuyển biến tiến bộ; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng được nâng lên. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm minh, đúng pháp luật.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng tiếp tục được đổi mới; kịp thời cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Thực hiện nghiêm các quy chế,

quy định, đảm bảo đúng thẩm quyền, trách nhiệm và mối quan hệ công tác; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Cải cách hành chính trong Đảng được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đã đạt được những thành quả rất quan trọng; hoàn thành đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu đề ra. Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả bước đầu, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; vị thế của tỉnh được nâng lên. Một số chủ trương lớn về phát triển các nhóm ngành đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch bước đầu phát huy hiệu quả.

Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng nguồn nhân lực từng bước nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường; văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục - thể thao chuyển biến tích cực; chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được triển khai toàn diện và đạt hiệu quả thiết thực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện và có chuyển biến tích cực. Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được

triển khai chất lượng, hiệu quả. Lãnh đạo đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Hoạt động của cơ quan nhà nước ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước nâng lên.

Đạt được kết quả trên là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời của Trung ương đối với tỉnh. Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực lớn, quyết tâm chính trị cao trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được đề ra kịp thời, đúng đắn. Sự đồng thuận xã hội và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- *Kinh tế* tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm so với yêu cầu đề ra. Giá trị kim ngạch xuất khẩu chưa đạt chỉ tiêu. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững; thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn khó khăn. Sản xuất công nghiệp chế biến chưa tạo được đột phá; tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt thấp. Nguồn lực đầu tư phát triển đô thị còn nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Cải cách hành chính, môi trường đầu tư, kinh doanh tuy được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; công tác hỗ trợ doanh nghiệp chưa thật sự hiệu quả. Doanh nghiệp trong tỉnh quy mô còn nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp. Phát triển kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã còn hạn chế.

- *Lĩnh vực văn hóa, xã hội.* Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ vào đời sống, sản xuất còn hạn chế. Chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa cao. Giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc có lúc chưa thật sự hiệu quả.

- *Lĩnh vực tài nguyên, môi trường:* Độ che phủ rừng chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên ở một số địa phương chưa chặt chẽ. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi chậm khắc phục.

- *Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi* tuy có phát triển nhưng trình độ sản xuất còn hạn chế; khoảng cách thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với bình quân cả tỉnh.

- *Về quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp.* Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên một số mặt chưa thật sự vững chắc. Công tác nắm tình hình, giải quyết một số vụ việc phức tạp về an ninh trật tự chưa chủ động, kịp thời; phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều.

- *Hoạt động của chính quyền* các cấp có mặt còn hạn chế. Tinh thần trách nhiệm và năng lực tham mưu của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm.

- *Phương thức và nội dung hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị, các hội quần chúng* có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi thiếu đồng bộ; một số cuộc vận động, phong trào thi đua hiệu quả chưa cao.

- *Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.* Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng xã hội; công tác đấu tranh, phân bác các quan điểm sai trái, thù địch có thời điểm chưa chủ động. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ, đảng bộ chưa cao. Ở một số địa phương, đơn vị còn hụt hẫng về cán bộ. Công tác phát triển đảng viên tại địa bàn dân cư và khu vực kinh tế tư nhân còn khó khăn; quản lý đảng viên có nơi chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa toàn diện. Công tác dân vận của hệ thống chính trị có mặt chưa thật đồng bộ.

Hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan do nguồn vốn đầu tư công khó khăn; việc dùng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân; tình hình hạn hán kéo dài, dịch bệnh diễn biến phức tạp... Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có mặt còn hạn chế; tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ mới phát sinh còn lúng túng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm của một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng có mặt chậm đổi mới.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển

hoá” trong nội bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương. Sự lãnh đạo của Đảng bộ là khâu then chốt, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hai là, quan tâm xây dựng, củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Luôn chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ trong Đảng, quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Ba là, đổi mới tư duy lãnh đạo phát triển kinh tế, biết khai thác cái bất lợi, khó khăn thành tiềm năng, lợi thế, biết lựa chọn những vấn đề lớn, cấp bách, có tính đột phá để tập trung lãnh đạo thực hiện. Phát triển kinh tế luôn gắn liền với giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội.

Bốn là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, đồng thời kiên định, chấp hành các nguyên tắc và chủ trương của Đảng. Tăng cường sự phối hợp, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội.

Năm là, tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương và nguồn lực từ bên ngoài phục vụ yêu cầu phát triển.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỶ 2020-2025

Nhiệm kỳ 2020-2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái; hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức cho phát triển. Trong nước, thế và lực của đất nước ngày càng được nâng cao; công cuộc đổi mới đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh hơn, sâu rộng hơn; các cam kết khi tham gia hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được thực thi đầy đủ.

Trong tỉnh, tiềm năng, lợi thế tiếp tục được khai thác và phát huy hiệu quả; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, liên kết vùng được đẩy mạnh; cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh tiếp tục tạo động lực phát triển. Những đột phá trong lĩnh vực kinh tế biên, năng lượng tái tạo, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh và các dự án động lực sẽ được triển khai, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh diễn biến phức tạp; nguồn lực đầu tư công hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu... là những khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh phải quyết tâm chính trị, nỗ lực cao hơn nữa để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ mới 2020-2025.

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng chung

Tiếp tục nâng cao hiệu quả, chất lượng tăng trưởng kinh tế gắn bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, kinh tế biển và nông nghiệp công nghệ cao; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Nhiệm kỳ 2020-2025 xác định 18 chỉ tiêu phấn đấu; trong đó, một số chỉ tiêu chủ yếu như: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm; (2) GRDP bình quân đạt 113-115 triệu đồng/người; (3) tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 100-105 ngàn tỷ đồng; (4) thu ngân sách đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng; (5) có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; (6) tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%; (7) tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; (8) 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; (9) tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện về quốc phòng - an ninh hằng năm đạt 70% trở lên; (10) tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; (11) hằng năm kết nạp từ 800-900 đảng viên.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh gắn với đảm bảo môi trường

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế

nhanh và bền vững. Phát triển kinh tế biển thật sự trở thành động lực; ưu tiên phát triển các lĩnh vực trọng điểm, gồm: năng lượng sạch, du lịch đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị.

1.1. Phát triển kinh tế theo nhóm ngành, lĩnh vực

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Mở rộng liên kết, hợp tác và hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; từng bước hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ cao gắn với chế biến. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước; cơ cấu lại nghề khai thác hải sản, khuyến khích khai thác vùng khơi gắn với phát triển mô hình dịch vụ trên biển.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2025 có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gắn với nâng chất lượng các tiêu chí; tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Tập trung phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững gắn với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chủ quyền biển, đảo; xây dựng Ninh Thuận là một trong những địa phương mạnh về biển; với trọng tâm phát triển là: năng lượng và các ngành kinh tế biển mới; đô thị, du lịch và dịch vụ biển; công nghiệp ven biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; kinh tế hàng hải; khai thác tài nguyên khoáng sản biển khác.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, nhất là công nghiệp năng lượng, cảng biển, đóng tàu, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ và một số ngành công nghiệp khác. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản theo hướng xuất khẩu và các dự án năng lượng; tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước. Ưu tiên phát triển các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Tập trung phát triển lĩnh vực xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, chú trọng phát triển kinh tế đô thị gắn với quy hoạch đô thị; đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 43% trở lên; giá trị gia tăng kinh tế đô thị đóng góp 75% vào GRDP của tỉnh. Xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, sinh thái.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như du lịch, thương mại, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản.

Phát triển du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Hình thành một số khu du lịch trọng điểm quốc gia, khu du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp cao, chất lượng dịch vụ tốt, có tính cạnh tranh cao. Xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến quan trọng trong chuỗi du lịch duyên hải miền Trung.

Tài chính, ngân hàng phát triển ổn định để đáp ứng nhu cầu phát triển. Điều hành thu, chi ngân sách đúng theo quy định của pháp luật. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng thu nội địa, tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh. Đến

năm 2025, thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi tiêu công, chống lãng phí. Bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân thật sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế; nâng chất lượng, hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài; quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

1.2. Phát triển kinh tế vùng

Xây dựng Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững. Tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết các vấn đề bức thiết của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư. Thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững. Phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao thu nhập, thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả tỉnh.

Tập trung phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tập trung phát triển công nghiệp, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, điện khí, các khu công nghiệp Phước Nam, Cà Ná và cảng biển tổng hợp Cà Ná.

1.3. Đầu tư phát triển

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Nâng cao

chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tranh thủ, tận dụng tốt các nguồn lực của cơ chế đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ; đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, đảm bảo an ninh nguồn nước. Thu hút vốn các thành phần kinh tế đầu tư phát triển: năng lượng tái tạo, điện khí, kinh tế biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, cảng biển,...

1.4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; xây dựng và thực hiện quy hoạch sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; giám sát, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng chiến lược và thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; xây dựng văn hoá và con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân

Thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và nâng chất lượng giáo dục. Triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Chú trọng giáo dục mầm non,

tiểu học để tạo nền tảng; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tập trung đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và đầu tư cơ sở vật chất; tăng cường quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Có cơ chế nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực nghề mũi nhọn, đột phá. Đẩy mạnh gắn kết giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề với doanh nghiệp; khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở các cấp học và trình độ đào tạo.

Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhất là đề tài, dự án phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng chất lượng hoạt động văn học - nghệ thuật, thể dục - thể thao, thông tin, báo chí. Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Xây dựng con người Ninh Thuận phát triển toàn diện, có đạo đức, nhân cách và lối sống đẹp. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử, truyền thống, các nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở và các khu vui chơi, giải trí. Tiếp tục thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Đẩy mạnh phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, chú trọng phát triển thể thao

quần chúng. Nâng cao chất lượng hoạt động bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, báo chí, thông tin truyền thông.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác dân số. Tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới, nâng chất lượng hoạt động y tế cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao; khuyến khích hình thức chăm sóc sức khỏe tại nhà. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đảm bảo duy trì mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, nhất là vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Thực hiện tốt các chính sách người có công; chính sách an sinh xã hội và bảo hiểm xã hội, tín dụng chính sách xã hội... Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện tốt chiến lược phát triển thanh niên; mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng gia đình hạnh phúc.

3. Giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác nội chính, đối ngoại

Tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tập trung xây dựng nền quốc phòng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ vững mạnh; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh. Quan tâm đầu tư xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, của quân sự, công an, biên phòng và các ban, ngành, đoàn thể đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng chính quy, vững mạnh toàn diện; xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ theo luật định. Bảo đảm huy động phương tiện, nhân lực sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thường xuyên diễn tập phòng thủ phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự; đấu tranh ngăn chặn, làm giảm mạnh các loại tội phạm. Xây dựng lực lượng công an chính quy, tinh nhuệ, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Xây dựng các thiết chế tư pháp hiện đại, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm, gắn với thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ tư pháp.

Tăng cường công tác đối ngoại, thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách về công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Phát huy hiệu quả các mối quan hệ đã ký kết, đồng thời ký kết các thỏa thuận mới có nội dung hợp tác cụ thể, thiết thực. Quản lý chặt chẽ, thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin, tuyên truyền các hoạt động đối ngoại.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước các cấp; tăng cường quản lý xã hội, giữ vững kỷ luật, kỷ cương

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nâng chất lượng ban hành chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát chuyên đề. Đại biểu hội đồng nhân dân bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, chất lượng, phát huy vai trò, trách nhiệm.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện theo quy định. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ; tạo môi trường, điều kiện để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời, xử lý những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức, không còn uy tín. Triển khai có hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; phát huy vai trò của các cơ quan hỗ trợ tư pháp đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo Chiến lược cải cách tư pháp.

5. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hành dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và đoàn thể nhân dân. Làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Ban hành và thực hiện các chủ trương, chính sách xuất phát từ lợi ích của Nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân. Triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo. Kiên quyết đấu tranh với âm mưu, hành vi chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”; các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật và đạo đức. Phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

6. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành

động trong Đảng bộ, cả hệ thống chính trị và nhân dân về nhiệm vụ xây dựng Đảng.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác giáo dục lịch sử truyền thống, đạo đức cách mạng; giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận gắn với đề xuất, định hướng các chủ trương, chính sách của tỉnh. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội. Thường xuyên đấu tranh các quan điểm sai trái, thù địch.

Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về đạo đức. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kịp thời cổ vũ, biểu dương các gương điển hình có sức lan toả trong Đảng và ngoài xã hội.

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về tổ chức. Chú trọng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên bảo đảm thực chất. Nâng chất lượng đảng viên, phát huy vai trò, trách nhiệm quản lý

đảng viên. Nâng chất lượng kết nạp đảng viên gắn với thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; trong đó người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; về kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Chú trọng bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là chính trị hiện nay.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ. Chủ động phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám sát thường xuyên, kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, ngăn ngừa vi phạm của cán bộ, đảng viên. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, nghiêm minh, đồng bộ các trường hợp vi phạm. Chú trọng việc theo dõi, đôn đốc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận. Phát huy vai trò của nhân dân trong

xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trực tiếp giao tiếp với nhân dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

Kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Chủ động đấu tranh, phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng và tình trạng “tham nhũng vặt” trong cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng gắn đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng. Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nhằm thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng.

Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm khoa học, dân chủ, trọng dân, sát dân. Nâng chất lượng ban hành nghị quyết của Đảng đảm bảo thiết thực, khả thi; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

IV- CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp đột phá

- *Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội:*
Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh. Có chính sách tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế về năng lượng, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, kinh tế đô thị....

- *Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ,*
trọng tâm là về: giao thông, thủy lợi, cảng biển, hạ tầng các khu đô thị, hạ tầng truyền tải điện, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế và các công trình văn hóa lớn của tỉnh; các công trình trọng điểm, dự án cấp bách, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- *Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng* đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, đột phá. Có chính sách đào tạo nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp; thu hút chuyên gia các ngành, lĩnh vực quan trọng; trọng dụng nhân tài về đầu tư, sinh sống, làm việc tại tỉnh.

- *Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, tận dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.* Trong đó đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa

học và công nghệ đủ khả năng tiếp cận thành quả của nền kinh tế tri thức; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; trong đó, chú trọng phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên đất đai. Nâng cao hiệu lực quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; đa dạng hóa hình thức huy động nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực ngoài nhà nước. Đánh giá đầy đủ, đúng tiềm năng; tăng cường quản lý việc khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, nâng cao giá trị sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực

- Thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao chất lượng hội nghị cấp ủy; xác định rõ thời gian hoàn thành, khối lượng công việc, nguồn lực và các giải pháp thực hiện.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy ở cơ sở. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Phát huy trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đã ban hành; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm để nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác dân vận; phát huy tối đa khả năng đóng góp của nhân dân vào việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Nâng cao năng lực dự báo tình hình để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sát thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại để tranh thủ các nguồn lực từ các đối tác bên ngoài; tăng cường xúc tiến đầu tư, giới thiệu tiềm năng, lợi thế để thu hút đầu tư phát triển. Tạo điều kiện, hỗ trợ nhà đầu tư trong triển khai dự án; đồng thời kiên quyết xử lý, thu hồi dự án không đảm bảo tiến độ theo quy định.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp. Nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cấp thiết đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công và đối tượng yếu thế trong xã hội.

- *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.* Xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng theo dõi việc thi hành pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ, thông suốt; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp.

- *Phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể và nhân dân* tham gia giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; đấu tranh chống các luận điệu gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhằm huy động sức mạnh toàn dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương người tốt, việc tốt.

- *Đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác nội chính.* Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả các biện pháp để an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

3. Xây dựng, triển khai thực hiện một số chương trình, đề án trọng điểm

- *Rà soát, đánh giá các chủ trương, nghị quyết chuyên đề đã triển khai trong nhiệm kỳ 2015-2020 để tiếp tục thực hiện trong nhiệm kỳ mới 2020-2025, gồm: (1) Thực hiện một*

số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023 theo Nghị quyết 115 của Chính phủ; (2) Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; (3) Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao; (4) Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết phát triển kinh tế - xã hội; (5) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp; (6) Phát triển kinh tế biển để trở thành động lực; (7) Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trọng tâm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù Ninh Thuận; (8) Tăng cường công tác cải cách hành chính; (9) Tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác giảm nghèo bền vững.

- *Xác định một số chương trình, đề án mới cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025, gồm:* (1) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; (2) Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; (3) Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh; (4) Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là từng bước xây dựng Phan Rang – Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; (5) Ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; (6) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; (7) Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (8) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; (9) Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Phát huy truyền thống cách mạng và những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, cùng tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, chúng ta tin tưởng rằng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Ninh Thuận sẽ sớm khắc phục những khó khăn, hạn chế; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tiếp tục đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.



Đoàn Chủ tịch Đại hội và các đại biểu bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025



Đồng chí Trần Quốc Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN KHÓA XIV, NHIỆM KỶ 2020-2025

STT	HỌ VÀ TÊN	STT	HỌ VÀ TÊN
1	Nguyễn Đức Thanh	25	Vũ Ngọc Dương
2	Phạm Văn Hậu	26	Châu Thanh Hải
3	Trần Quốc Nam	27	Lưu Xuân Hải
4	Nguyễn Long Biên	28	Trần Hải
5	Lê Văn Bình	29	Phan Thị Ngân Hạnh
6	Phan Tấn Cảnh	30	Nguyễn Văn Hòa
7	Lâm Đông	31	Lê Kim Hoàng
8	Nguyễn Tiến Đức	32	Trịnh Minh Hoàng
9	Châu Thị Thanh Hà	33	Lê Huyền
10	Nguyễn Thế Hùng	34	Đàng Thị Mỹ Hương
11	Trần Minh Lực	35	Lê Đức Khai
12	Trần Minh Nam	36	Nguyễn Huệ Khải
13	Lưu Xuân Phương	37	Nguyễn Văn Nhựt
14	Nguyễn Thanh	38	Mẫu Thái Phương
15	Chamaléa Thị Thủy	39	Hồ Sĩ Sơn
16	Phạm Văn Bình	40	Lê Anh Sơn
17	Lê Quang Cảnh	41	Ngô Thị Bích Thảo
18	Huỳnh Cẩm	42	Phạm Thu
19	Lê Vũ Chương	43	Nguyễn Hữu Tuấn
20	Đặng Kim Cương	44	Nguyễn Đăng Tuyển
21	Lê Hưng Dũng	45	Trương Thành Việt
22	Đào Trọng Định	46	Lê Phạm Quốc Vinh
23	Nguyễn Đô	47	Võ Đình Vinh
24	Trần Văn Đông		

BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ VÀ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KHÓA XIV, NHIỆM KỶ 2020-2025



Đồng chí Nguyễn Đức Thanh
Bí thư Tỉnh ủy



Đồng chí Phạm Văn Hậu
Phó Bí thư Tỉnh ủy



Đồng chí Trần Quốc Nam
Phó Bí thư Tỉnh ủy



Đồng chí Trần Minh Lực



Đồng chí Lê Văn Bình



Đồng chí Trần Minh Nam



Đồng chí Lâm Đông



Đồng chí Nguyễn Tiến Đức



Đồng chí Nguyễn Thanh



Đồng chí Chamaléa Thị Thủy



Đồng chí Lưu Xuân Phương



Đồng chí Nguyễn Thế Hùng



Đồng chí Châu Thị Thanh Hà



Đồng chí Nguyễn Long Biên



Đồng chí Phan Tấn Cảnh

DANH SÁCH
ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÓA XIV
NHIỆM KỲ 2020-2025

STT	HỌ VÀ TÊN	STT	HỌ VÀ TÊN
1	Nguyễn Thanh - Chủ nhiệm UBKTTU	6	Hà Thị Thanh Bình
2	Ngô Thị Bích Thảo	7	Nguyễn Như Chất
3	Nguyễn Minh Lượng	8	Nguyễn Võ Thị Chi
4	Huỳnh Huy Hoàng	9	Lê Duy Linh
5	Lê Quang Cảnh	10	Lê Thị Phụng

DANH SÁCH
ĐOÀN ĐẠI BIỂU TỈNH NINH THUẬN DỰ ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

STT	HỌ VÀ TÊN	STT	HỌ VÀ TÊN
I	Đại biểu đương nhiên: 01 đồng chí		
1	Nguyễn Đức Thanh - UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy		
II	Đại biểu chính thức: 15 đồng chí		
1	Phạm Văn Hậu	9	Trần Minh Nam
2	Trần Quốc Nam	10	Lưu Xuân Phương
3	Nguyễn Long Biên	11	Chamaléa Thị Thủy
4	Lê Văn Bình	12	Phạm Văn Bình
5	Lâm Đông	13	Đàng Thị Mỹ Hương
6	Nguyễn Tiến Đức	14	Mẫu Thái Phương
7	Nguyễn Thế Hùng	15	Nguyễn Bắc Việt
8	Trần Minh Lực		
III	Đại biểu dự khuyết: 01 đồng chí		
1	Lê Huyền		

NGHỊ QUYẾT SỐ 01-NQ/ĐH, NGÀY 29/10/2020 CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025

Trong không khí phấn khởi của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh Ninh Thuận thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 được long trọng tổ chức tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm với sự có mặt của 349 đại biểu, đại diện cho gần 20 nghìn đảng viên của 11 đảng bộ trực thuộc.

Với quyết tâm chính trị, các đại biểu đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, đảm bảo nguyên tắc, thực hành dân chủ, thảo luận, thống nhất cao các nội dung Đại hội đề ra.

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

I- Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 trình Đại hội và khẳng định:

1. Về tình hình, kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương và quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh, 5

năm qua, đã đạt được những kết quả rất quan trọng, hoàn thành đạt và vượt 25/27 chỉ tiêu đề ra; trong đó một số chỉ tiêu đạt cao như: Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015. Thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,8%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước. Tỷ lệ hộ nghèo còn 5,74%, giảm bình quân hằng năm 1,84%. Kết nạp 4.675/3.430 đảng viên, đạt 136,3%.

Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả bước đầu, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng, một số lĩnh vực tăng trưởng nhanh; vị thế của tỉnh được nâng lên. Các khâu đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch từng bước phát huy hiệu quả. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước được tích cực thực hiện. Năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu được cải thiện đáng kể.

Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, đời sống của nhân dân được cải thiện. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường; văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao có chuyển biến; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được triển khai toàn diện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác nội chính, cải cách tư pháp, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, tranh thủ được nhiều nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tinh giản biên chế cơ bản đảm bảo theo kế hoạch; công tác cán bộ được quan tâm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Hoạt động của các cơ quan nhà nước ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Công tác lãnh đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường. Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên.

2. Đại hội đã chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm, đó là:

- Còn 02 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra chưa đạt, gồm: Giá trị kim ngạch xuất khẩu và tỷ lệ che phủ rừng.

- Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ; việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại trong từng ngành, lĩnh vực còn chậm. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững; thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn khó khăn. Sản xuất công nghiệp chế biến chưa tạo được đột phá; tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt thấp. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Doanh

ngiệp trong tỉnh quy mô còn nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; phát triển kinh tế tập thể còn khó khăn. Kinh tế - xã hội miền núi tuy có phát triển nhưng trình độ sản xuất còn thấp.

- Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm. Chất lượng giáo dục còn chênh lệch giữa các vùng trong tỉnh. Đầu tư và ứng dụng khoa học - công nghệ vào đời sống, sản xuất còn hạn chế. Công tác quản lý, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản có mặt chưa chặt chẽ.

- Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên một số mặt chưa thật sự vững chắc. Công tác nắm tình hình, giải quyết một số vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự chưa chủ động, kịp thời.

- Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ chưa cao. Cán bộ ở một số địa phương, đơn vị còn hụt hẫng. Công tác phát triển đảng viên tại địa bàn dân cư và khu vực kinh tế tư nhân còn khó khăn. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp uỷ chưa toàn diện. Công tác dân vận có mặt chưa hiệu quả. Phương thức, nội dung hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị, các hội quần chúng có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của chính quyền các cấp có mặt còn hạn chế.

Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm: Đại hội khẳng định, ngoài các nguyên nhân khách quan, còn có các nguyên nhân chủ quan đó là: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng có mặt còn hạn chế; tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ mới phát sinh còn lúng túng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ đảng, chính quyền, nhất là

người đứng đầu có việc chưa quyết liệt. Công tác phối hợp và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong thực thi công vụ chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa thường xuyên. Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng có mặt chậm đổi mới.

3. Đại hội nhất trí mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Mục tiêu tổng quát: Phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh.

3.2. Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- *Về kinh tế:* Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm. Đến năm 2025, kinh tế biển chiếm khoảng 41-42% GRDP của tỉnh. GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng/người; cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%, công nghiệp - xây dựng chiếm 42-43%, dịch

vụ chiếm 39-40%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 100-105 ngàn tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng.

- *Về xã hội*: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm 1,5-2% hằng năm; có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 33%; 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- *Về môi trường*: Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%; tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch ở đô thị và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100%.

- *Về quốc phòng - an ninh*: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện hằng năm đạt 70% trở lên. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 25% trở lên.

- *Về xây dựng Đảng*: Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; tỷ lệ đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; hằng năm kết nạp từ 800-900 đảng viên.

4. Đại hội xác định các nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới

4.1. Về kinh tế

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với đảm bảo môi trường. Tập trung phát triển các lĩnh vực trọng điểm: năng lượng sạch, du lịch

đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến, kinh tế đô thị.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chương trình thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Từng bước hình thành các vùng nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, xuất khẩu và phát triển du lịch. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phân đầu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 03-04%/năm.

Tập trung nguồn lực để kinh tế biển trở thành động lực phát triển, trọng tâm phát triển các lĩnh vực: năng lượng và các ngành kinh tế biển mới; đô thị, du lịch và dịch vụ biển; công nghiệp ven biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; kinh tế hàng hải; khai thác tài nguyên, khoáng sản biển khác.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, phân đầu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 17-18%/năm. Tập trung phát triển công nghiệp năng lượng, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ; xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước. Phát triển mạnh kinh tế đô thị; phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt 43% trở lên, giá trị gia tăng kinh tế đô thị đóng góp 75% vào GRDP của tỉnh. Từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh; tiếp tục đầu tư xây dựng thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng các đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị mới Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại.

Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại; giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 10-11%/năm. Phát triển du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

Thực hiện tốt công tác quản lý thu - chi ngân sách; phấn đấu đến năm 2025, thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, nhất là phát triển kinh tế tư nhân để trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả tỉnh. Đến năm 2025, giảm 50% xã, thôn đặc biệt khó khăn; thu nhập bình quân đầu người tăng 02 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 03%/năm.

Thu hút đầu tư phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tỉnh, trọng tâm là phát triển công nghiệp, năng lượng tái tạo, điện khí, khu công nghiệp và Cảng tổng hợp Cà Ná. Xây dựng khu vực Cà Ná thành Trung tâm điện khí quốc gia, phấn đấu đạt quy mô 6000 MW. Đẩy mạnh liên kết vùng; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Tận dụng tốt các nguồn lực của cơ chế đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, đất rừng, khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Xây dựng chiến lược và thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, liên thông hồ chứa, đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ đời sống, sản xuất.

4.2. Về văn hóa, xã hội

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đột phá. Nâng chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; lấy doanh nghiệp làm trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Xây dựng nền văn hóa phát triển toàn diện, có nét đặc sắc riêng, nhất là văn hóa của đồng bào Raglai, Chăm. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện tốt chiến lược phát triển thanh niên, mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ...

4.3. Về quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

4.4. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về

tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Nâng chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nâng chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là trong ban hành chính sách và giám sát chuyên đề. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp thực hiện tốt nhiệm vụ theo Chiến lược cải cách tư pháp.

5. Đại hội thống nhất các nhóm giải pháp chủ yếu như sau

5.1. Nhóm giải pháp đột phá

- Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh, trọng tâm là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển kinh tế tư nhân;

thu hút đầu tư các lĩnh vực lợi thế; cơ chế liên kết phát triển vùng, liên kết tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng cấp thiết về: giao thông, thủy lợi, cảng biển theo hướng liên thông và đa mục tiêu, hạ tầng các khu đô thị; hạ tầng truyền tải điện, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế và các công trình văn hóa lớn của tỉnh; ưu tiên các công trình trọng điểm, dự án cấp bách, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, trọng điểm, đột phá. Có chính sách đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp; thu hút chuyên gia và trọng dụng nhân tài về đầu tư, sinh sống, làm việc tại tỉnh.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tận dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường huy động, nâng cao hiệu lực quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; chú trọng phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên đất đai. Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ngoài nhà nước thông qua các mô hình hợp tác công - tư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển.

5.2. Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực

- *Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt.* Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phát huy vai trò trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững:

Nâng cao năng lực dự báo tình hình để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sát thực tiễn, hiệu quả. Sớm hoàn thành việc xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt công tác đối ngoại, liên kết vùng; mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực từ các đối tác bên ngoài. Tạo điều kiện, hỗ trợ các nhà đầu tư trong triển khai dự án gắn với tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính các cấp. Nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cấp thiết đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công và đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn

với cải cách tư pháp; đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng ban hành văn bản gắn với tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phân cấp cho chính quyền các cấp, đảm bảo quản lý thống nhất, đồng bộ, thông suốt.

- *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng và nhân dân* giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong mọi tầng lớp nhân dân; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương người tốt, việc tốt.

- *Đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác nội chính.* Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- *Rà soát, đánh giá các chủ trương lớn trong nhiệm kỳ 2015-2020 để tiếp tục triển khai trong nhiệm kỳ tới (gồm 09 chương trình, đề án).* Đồng thời, xác định 09 chương trình, đề án mới cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025, gồm: (1) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; (2) Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; (3) Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh; (4) Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; (5) Ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; (6)

Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; (7) Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (8) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; (9) Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II- Đại hội thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV tiếp tục phát huy ưu điểm, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

III- Đại hội thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV có trách nhiệm hoàn chỉnh, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

IV- Đại hội đã thảo luận, góp ý dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV tiếp thu, hoàn chỉnh để ban hành và lãnh đạo triển khai thực hiện.

V- Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV gồm 47 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đức Thanh tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy và bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 15 đồng chí đại biểu chính thức và 01 đồng chí đại biểu dự khuyết. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV có trách nhiệm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban đảng Trung ương liên quan theo quy định.

VI- Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV căn cứ Báo cáo chính trị và Nghị quyết được Đại hội thông qua để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà phát huy truyền thống cách mạng và những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, nỗ lực khắc phục những hạn chế, yếu kém; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.



Các đồng chí đại biểu biểu quyết, nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐỨC THANH ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY



*Kính thưa các đồng chí đại biểu,
thưa toàn thể Đại hội,*

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV đã thành công tốt đẹp.

Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và tập trung trí tuệ, các đại biểu đã thảo luận với trách nhiệm cao, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, Đại hội đã thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của toàn Đảng bộ góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV với sự nhất trí cao. Đó là sự khẳng định quyết tâm và niềm tin tưởng của Đảng bộ Ninh Thuận vào mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa; con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc và toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020 do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra; đồng thời bàn và quyết định phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2021-2025 nhằm đưa tỉnh ta bước vào giai đoạn mới - giai đoạn phát triển nhanh và bền vững. Đây vừa là mục tiêu, vừa

là nhiệm vụ có tính quyết định trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước; đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao.

Đại hội đã lựa chọn và tín nhiệm bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV gồm 47 đồng chí đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực trình độ theo quy định của Đảng; đảm bảo tính liên tục, tính kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ chủ chốt để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Một số đồng chí do điều kiện tuổi tác không tiếp tục tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa mới, Đại hội ghi nhận công lao, thành tích đóng góp cho Đảng bộ tỉnh của các đồng chí; mong rằng các đồng chí tiếp tục quan tâm, theo dõi, giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa mới để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đại hội cũng đã bầu chọn 15 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết, là những đồng chí tiêu biểu thay mặt cho Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, mang theo ý chí, niềm tin, trí tuệ, tình cảm và quyết tâm chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để đóng góp vào sự thành công Đại hội XIII của Đảng.

Với kết quả trên, chúng ta khẳng định rằng: *Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV đã thành công tốt đẹp - với tinh thần trí tuệ, đoàn kết, dân chủ, tập trung và quyết tâm cao.* Đại hội đáp ứng được ý chí, nguyện vọng của

toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang theo dõi hướng về Đại hội.

Thành công của Đại hội trước hết là nhờ sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, sự hướng dẫn giúp đỡ và tham gia đóng góp ý kiến của các ban đảng, các bộ, ngành Trung ương; là kết quả của quá trình chuẩn bị chu đáo, công phu, đúng quy trình từ khâu xây dựng văn kiện, công tác nhân sự, các tiểu ban, các bộ phận giúp việc và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, sự đóng góp ý kiến thẳng thắn với tinh thần xây dựng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn tỉnh. Đó cũng là kết quả của quá trình nghiên cứu, quán triệt sâu kỹ các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nắm vững những quan điểm cơ bản của Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII của Đảng để vận dụng vào điều kiện thực tế ở tỉnh; là kết quả của trí tuệ tập thể đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Để Nghị quyết của Đại hội thực sự đi vào cuộc sống, vấn đề cơ bản là phải lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp tình hình thực tế của tỉnh với quyết tâm chính trị cao nhất và khát vọng cống hiến mạnh mẽ nhất. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, các đồng chí đại biểu, các cấp ủy Đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về kết quả Đại hội; đồng thời khẩn trương cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội bằng chương trình hành động thiết thực, thường xuyên và liên tục.

Đại hội kêu gọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh, phát huy kết quả Đại hội, hướng về Đại

hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng, thôi thúc mọi người ra sức thi đua học tập, lao động sản xuất, kinh doanh và tích cực hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, lập nhiều thành tích vì tương lai quê hương Ninh Thuận; đồng thời thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trọng tâm là phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo sự chuyển biến nhanh, mạnh mẽ trên các mặt ngay sau Đại hội và từ đầu năm 2021 - năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Kính thưa Đại hội,

Đại hội chúng ta trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà trực tiếp là đồng chí Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Đại tướng, Chủ nhiệm Tổng Cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã về dự và chỉ đạo Đại hội; cảm ơn các bộ, ban ngành Trung ương đã hướng dẫn, góp ý, giúp đỡ tỉnh trong suốt quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

Đại hội cảm ơn các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban đảng Trung ương, các bộ ngành, thường trực tỉnh ủy các tỉnh: Yên Bái, Bình Thuận đã dành thời gian về dự và chia vui với Đảng bộ tỉnh.

Đại hội trân trọng cảm ơn Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động, các đồng chí nguyên Bí thư, Phó bí thư, Thường trực, Thường vụ tỉnh ủy qua các thời kỳ, nguyên Tỉnh ủy viên khóa XIII, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương, đơn vị đã về dự, theo dõi, động viên cổ vũ và góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Đại hội biểu dương toàn thể đảng viên, cán bộ, công nhân viên, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã hăng hái, nỗ lực thi đua lập thành tích bằng những công trình, việc làm có ý nghĩa thiết thực chào mừng Đại hội. Đặc biệt đã khánh thành 2 công trình chào mừng Đại hội đó là: Đập hạ lưu sông Dinh, Nhà máy điện mặt trời 450MW Thuận Nam.

Đại hội biểu dương và cảm ơn các ngành, các địa phương, cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức đã tận tụy tham gia công tác chuẩn bị và phục vụ Đại hội, góp phần cho Đại hội thành công tốt đẹp.

Đại hội cảm ơn các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đã theo dõi và thông tin kịp thời về Đại hội.

Đại hội cũng cảm ơn các đại biểu đã phát huy tinh thần “tương thân, tương ái”, đóng góp, ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra, góp phần chia sẻ những khó khăn, mất mát, giúp nhân dân vùng bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

Kính thưa Đại hội,

Tuyệt đối tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, những thành quả đã đạt được, quyết tâm, nỗ lực khắc phục khuyết điểm, hạn chế, tìm kiếm cơ hội trong thách thức, nắm bắt thời cơ, tranh thủ mọi nguồn lực, lựa chọn những giải pháp có tính bút phá với những bước đi phù hợp để tạo ra sự khác biệt và giá trị mới, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách đưa nhanh Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, thực hiện thắng lợi những mục tiêu,

nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2025 mà Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng bộ vừa thông qua với khát vọng, ý chí vươn lên mạnh mẽ, với tin thần được cống hiến vì nước, vì dân. Đó chính là nền tảng, là động lực để chúng ta phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Ninh Thuận giàu về kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Với niềm tin tưởng đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm !

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !

Kính chúc các đồng chí đại biểu và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Trân trọng cảm ơn.

Phần thứ hai

TRÍCH CÁC THAM LUẬN TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025

CÁC THAM LUẬN TRỰC TIẾP TẠI ĐẠI HỘI

**LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CƠ CẤU LẠI KINH TẾ,
ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, THÚC ĐẨY
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI NHANH VÀ BỀN VỮNG, PHẤN ĐÁU
XÂY DỰNG NINH THUẬN TRỞ THÀNH TỈNH
PHÁT TRIỂN KHÁ CỦA KHU VỰC VÀ CẢ NƯỚC**



** Đồng chí Lê Văn Bình - UVTVTU,
Phó Chủ tịch UBND tỉnh*

Có thể khẳng định Ninh Thuận trong nhiệm kỳ qua đã có sự chuyển biến khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, nền kinh tế có bước khởi sắc, vị thế của tỉnh được nâng lên; các chủ trương, chính sách lớn về đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 27/NQ-CP, ngày 21/2/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 06/01/2017 của Tỉnh ủy đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

Tăng trưởng kinh tế của tỉnh những năm vừa qua đạt mức tăng khá cao. Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 10,2%/năm (cao hơn tốc độ tăng bình quân 7,3%/năm của giai đoạn 2011-2015), đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, năm

2020 ước đạt khoảng 35.610 tỷ đồng, tăng gấp 2,16 lần năm 2015; GRDP bình quân đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015 thu hẹp nhanh hơn khoảng cách so với GRDP bình quân đầu người cả nước, từ bằng 60,6% bình quân của cả nước năm 2015 tăng lên 88,5% năm 2020; thu ngân sách tăng nhanh, tăng bình quân 12,8%/năm, về đích trước 3 năm so mục tiêu Nghị quyết; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước và về đích trước 1 năm so mục tiêu Nghị quyết.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 22,4% năm 2015 lên 32,1% năm 2020, ngành dịch vụ tăng từ 38,9% năm 2015 lên 39,8% năm 2020 và ngành nông - lâm - ngư nghiệp giảm từ 38,7% còn 28,7% GRDP tính vào năm 2020.

Chủ trương xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước từng bước được hình thành và có nhiều khởi sắc, đúng hướng. Tính đến tháng 7/2020, đã có 34 dự án điện mặt trời/2.376,85MW và 13 dự án điện gió/678,95MW được cấp quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn trên 88.782 tỷ đồng, đã hòa điện lưới quốc gia 26 dự án điện mặt trời và 3 dự án điện gió với tổng công suất 1.714 MW. Một số dự án quy mô lớn, tiến độ triển khai nhanh, như dự án Nhà máy điện mặt trời Trung Nam - Thuận Nam (450 MW) kết hợp trạm biến áp 500 kV và đường dây 500 kV, 220 kV với tổng vốn đầu tư 12.000 tỷ đồng, lớn nhất khu vực Đông Nam Á, đi vào hoạt động góp phần quan trọng trong việc giải tỏa công suất các dự án điện trên địa bàn tỉnh, góp phần hiện thực hóa Nghị quyết 115 của Chính phủ.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bước đầu; sản xuất nông nghiệp có sự

chuyển hướng tập trung vào những lĩnh vực có giá trị gia tăng cao hơn; nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao xuất hiện, đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp gia tăng; tăng giá trị sản xuất trên một ha đất chủ động nước từ 94,7 triệu đồng/ha năm 2015 lên 120 triệu đồng/ha năm 2019.

Ngành dịch vụ tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ bất động sản, vận tải, viễn thông. Ngành du lịch có nhiều chuyển biến tích cực.

Chủ trương cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước đạt kết quả tích cực. Hầu hết các doanh nghiệp được cơ cấu lại đều hoạt động có hiệu quả, quy mô hoạt động được mở rộng, bảo đảm được việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tái cơ cấu lại đầu tư công đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các dự án có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển, tạo đột phá cho thu hút đầu tư xã hội. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư được chuyển dịch tích cực, theo hướng giảm dần tỷ trọng nguồn vốn ngân sách nhà nước từ 42,7% giai đoạn 2011- 2015 xuống còn 13,8 giai đoạn 2016-2020, tương ứng tỷ trọng vốn các thành phần kinh tế, dân cư tăng từ 57,3% lên 86,2%.

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, vươn lên nhóm các tỉnh có kết quả điều hành kinh tế khá, đã góp phần tích cực thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ; việc chuyển đổi mô

hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại trong từng ngành, lĩnh vực còn chậm so với yêu cầu đề ra; nguồn lực đầu tư cho phát triển còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu; sản xuất công nghiệp chưa tạo được đột phá, năng lực sản xuất mới tăng chậm... Đây là những khó khăn, hạn chế mà tỉnh nhà cần sớm khắc phục để có bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Vấn đề “Lãnh đạo đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước” là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong giai đoạn 2020-2025 như Báo cáo chính trị đã chỉ rõ.

Trong giai đoạn tới, đất nước ta đứng trước những thời cơ to lớn để phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là việc tham gia các hiệp định tự do thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), cùng với sức lan tỏa mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 chắc chắn sẽ mở ra nhiều cơ hội mới, nhưng cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh và bộ máy nhà nước các ngành, các cấp cần tiếp tục thực hiện quyết liệt đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đặc biệt chú trọng vào các lĩnh vực trọng tâm, khai thác có hiệu quả các tiềm năng lợi thế mới, nhằm nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trên cơ sở nắm bắt, tận dụng tối đa cơ hội mở ra từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, hướng đến mục tiêu xây dựng Ninh

Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, với một số giải pháp chủ yếu sau:

- *Một là*, tiếp tục thực hiện quyết liệt và thực chất tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); xây dựng mô hình tăng trưởng lấy hiệu quả, thước đo là năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đây phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm và ưu tiên hàng đầu trong công tác điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương. Tập trung khai thác và phát huy tối đa nguồn lực; tăng trưởng kinh tế gắn liền với phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững môi trường sinh thái, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo đời sống người dân được cải thiện thực chất, trọng tâm là:

(i) Cơ cấu lại đầu tư công gắn với đổi mới phương thức huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tranh thủ, tận dụng tối đa các nguồn lực từ các chính sách đã ban hành, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ. Đối với nguồn vốn đầu tư công tập trung đầu tư phát triển các công trình cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, các công trình kết cấu hạ tầng bảo đảm tính đồng bộ, kết nối nhằm tạo động lực cho phát triển lan tỏa, trọng tâm là đầu tư các tuyến giao thông kết nối với các tuyến đường cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A và tuyến đường ven biển để khai thác tốt nhất các tiềm năng, thế mạnh về kinh tế biển và khai thác các ngành công nghiệp, dịch vụ du lịch ven biển; đầu tư đồng bộ hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu để chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Đẩy mạnh khai thác nguồn

thu từ đất đai để trở thành một trong những nguồn thu chủ lực trong nguồn thu cân đối của tỉnh. Đồng thời, có cơ chế khuyến khích và huy động nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công bị hạn chế theo cơ chế xã hội hóa và theo hình thức đối tác công tư (PPP); huy động và sử dụng tối đa nguồn vốn ODA, NGO để đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực xóa đói giảm nghèo các vùng dân tộc, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

(ii) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hình thành các vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến, tập trung phát triển các sản phẩm đặc thù, thế mạnh của địa phương gắn với xây dựng thương hiệu; nhân rộng mô hình “Liên kết 4 nhà” trong sản xuất nông nghiệp, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước; tổ chức lại có hiệu quả nghề khai thác hải sản.

(iii) Cơ cấu lại ngành công nghiệp: Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất lao động trong ngành công nghiệp; thực hiện tốt chủ trương thu hút phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, đặc biệt chú trọng vào các lĩnh vực, dự án động lực của tỉnh, nhất là năng lượng là lĩnh vực được xác định tạo đột phá phát triển kinh

tế - xã hội của tỉnh trong giai đến, hướng đến xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước. Tập trung hoàn tất thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Tổ hợp điện khí LNG Cà Ná, gắn với khu công nghiệp Cà Ná, cảng biển quốc tế Cà Ná; hình thành các trung tâm bảo trì, bảo dưỡng điện gió, mặt trời, điện khí, sản xuất các sản phẩm phụ trợ phục vụ cho ngành năng lượng tái tạo, dịch vụ logistics cảng biển, góp phần tạo đột phá phát triển nhanh và bền vững vùng công nghiệp trọng điểm phía Nam của tỉnh.

(iv) Cơ cấu lại các ngành dịch vụ: Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao, như logistics và vận tải, giáo dục và đào tạo, y tế, du lịch và phát triển thương mại. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để khai thác tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư hình thành các khu du lịch trọng điểm quốc gia, ưu tiên phát triển các dự án du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp cao, các khu đô thị du lịch.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực kinh tế trụ cột của tỉnh. Đổi mới mô hình tăng trưởng trước hết phải tạo được bước đột phá trong chất lượng nguồn nhân lực, nhằm huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các loại nguồn lực khác. Theo đó, trong thời gian đến cần sớm triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, trọng tâm là tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, đột phá; đào tạo người lao động gắn yêu cầu của doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công

chức, viên chức và người lao động trong khu vực hành chính sự nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh, phù hợp với yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Ba là, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để ứng phó linh hoạt với tác động của hạn hán, dịch bệnh. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực để các doanh nghiệp, các địa phương đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Bốn là, đổi mới nâng cao năng lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của nền kinh tế. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ hơn thủ tục hành chính, chất lượng môi trường kinh doanh gắn với xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Đồng thời, nghiên cứu ban hành một số chính sách, cơ chế tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút các nguồn lực tập trung phát triển các ngành có lợi thế so sánh, ứng dụng công nghệ hiện đại, tạo ra giá trị gia tăng cao; gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế đô thị, đô thị thông minh để tạo động lực cho phát triển. Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng cần tập trung vào các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế; hướng vào các đối tác có uy tín, các tập đoàn đa quốc gia với yêu cầu về chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, với mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Ninh Thuận bước vào giai đoạn 2020-2025 còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng có nhiều tiềm năng, lợi thế và cơ hội phát triển, có thêm thế và lực mới. Lãnh đạo đẩy mạnh

ơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước là hoàn toàn có thể thực hiện được khi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV thực sự đi vào cuộc sống.

Đề xuất, kiến nghị: Để giúp địa phương có điều kiện triển khai hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, xin đề xuất, kiến nghị Trung ương quan tâm xem xét:

1. Căn cứ điều kiện tự nhiên, tiềm năng lợi thế của tỉnh về phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện gió trên biển); theo đó, tỉnh có bức xạ mặt trời cao nhất cả nước với lượng bức xạ từ 1.780-2.015 kWh/m²/năm; sự chênh lệch bức xạ giữa các mùa trong năm không nhiều; tổng số giờ nắng trong năm đạt 2.500-3.100 giờ/năm, cao nhất cả nước, là điều kiện rất thuận lợi để phát triển hiệu quả dự án mặt trời; đồng thời Ninh Thuận có tốc độ gió lớn nhất cả nước với tốc độ từ 6,4-9,6 m/giây (trung bình 7,5m/s lớn hơn trung bình cả nước), lượng gió thổi đều trong suốt 10 tháng, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển điện gió, đảm bảo ổn định cho tuabin gió phát điện; theo đánh giá các điều kiện yêu cầu về mặt kỹ thuật đối với cảng LNG, cảng biển Cà Ná, huyện Thuận Nam có độ sâu tự nhiên lớn, khối lượng nạo vét thấp, có khả năng xây dựng cảng nước sâu tiếp nhận tàu LNG thương mại lên đến 250.000 m³, khu vực có địa chất tốt, không phải xử lý nền. Vị trí cảng biển Cà Ná tiếp giáp với quy hoạch khu Công nghiệp Cà Ná, thuận lợi cho việc bố trí tổ hợp nhà máy điện khí gần biển để xử lý giải pháp kỹ thuật chuyển hóa nguồn khí hóa lỏng đạt hiệu suất tối ưu, hiệu quả kinh tế cao; thuận lợi về đầu nối

khi tuyến đường dây 500kV đấu nối vào trạm biến áp 500kV Thuận Nam đấu nối về trạm biến áp 500kV Bình Dương 1.

a) Chấp thuận phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo theo Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển bức phá, hiệu quả, đặc biệt trong 03 năm cuối nhiệm kỳ 2016-2020, thu ngân sách về đích trước ba năm so mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, trong đó lĩnh vực năng lượng tái tạo tham gia đóng góp lớn vào thu ngân sách, tạo động lực để phát triển các ngành kinh tế khác của tỉnh.

b) Nhằm tiếp tục khai thác hiệu quả quỹ đất hoang hóa, khô cằn, tái cơ cấu nền kinh tế tỉnh cũng như khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế các nguồn năng lượng sẵn có tại địa phương và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững, kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo cập nhật và tích hợp các nguồn năng lượng trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí LNG, hạ tầng truyền tải lưới điện... vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) làm cơ sở pháp lý, đảm bảo điều kiện đấu nối, truyền tải để thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực năng lượng trong thời gian tới. Ưu tiên phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời khu vực ven biển và trên biển của tỉnh.

c) Chỉ đạo Chính phủ chấp thuận thay thế phân quy mô công suất 4.600MW nguồn điện hạt nhân trong điều chỉnh quy hoạch điện VII (đã dừng thực hiện theo Nghị quyết số 31/2016/QH14 của Quốc hội) bằng phát triển nguồn điện khí LNG tại

trung tâm điện khí LNG Cà Ná tỉnh Ninh Thuận với công suất 6.000MW vào sơ đồ điện VIII.

2. Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm hoàn tất thủ tục đưa ra khỏi Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan và đưa vào quy hoạch dự trữ khoáng sản quốc gia của cả nước đối với những khu vực có chứa quặng titan chưa bảo đảm điều kiện khai thác, ảnh hưởng môi trường mà chưa cấp phép thăm dò, khai thác theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023, tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh trong thu hút đầu tư các dự án du lịch, điện gió, điện mặt trời khu vực ven biển. Trong thời gian chờ điều chỉnh Quy hoạch titan đưa vào dự trữ khoáng sản quốc gia, kính đề nghị Trung ương quan tâm xem xét, cho chủ trương được triển khai các dự án năng lượng tái tạo, du lịch tại các khu vực có titan trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Chính phủ, Bộ Quốc phòng xem xét, chấp thuận chủ trương bổ sung quy hoạch Sân bay Thành Sơn thành cảng hàng không kết hợp phục vụ quân sự và dân dụng để tận dụng cơ sở hạ tầng có sẵn của Sân bay Thành Sơn, nhằm khai thác dịch vụ vận tải hàng không phục vụ cho nhu cầu phát triển du lịch cũng như thu hút nước ngoài vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, kinh tế biển và nông nghiệp công nghệ cao.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI



** Đồng chí Nguyễn Minh Trí - UVTVTU,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

5 năm qua (2015-2020) trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng với tinh thần đoàn kết thống nhất, có quyết tâm chính trị cao, khát vọng lớn, tích cực đổi mới tư duy và hành động, vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ, đời sống chính trị tinh thần, bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, toàn diện, tầm vóc, vị thế của tỉnh nhà được nâng lên, hình ảnh quê hương, đất nước và con người Ninh Thuận được bạn bè, đồng chí, du khách gần xa, trong nước và quốc tế hiểu đầy đủ, sâu sắc hơn và dành nhiều tình cảm tốt đẹp đối với tỉnh nhà.

Đây là niềm tự hào, niềm tin, là động lực của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh hướng thẳng đến tương lai trên con đường phát triển nhanh và bền vững trở thành một tỉnh khá trong khu vực và cả nước như mục tiêu của chủ đề Đại hội XIV của Đảng bộ tỉnh lần này đề ra.

Dự báo thời gian tới, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đan xen cả thuận lợi và thời cơ mới; công cuộc đổi mới của đất nước, của tỉnh nhà ngày càng phát triển theo chiều sâu và chất lượng cao

hơn, đã và đang đặt ra nhiều vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn, đòi hỏi chúng ta phải nhận thức thật đầy đủ và thật sâu sắc tình hình để có những quyết sách đúng đắn, kịp thời, các đối sách phù hợp với diễn biến của thực tiễn, từ đó kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, giữ vững các nguyên tắc, quy định của Đảng, kỷ cương, pháp luật của Nhà nước trên tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân vì mục tiêu chung đó là: chính trị ổn định, kinh tế phát triển nhanh và bền vững, quốc phòng - an ninh được tăng cường, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong tỉnh được cải thiện và nâng cao hơn.

Vì vậy, trong thời gian tới ngành Tuyên giáo cần đổi mới mạnh hơn, nhạy bén, kịp thời hơn về nội dung và phương pháp, cách thức tiến hành công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng, trọng tâm là thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, bám sát Chương trình toàn khóa của Tỉnh ủy, chương trình công tác năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, khấn trương xây dựng kế hoạch hành động toàn khóa của công tác Tuyên giáo, tập trung học tập, quán triệt sâu kỹ Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều cách làm và hình thức sáng tạo, sát với từng tổ chức đảng, đảng viên, từng người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, đưa nghị quyết của Đảng thấm sâu vào cuộc sống, làm cho các cấp, các ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân đều có sự nhận thức sâu sắc, chuyển thành ý thức, trách nhiệm và tình cảm trong hành động của mình.

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, công tác xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Bám sát thực tiễn của cuộc sống, phát hiện những nhân tố mới, tấm gương mới, cách làm hay, hiệu quả, có sức lay động thuyết phục để nhân rộng, tạo sự lan tỏa trong đời sống xã hội; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong Đảng, trong đoàn viên, hội viên và trong các tầng lớp nhân dân đồng lòng, chung sức đưa nhanh nghị quyết và chương trình hành động của Đảng bộ tỉnh vào cuộc sống, đạt hiệu quả thiết thực, tạo ra nhiều giá trị mới và bền vững hơn.

Hai là, công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị, trong đó ngành Tuyên giáo là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Đảng bộ. Do vậy, cần chủ động, nắm chắc tình hình, sâu sát thực tiễn, sát nhân dân; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các ngành, các cấp trong hệ thống chính trị, tích cực đổi mới công tác tư tưởng theo hướng “chủ động, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn”, “nói đi đôi với làm”, “xây đi đôi với chống”, lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, lấy giáo dục, thuyết phục và nêu gương làm trọng tâm trong tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng.

Ba là, công tác tư tưởng luôn đồng hành cùng mọi hoạt động của đời sống xã hội; phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, nhất là thực tiễn từ cơ sở; nhạy bén với những chuyển biến, thay đổi nhanh chóng và phức tạp của tình hình, để kịp thời tham mưu, đề xuất cấp ủy lãnh đạo, xử lý các tình huống nảy sinh, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội hiểu đúng bản chất của sự vật, hiện tượng, đảm bảo tính thuyết phục và đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân. Đặc biệt, phải quan tâm giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, nguyện vọng

chính đáng của người dân, kiên quyết không để xảy ra điểm nóng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển nhanh, mạnh, bền vững theo định hướng Đại hội đã đề ra.

Bốn là, phát huy cao độ vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trên mặt trận tư tưởng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực tham gia làm công tác tư tưởng, trước hết là tự làm công tác tư tưởng cho chính mình, gia đình, người thân của mình và làm tư tưởng cho nhân dân ở mọi lúc, mọi nơi để thống nhất nhận thức và hành động, nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động; chủ động ngăn ngừa, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng bộ và sự đồng thuận cao của nhân dân.

Năm là, chú trọng kiểm tra và thường xuyên sơ, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng về công tác Tuyên giáo; tiếp tục đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, gắn với nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Quan tâm công tác văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ ở các cấp, các ngành, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, nhất là đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên. Thu hẹp dần khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, giữa đô thị và nông thôn, miền núi. Nâng chất lượng thông tin báo chí, hoạt động của Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để phục vụ yêu cầu lãnh, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và là kênh thông tin chính thống, quan trọng phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân.

Tin tưởng vào thành công rất tốt đẹp của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025, đặc biệt ngành Tuyên giáo của Đảng rất kỳ vọng đối với 28 đồng chí tiếp tục tái cử và 19 đồng chí lần đầu tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV sẽ là nguồn sức mạnh tổng hợp, tiêu biểu cho bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sáng, trí tuệ và năng lực của Đảng bộ, đoàn kết, thống nhất, kế tục xứng đáng truyền thống của Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ cách mạng, tiếp tục đưa tỉnh nhà phát triển lên một tầm cao và vị thế mới trong nhiệm kỳ mới và các nhiệm kỳ tiếp theo, đáp ứng với sự tin cậy và mong đợi của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CÁN BỘ LÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, NHIỆM KỲ 2020-2025



** Đồng chí Trần Quốc Nam - UVTVTU,
Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy*

Qua đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đã cơ bản hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đề ra trên nhiều lĩnh vực; hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết đều thực hiện đạt và vượt so với kế hoạch. Đạt được những kết quả đó, trước hết là sự đoàn kết thống nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cùng đồng lòng, quyết tâm cao, trong đó có sự đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành là người trực tiếp triển khai, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Đảng ta luôn khẳng định cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và của chế độ; công tác cán bộ là khâu “then chốt” trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, quyết định trực tiếp đến sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới của Đảng, của đất nước ta. Chính vì vậy, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp vững vàng về chính trị, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có ý nghĩa quyết định thắng lợi đối với sự nghiệp phát triển

bền vững kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh. Trong nhiệm kỳ qua, thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, quy định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ và cụ thể hóa thành chương trình hành động, hướng dẫn thực hiện, trên cơ sở đó các cấp ủy đảng, lãnh đạo đơn vị, địa phương đã triển khai quán triệt, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị mình và đạt được kết quả tích cực: Đã tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2021-2026 là 1.531 trường hợp. Trên cơ sở quy hoạch các cấp ủy, đơn vị, địa phương đã cử 19.196 lượt cán bộ theo học các lớp về chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng theo chức danh, cập nhật kiến thức mới, nhằm nâng cao trình độ, chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử; củng cố kiện toàn cấp ủy các cấp sau Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020. Tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Đảng cấp cơ sở, cấp trên cơ sở thực hiện theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, kết quả đánh giá thành công tốt đẹp.

Có thể khẳng định việc thực hiện các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ rất nghiêm túc; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được củng cố, kiện toàn, có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, bảo đảm lãnh đạo, quản lý, điều hành các mặt công tác đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, ngành, lĩnh vực; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm; có quyết tâm xây dựng địa phương, đơn

vị, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; có ý thức tổ chức kỷ luật, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước công việc được giao; tích cực phấn đấu rèn luyện, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của cấp ủy địa phương, đơn vị, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, trước yêu cầu nhiệm vụ mới, công tác cán bộ của tỉnh thời gian qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, đó là: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu chưa thật sự quan tâm đến việc thực hiện các nghị quyết, quy định về xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác cán bộ chưa mang tính tổng thể, cho nên, khi có yêu cầu bố trí, sử dụng cán bộ thì thiếu tiêu chuẩn, điều kiện, chất lượng chưa đảm bảo; vẫn còn nơi này, nơi kia tình trạng bố trí, sử dụng cán bộ “làm đúng quy trình, quy định nhưng không chọn đúng người, đúng việc”; chưa mạnh dạn thay thế hoặc cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ có năng lực, uy tín thấp, có biểu hiện suy thoái, chưa hoàn thành hoặc hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ thấp. Một bộ phận cán bộ thể hiện tinh thần trách nhiệm chưa cao, thiếu năng động, sáng tạo, chưa chịu khó học tập rèn luyện; khả năng tiếp cận và vận dụng các vấn đề mới còn hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn.

Với chức năng là cơ quan tham mưu cho cấp ủy tỉnh về công tác cán bộ, trong nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo, tiếp tục bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác cán bộ theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII), các quy định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tập trung tham mưu

thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Xác định công tác tổ chức, cán bộ là điểm đột phá, là “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt”, vì vậy phải hết sức chú trọng xây dựng và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tập trung tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác cán bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ; các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền một cách có hiệu quả, thiết thực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

2. Cần phải đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng đánh giá xuyên suốt, liên tục, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Coi trọng đánh giá của cấp trưởng đối với cấp phó trực tiếp tại cơ quan, đơn vị. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, tích cực, khách quan, công tâm của cơ quan, bộ phận tham mưu đánh giá cán bộ.

3. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, bảo đảm theo tiêu chuẩn, vị trí việc làm; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực; chú trọng

bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, kỹ năng giải quyết các vấn đề mới phát sinh cho cán bộ trong quy hoạch. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau. Thực hiện nhất quán việc bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương, từng bước thực hiện đối với các chức danh khác.

4. Đổi mới công tác bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bố trí, sử dụng cán bộ theo hướng: Cán bộ trước khi bổ nhiệm phải trình bày chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện; nghiên cứu việc theo dõi, đánh giá bám sát việc thực hiện chương trình hành động để làm cơ sở tiếp tục bố trí, sử dụng cán bộ; cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp trên phải kinh qua vị trí chủ chốt cấp dưới.

Cấp ủy các cấp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu phải có chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, tạo điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, bảo đảm chỉ tiêu, cơ cấu phù hợp, gắn việc thực hiện chỉ tiêu với trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu, phấn đấu từng bước đạt mục tiêu đến năm 2030 đề ra, tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cấp tỉnh đạt 10% trở lên (hiện nay 5,53%, mục tiêu từ 15-20%), cán bộ chủ chốt và ủy viên ban thường vụ cấp ủy huyện 15% (hiện nay 6,41%, mục tiêu từ 20-25%). Phải có nữ trong ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp hiện nay 24,01%, mục tiêu từ 20-25%; cán bộ nữ là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đạt 30%, mục tiêu trên 35% (nhiệm kỳ 2016-2021, cấp tỉnh 28,0%, cấp huyện 25,44%, cấp xã 29,34%).

Xây dựng cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ. Tiếp tục thực hiện thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay; cán bộ quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

5. Tập trung xây dựng, củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền về công tác tổ chức, cán bộ. Đặc biệt, cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng phải tuyệt đối trung thành, trung thực, trong sáng, công tâm, khách quan, vô tư, nhất là phải thật sự tinh táo; chống các biểu hiện tiêu cực chính ngay tại nội bộ cơ quan của mình. Không bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, lợi dụng và biến cán bộ tổ chức thành công cụ cho phần tử chạy chức, chạy quyền; cuối cùng là chống chạy chức, chạy quyền ngay trong lực lượng những người làm tổ chức.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ, các cơ quan tham mưu cấp ủy phải “đúng vai, thuộc bài”, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời phát hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề phát sinh, vướng mắc nổi lên để xử lý theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân vi phạm các nguyên tắc, quy định về công tác cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của tỉnh về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

Xuất phát từ những tồn tại, hạn chế, bất cập vừa nêu và yêu cầu tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy xin đề xuất, kiến nghị với Trung ương, Tỉnh ủy một số nội dung sau:

1. Đối với Tỉnh ủy: Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung nghiên cứu đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá, quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ trong quy hoạch bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, điều hành và xử lý hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra; tránh tình trạng hẫng hụt cán bộ khi có yêu cầu bố trí, sử dụng cán bộ, nhằm đạt được mục tiêu nghị quyết, kế hoạch về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp.

2. Đối với Trung ương: Sớm nghiên cứu ban hành quy định, xây dựng cơ chế đặc cách để khuyến khích cá nhân, nhất là người đứng đầu phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ và chịu trách nhiệm về đề xuất của mình.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ có ý nghĩa to lớn, là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ thường xuyên sự nghiệp cách mạng của Đảng, không chỉ đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt, mà còn mang tính chiến lược lâu dài trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương. Với phương châm Đại hội “Đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, phát triển”, tin tưởng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng của tỉnh sẽ đạt được kết quả tốt đẹp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra.

**LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐÔ THỊ,
TRỌNG TÂM LÀ XÂY DỰNG PHAN RANG -
THÁP CHÀM TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ
THÔNG MINH, XÚNG TẦM LÀ TRUNG TÂM
CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA CỦA TỈNH**



** Đồng chí Trần Minh Nam - UVTVTU,
Bí thư Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm*

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của các sở, ban, ngành của tỉnh, sự hỗ trợ, hợp tác của các huyện trong tỉnh. Với tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên, Đảng bộ và nhân dân thành phố đã tập trung lãnh đạo, vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng lợi thế vai trò là đô thị trung tâm, tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố đề ra. Trong đó, nổi bật có một số chỉ tiêu: Cơ cấu kinh tế tiên tiến hơn, phù hợp với xu thế phát triển đô thị du lịch ngày càng rõ nét với tỷ trọng thương mại - dịch vụ chiếm 63%, công nghiệp - xây dựng chiếm 30% trong GRDP, giá trị sản phẩm trên diện tích đất nông nghiệp tăng nhanh qua các năm, tăng bình quân 6,7%/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt kế hoạch. Diện tích cây xanh đô thị, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, tỷ lệ thu gom rác

thải đạt và vượt kế hoạch đề ra; các chỉ tiêu trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến hết sức tích cực, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,97% (kế hoạch 3,0%), hộ cận nghèo còn 3,99% (kế hoạch 6,0%), các chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng đều đạt kế hoạch. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2015-2020 mà Thành phố xác định là tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/12/2011 của Tỉnh ủy. Theo đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ Thành ủy đã triển khai xây dựng các nghị quyết chuyên đề, các đề án để hoàn thiện và nâng cao chất lượng đô thị loại II, xác định nội dung trọng tâm, đột phá để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thường xuyên đánh giá, bổ sung giải pháp phù hợp, giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

Nhìn tổng thể, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đô thị loại II được triển khai thực hiện có hiệu quả. Trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển đô thị: trong đó đặc biệt chú trọng huy động các nguồn lực từ ngân sách, từ các thành phần kinh tế, từ đất đai, công sản để ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp trong đô thị với mục tiêu tăng giá trị trên một đơn vị diện tích gắn với bảo vệ môi trường và tạo ra sản phẩm nông nghiệp sạch. Đến nay, thành phố đã cơ bản đạt được 52/59 tiêu chuẩn đô thị loại II (trong đó, 40 tiêu chuẩn đạt cao, 12 tiêu chuẩn đạt trung bình).

Bên cạnh những kết quả nổi bật, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết vẫn còn một số hạn chế, đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của đô thị ven biển. Một số tiêu chuẩn

đô thị loại II đạt mức thấp. Một số hạn chế trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế chậm khắc phục. Môi trường văn hóa, đời sống đô thị có mặt còn thiếu lành mạnh, có lúc còn diễn biến phức tạp về an ninh trật tự. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ở một vài tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có nội dung chậm đổi mới.

Từ những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế đã nêu trên và dự báo trong 5 năm tới tỉnh Ninh Thuận nói chung và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nói riêng sẽ có nhiều cơ hội mới, những tiềm năng, lợi thế được nhận diện rõ hơn; cơ chế, chính sách đặc thù của Trung ương sẽ tạo động lực cho tỉnh có sức phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Nhận thức được vai trò, vị trí của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đối với sự phát triển chung của tỉnh, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định mục tiêu chung trong 5 năm tới là: Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững truyền thống đoàn kết, phát huy dân chủ, đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, có ý chí và khát vọng sáng tạo để xây dựng và phát triển thành phố ngày càng mạnh mẽ hơn. Khai thác tốt tiềm năng lợi thế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II; tận dụng hiệu quả cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đột phá phát triển thương mại và dịch vụ, trong đó cốt lõi là phát triển đô thị du lịch; tạo môi trường thông thoáng, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, ưu tiên đối với các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, sạch và thân thiện môi trường. Bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống vật chất

và tinh thần cho nhân dân, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực có chất lượng cao. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị xanh, môi trường an toàn, thân thiện, từng bước trở thành đô thị thông minh.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng. Làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy đảng. Phát huy vai trò lãnh đạo tập thể trong việc xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương, đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp.

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, trở thành nhiệm vụ thường xuyên, ý thức tự giác thực hiện của mỗi cán bộ, đảng viên, góp phần đấu tranh, ngăn chặn tình trạng cán bộ,

đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân.

Hai là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy; đề ra chủ trương, giải pháp mạnh mẽ để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế; phát triển đột phá ngành thương mại - dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ du lịch, thương mại điện tử; ưu tiên phát triển và hiện đại hóa các loại hình dịch vụ chất lượng cao, có lợi thế so sánh của thành phố trên các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ,... Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng sạch, thân thiện với môi trường; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến, sản xuất một số sản phẩm chủ lực có lợi thế từ nông nghiệp và thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất. Quan tâm đúng mức phát triển ngành nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái.

Ba là, tập trung chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền thành phố bám sát vào quy hoạch của tỉnh để rà soát, bổ sung quy hoạch, tăng cường quản lý quy hoạch để phát triển bền vững. Thông qua quy hoạch để khai thác tiềm năng về đất đai để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đồng thời phát huy tối đa lợi thế của đô thị ven biển miền Trung để tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành để xây dựng các chương trình, dự án; tranh thủ nguồn vốn Trung ương, sự hỗ trợ của tỉnh,... Chủ động, tích cực đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, cơ chế đặc thù, nhất là cơ chế huy động các nguồn lực, trong đó trọng tâm là khai thác nguồn lực từ đất đai, công sản, tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là các dự án quy mô lớn về giao thông, thoát nước, các

khu đô thị mới, các khu dân cư cao cấp, hạ tầng thương mại, du lịch; hạ tầng công nghệ thông tin,... phấn đấu hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của đô thị loại II, từng bước xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh.

Bốn là, tăng cường công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, giảm nghèo để phát triển bền vững, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Phát triển đồng bộ việc chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và chữa bệnh. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, xây dựng hình ảnh, con người thành phố thân thiện, văn minh. Đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần xây dựng đô thị thông minh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân.

Năm là, tập trung củng cố, xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu; không bị bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm của tỉnh, của thành phố, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, an ninh đô thị, an ninh - an toàn thông tin mạng.

Sáu là, tăng cường, đổi mới công tác dân vận của Đảng và dân vận chính quyền; giải quyết tốt những vấn đề bức xúc; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, chung tay xây dựng và phát triển thành phố.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố kiến nghị một số nội dung cụ thể đối với Tỉnh ủy như sau:

1. Đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm từng bước trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 để huy động tối đa tiềm lực về vật chất và tinh thần của cả tỉnh để xây dựng thành phố từng bước trở thành đô thị thông minh.

2. Do cân đối theo phân cấp ngân sách còn gặp nhiều khó khăn, nên đề nghị tỉnh hỗ trợ cho thành phố 20% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố do tỉnh quản lý để đầu tư một số công trình trọng điểm về kết cấu hạ tầng đô thị, nâng cao tiêu chuẩn đô thị loại II. Đồng thời cho chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất một số khu vực đã có quy hoạch chi tiết để tạo nguồn thu ban đầu và có nguồn vốn triển khai các dự án khu dân cư khác có diện tích nhỏ hơn 20 ha theo chủ trương của tỉnh.

Những định hướng, mục tiêu phát triển thành phố một cách toàn diện, chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức. Song Đảng bộ thành phố sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, quyết liệt hơn nữa trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu được đề ra. Đồng thời Đảng bộ và nhân dân thành phố mong được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhiều hơn nữa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ giúp đỡ của các sở, ngành và các huyện bạn trong tỉnh, nhất là cho thành phố có cơ chế về huy động nguồn lực từ tiềm năng đất đai để sử dụng cho đầu tư kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của đô thị loại II, từng bước xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh.

LÃNH ĐẠO KHAI THÁC TỐT TIỀM NĂNG, LỢI THẾ VỀ KINH TẾ BIỂN VÀ DU LỊCH, HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN NINH HẢI NHANH, BỀN VỮNG, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN



** Đồng chí Trịnh Minh Hoàng - TUV,
Bí thư huyện ủy Ninh Hải*

Huyện Ninh Hải nằm ở phía Đông Bắc tỉnh, có Quốc lộ 1A đi qua, kết nối với tuyến đường ven biển, nên tương đối thuận tiện về giao thông; có 8 xã và 01 thị trấn với dân số 10.000 dân và tỷ lệ hộ nghèo 1,7%; trong đó có 07 xã, 01 thị trấn liên quan đến phát triển kinh tế biển, có 58 km chiều dài bờ biển, với nhiều bãi biển đẹp và có Đầm Nại diện tích trên 800 ha. Với địa hình vừa có núi, có biển và cảng biển, khu đóng tàu, hoạt động sản xuất muối nên được coi là địa phương có tiềm năng để phát triển kinh tế biển. Đặc biệt, với các cảnh quan đẹp như bãi biển Bình Sơn - Ninh Chữ, vịnh Vĩnh Hy, Vườn Quốc gia Núi Chúa, Đầm Nại,... nên có nhiều tiềm năng phát triển du lịch phong phú, đa dạng cùng các loại hình du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và du lịch biển. Bên cạnh đó, nguồn lợi thủy sản tương đối phong phú và được quy hoạch trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao; ngư trường thuận lợi, nhiều cơ sở chế biến hải sản, nước mắm và chế biến cá hấp; người dân đã và đang ứng dụng các loại công nghệ vào sản xuất, chế biến muối; là địa phương có

điều kiện khô hạn nhất của tỉnh nên phù hợp phát triển các loại cây nông nghiệp đặc thù có giá trị kinh tế cao của tỉnh như: nho, táo, hành, tỏi, măng tây... phục vụ cho phát triển du lịch nông nghiệp; du lịch gắn với loại hình thể thao lướt ván diều... Kết cấu hạ tầng trên địa bàn được đầu tư xây dựng khang trang và ngày càng đồng bộ, nhất là ngành du lịch.

Với những điều kiện thuận lợi như trên, cùng với sự quan tâm lãnh chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành của tỉnh, sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện; trong những năm qua hoạt động kinh tế biển và du lịch từng bước phát triển và đạt được những kết quả đáng kể, như:

- *Về nuôi trồng thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản bình quân hàng năm trên 600 ha; diện tích nuôi tôm thương phẩm 500 ha/năm, sản lượng thu hoạch 2.100 tấn/năm, diện tích nuôi cá, cua, ốc hương, hào... trên 100 ha, sản lượng trên 500 tấn/năm. Sản xuất giống thủy sản phát triển mạnh với 316 cơ sở sản xuất, sản lượng bình quân 19,6 tỷ post/năm.

- *Về khai thác hải sản*: Năng lực tàu thuyền hiện có 834 chiếc/132.590 CV, công suất bình quân 158,98 CV/chiếc, so với đầu nhiệm kỳ giảm 190 chiếc, nhưng công suất lại tăng 69.627 CV, sản lượng khai thác đạt 25.065 tấn/năm; đã đóng mới và hạ thủy 13 chiếc tàu theo Nghị định 67, 89 và 17 của Chính phủ.

- *Về diêm nghiệp*: Diện tích muối diêm dân 652 ha (60 ha muối trái bặt); sản lượng muối diêm dân, công nghiệp bình quân hàng năm đạt 290.000 tấn; so với đầu nhiệm kỳ diện tích tăng là 108 ha, sản lượng thu hoạch bình quân hàng năm tăng 177.000 tấn, có 04 cơ sở sản xuất chế biến muối tinh, muối Iốt. Ngoài ra nông nghiệp từ năm 2016 đến nay đã chuyển đổi

380 ha đất không chủ động nước sang cây trồng có giá trị kinh tế như nho, hành, tỏi, măng tây, vừa tiết kiệm được 30-50% lượng nước tưới vừa thuận lợi cho phát triển du lịch gắn với nông nghiệp.

- *Về dịch vụ, du lịch:* Đã có bước phát triển đáng kể gắn với khai thác lợi thế kinh tế biển, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển không gian du lịch theo vùng với các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm, những năm gần đây phát triển mạnh là du lịch tâm linh tại các điểm như: Chùa Thiền viện Trúc lâm Viên ngọc, Chùa Trùng Sơn, Chùa Kim Sơn hay du lịch gắn với nông nghiệp (vườn nho, măng tây Thái An - xã Vĩnh Hải, Xuân Hải). Trong 5 năm qua, ngành du lịch của huyện đã đón 5,1 triệu lượt khách, tăng 160% lượt khách so với nhiệm kỳ 2010-2015, doanh thu đạt trên 2.887 tỷ đồng, giải quyết trên 8.800 lao động.

Để đạt được kết quả trên huyện đã nhận diện được tiềm năng thế mạnh của từng địa phương, đã tập trung quy hoạch phát triển vùng thị trấn Khánh Hải, xã Tri Hải theo loại hình du lịch tâm linh; xã Vĩnh Hải, Xuân Hải theo loại hình du lịch gắn với nông nghiệp, du lịch trải nghiệm; bên cạnh đó tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo, hỗ trợ hướng dẫn, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đẩy mạnh sự liên kết chặt chẽ giữa phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- *Về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội huyện:*

Từ nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp cho chương trình và các nguồn vốn lồng ghép, đóng góp của doanh nghiệp và nhân dân, nhiều công trình kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng,

từng bước tạo diện mạo mới cho nông thôn, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống đường giao thông nông thôn (đến nay tỷ lệ đường giao thông đạt 87,42% với 402,1 km/429,5 km), hệ thống cầu cảng Mỹ Tân, Ninh Chữ, Cầu Vĩnh Hy, kè bờ biển Nhơn Hải...

- Hệ thống thủy lợi của các xã được thiết kế và xây dựng phù hợp với mạng lưới thủy lợi chung của huyện và theo quy hoạch 91,95 km/150,6 km kênh mương được kiên cố hóa và cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn cao diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu về dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ.

Trong 5 năm qua các dự án du lịch đã đầu tư vào huyện trên 40 triệu USD như: Khách sạn Sài Gòn - Ninh Chữ, Sunrise, khu đón tiếp dịch vụ du lịch Vĩnh Hy; khu du lịch sinh thái Bãi rùa đẻ Thái An; Trung tâm Du lịch Sinh thái Vườn Quốc gia Núi Chúa; riêng khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Núi Chúa giai đoạn 1 với số vốn 33,5 triệu USD, tiêu chuẩn 5 sao, là điểm nhấn du lịch ven biển của tỉnh.

Phải khẳng định rằng, qua 5 năm thực hiện phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, kinh tế của huyện tăng trưởng khá theo hướng nhanh và bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Nhiều chủ trương, giải pháp quản lý, bảo vệ, khai thác tiềm năng, thế mạnh theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái luôn được quan tâm.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục như: Sự phát triển du lịch, dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương; sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng chưa nhiều, thiếu tính hấp dẫn; tình hình triển khai thực hiện các dự án du lịch - dịch vụ còn chậm. Cùng

với đó năng lực tàu thuyền đánh bắt hải sản còn hạn chế; việc nuôi trồng thủy sản gặp nhiều khó khăn do môi trường một số nơi ô nhiễm; công tác vệ sinh môi trường nhất là việc thu gom, xử lý rác thải ở một số địa phương vùng ven biển có lúc chưa đảm bảo.

Để thực hiện nhiệm vụ khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển và du lịch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Hải nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, trong thời gian tới Đảng bộ huyện Ninh Hải tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp sau:

- *Thứ nhất*, tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, chất lượng. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là dọc tuyến đường ven biển, khu vực Đầm Nại phục vụ cho yêu cầu phát triển đô thị, du lịch biển. Xúc tiến kêu gọi đầu tư Khu đô thị Đầm Nại, Khu đô thị mới Khánh Hải, Khu đô thị du lịch Vĩnh Hy. Quy hoạch lại các tuyến du lịch của huyện và xây dựng đề án làng du lịch văn hóa Vĩnh Hy.

- *Thứ hai*, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch đi vào chiều sâu, nâng cao thương hiệu du lịch của huyện nhất là Ninh Chữ, Vĩnh Hy. Hình thành các loại hình du lịch đặc thù, độc đáo, như du lịch tâm linh, du lịch dã ngoại, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm, du lịch địa hình tạo điểm nhấn riêng gắn với phát triển kinh tế, phát triển sản xuất, kết nối các tuyến du lịch trong và ngoài tỉnh, để Ninh Hải trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế.

Hình thành khu vực dành riêng cho hoạt động thể thao giải trí biển (lướt ván điều, lặn biển, bơi lội, ca nô...), trước mắt tập trung vào khu vực thôn Mỹ Hòa, Vĩnh Hy xã Vĩnh Hải;

khu vực Khánh Hội xã Tri Hải, nhằm thu hút khách du lịch, đặc biệt là lượng khách quốc tế.

- *Thứ ba*, phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững quy hoạch và tổ chức sản xuất lại vùng sản xuất tôm giống Nhơn Hải, khai thác tiềm năng lợi thế về kinh tế biển cả về khai thác, nuôi trồng, chế biến và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; chuyển dịch nghề nuôi trồng theo hướng tăng dần tỷ trọng nuôi trên biển; phát triển thủy sản gắn với phát triển du lịch và phát triển công nghiệp ven biển gắn với bảo vệ môi trường tài nguyên biển. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác xa bờ, gắn kết hoạt động khai thác với bảo vệ quốc phòng - an ninh.

- *Thứ tư*, đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất muối, tổ chức lại sản xuất, tiếp tục đầu tư áp dụng rộng rãi phương pháp trải bạt trên nền ô kết tinh nhằm tăng năng suất, tạo ra sản phẩm sạch, chất lượng cao. Tăng cường chuyên gia ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, phát triển ngành nghề chế biến sản phẩm sau muối nhằm tăng chất lượng, giá trị sản phẩm.

- *Thứ năm*, đẩy mạnh thu hút các dự án công nghiệp biển quy mô lớn, công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường đi đôi với phát triển hợp lý các ngành sửa chữa và đóng tàu, công nghiệp sản xuất muối và sản phẩm sau muối. Xúc tiến đầu nâng cấp cảng Ninh Chữ lên 10.000 tấn.

- *Thứ sáu*, tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực then chốt của huyện; tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh. Tích cực khai thác các nguồn vốn của doanh nghiệp, huy động vốn trong nhân dân để đầu tư phát triển. Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong triển khai các dự án đầu tư. Chú trọng

đến bảo vệ môi trường sinh thái; đảm bảo an ninh trật tự để tạo môi trường bình yên, thân thiện, thu hút du khách.

Đảng bộ huyện Ninh Hải đề xuất, kiến nghị một số vấn đề như sau:

1. Đối với Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV:

- Có cơ chế phân cấp cho các địa phương như chủ động trong kêu gọi các dự án đầu tư ở địa phương; tuyển dụng, điều động biên chế Đảng, chính quyền.

- Quan tâm hơn về các chính sách nông nghiệp đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế tập thể, chính sách liên kết trong nông nghiệp, xây dựng thương hiệu nông nghiệp. Có cơ chế đặc thù ở từng địa phương để khai thác tiềm năng lợi thế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương.

2. Đối với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Cần sớm có giải pháp để hoàn thiện thể chế về đất đai, tạo điều kiện để tích tụ ruộng đất nhằm phát triển nông nghiệp hiện đại, sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản chất lượng cao đủ sức cạnh tranh với khu vực và thế giới. Chính sách nuôi trồng vùng biển sâu. Đẩy mạnh phát triển kinh tế thủy sản gắn với giữ vững chủ quyền, biển đảo và bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh và mạnh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thực hiện Chính phủ số, địa phương số và người dân số.

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



** Đồng chí Lưu Xuân Phương - UVTVTU
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh*

Trong nhiệm kỳ qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân luôn vững chắc; công tác phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu được tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai chặt chẽ, toàn diện và đạt được hiệu quả thiết thực. Chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Lực lượng vũ trang tỉnh được nâng lên, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Có được kết quả trên, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã thực hiện tốt chức năng tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương; đồng thời tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở địa phương, cụ thể:

- Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã kịp thời đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

nhieu giải pháp quyết liệt, triển khai thực hiện toàn diện các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quân đội về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; trong đó xác định xây dựng khu vực phòng thủ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi.

- Công tác tuyên truyền quốc phòng, quân sự, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc được tiến hành thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả. Nhờ đó, góp phần thực hiện tốt mục tiêu “An dân, nắm dân, giành và giữ dân”, giữ vững “thế trận lòng dân”.

- Tham mưu thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ sát thực tiễn; qua các đợt diễn tập, năng lực xử lý các tình huống, kỹ năng vận hành cơ chế ngày càng hiệu quả hơn.

- Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với tăng cường quốc phòng, an ninh được chú trọng; quy hoạch công trình phòng thủ giai đoạn 2013-2020, các công trình chiến đấu, trường bắn, thao trường huấn luyện được triển khai xây dựng đúng kế hoạch đề ra. Công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng được tăng cường. Tạo điều kiện quan trọng để xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

- Hội đồng Giáo dục Quốc phòng, An ninh các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Tổ chức được các lớp Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho chức sắc, chức việc các tôn giáo, già làng, trưởng thôn vùng dân tộc thiểu số. Qua đó đã nâng cao nhận thức cho các đối tượng về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Bên cạnh việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh theo hướng “Cách mạng,

chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, rộng khắp, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa bàn. Trong đó:

- Tập trung xây dựng lực lượng thường trực có chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng rộng khắp, có quy mô, thành phần, số lượng hợp lý; chất lượng ngày càng cao, tích cực tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, xây dựng nông thôn mới. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký quản lý chặt chẽ, đúng quy định, bảo đảm sẵn sàng động viên, nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Công tác tuyển quân được cả hệ thống chính trị quan tâm, tiến hành các khâu, các bước đúng quy trình, sơ tuyển, xét tuyển, bảo đảm dân chủ, công bằng, đúng Luật Nghĩa vụ quân sự, chất lượng ngày càng được nâng lên, bảo đảm chỉ tiêu trên giao.

- Duy trì chặt chẽ các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng nền nếp chính quy và rèn luyện kỷ luật; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng kiểm tra, kiểm soát địa bàn, dự báo tình hình, tham mưu xử lý phù hợp, không để bị động, bất ngờ. Chất lượng huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, bắn đạn thật được nâng cao.

- Giải quyết tốt các chính sách tồn đọng sau chiến tranh, chính sách hậu phương quân đội. Làm tốt công tác dân vận, vận động quần chúng. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt là nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19.

- Công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật và tài chính cho mọi hoạt động của lực lượng vũ trang tỉnh được tiến hành đồng bộ thông qua nhiều giải pháp đột phá, bảo đảm để lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Cùng với đó, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ trì. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng đều hoàn thành, có một số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Có thể nói, nhiệm kỳ 2015-2020, Lực lượng vũ trang tỉnh đã không ngừng tiến bộ về mọi mặt, luôn xứng đáng là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng chiến đấu trung thành của Đảng, chính quyền và nhân dân, góp phần tô thắm thêm bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua, công tác quốc phòng, quân sự địa phương vẫn còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót mà dự thảo Báo cáo chính trị đã đề cập. Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với nội dung đánh giá của văn kiện.

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới, hòa bình và hợp tác vẫn là xu thế lớn; một số khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; trong tỉnh, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển; quốc phòng - an ninh sẽ được giữ vững.

Tuy nhiên, ở từng thời điểm nhất định, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục chống phá với âm mưu “phi chính trị hoá” quân đội; tình hình Biển Đông sẽ còn căng thẳng. Trên địa bàn tỉnh, các đối tượng chống đối chính trị, cực đoan tiếp tục chống phá; thời tiết, dịch bệnh diễn biến thất thường.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, trên cơ sở kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương, Lực lượng vũ trang tỉnh sẽ bổ sung nghị quyết nhiệm kỳ, xác định mục tiêu, phương hướng, lộ trình, bước đi phù hợp để tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

Về đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội, thay mặt Đảng bộ Quân sự tỉnh tôi xin tham gia một số nội dung như sau:

Qua nghiên cứu dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, chúng tôi nhận thấy dự thảo báo cáo chính trị được chuẩn bị công phu, chặt chẽ, có tính tổng kết, khái quát cao; thể hiện tinh thần dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, đổi mới và trách nhiệm cao của tập thể Ban Chấp hành cùng toàn Đảng bộ tỉnh. Chủ đề Đại hội làm nổi bật được tư tưởng, định hướng, tầm nhìn chiến lược, những mục tiêu lớn, nhiệm vụ cơ bản, thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị của Ban Chấp hành, của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh.

Những nội dung trong từng phần phản ánh toàn diện, thống nhất, có sự kế thừa, phát triển. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII khách quan, trung thực, đầy đủ, sát tình hình thực tế của địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, địa phương đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nổi bật và khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao tầm vóc, vị thế và uy tín của tỉnh trong cả nước và với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Xác định nguyên nhân và đề ra những bài học kinh nghiệm có sự tổng kết sâu sắc cả về lý luận

và thực tiễn, ngắn gọn, cô đọng, đúng thực chất, theo đúng tinh thần của Đảng trong đổi mới.

Phân phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã có sự dự báo về thời cơ, thuận lợi, khó khăn thách thức sát, đúng với tình hình thực tế; phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo của Ban Chấp hành trên tất cả các lĩnh vực, xác định nhiều chủ trương, giải pháp mới mang tính then chốt, đột phá, khả thi, bảo đảm để phát huy tiềm năng, thế mạnh, khát vọng vươn lên của toàn Đảng bộ và nhân dân để xây dựng địa phương trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước.

Để khai thác, phát huy mạnh mẽ những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngoài những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá đã được xác định; trong nhiệm kỳ 2020-2025 báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần quan tâm sâu sắc hơn, toàn diện hơn và đầy đủ hơn đối với kinh tế biển, gắn với việc xây dựng khu vực phòng thủ ưu tiên về hướng biển. Bởi chủ đề Đại hội đã xác định “Kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững...”. Tuy nhiên trong báo cáo chính trị, phát triển kinh tế biển để trở thành động lực chỉ được đặt ra ở “Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực”, chưa được bàn sâu trong việc xác định những nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực. Cần phải cụ thể hóa Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ninh Thuận có bờ biển dài 105 km, vùng nội thủy tới 1.800 km², là một trong 4 ngư trường lớn của cả nước, có 4/7 huyện, thành phố ven biển, tỷ lệ dân số làm nghề biển tương đối cao. Biển Ninh Thuận là kho tài nguyên, là vùng đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế biển và bảo

đảm quốc phòng, an ninh trên biển. Thực tế những năm qua, năng lực, sản lượng đánh bắt, nuôi trồng, chế biến những sản phẩm từ biển, hoạt động kinh tế biển, ven biển, xây dựng các công trình phòng thủ ven biển ở địa phương còn nhiều hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng.

Để phát triển kinh tế biển mạnh mẽ, bền vững, làm cho kinh tế biển thực sự trở thành động lực; xây dựng các tiềm lực khu vực phòng thủ hướng biển vững chắc, đề nghị cần có những giải pháp ưu tiên, đầu tư, phát huy năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ phục vụ kinh tế biển và quốc phòng, an ninh trên biển. Miền biển phải trở thành khu vực phát triển năng động, phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước. Tập trung phát triển đa dạng các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như dịch vụ xuất, nhập khẩu, du lịch, nghề cá, dịch vụ cảng và vận tải biển. Phát triển các đội tàu có công suất lớn. Xây dựng các phường, xã cửa biển thành điểm đến văn minh, kết hợp hài hòa giữa du lịch, dịch vụ và quốc phòng, an ninh. Cần phải thực hiện nhiều giải pháp liên quan đến cơ chế, chính sách. Rà soát, bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách liên quan đến biển theo hướng quản lý tổng hợp, liên kết, phát triển bền vững. Đầu tư xây dựng hạ tầng bến cảng hiện đại, xây dựng mới, nâng cấp, bảo dưỡng đường ven biển, chú trọng các tuyến đường quốc phòng. Có chính sách hợp lý, hỗ trợ, tạo điều kiện cho ngư dân mua sắm, trang bị phương tiện đánh bắt hiện đại, bảo đảm đi xa, đi lâu trên biển, vừa đáp ứng yêu cầu đánh bắt thủy sản, vừa tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Các dự án ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, bảo đảm các yếu tố về quốc phòng, an ninh. Quan tâm dành nguồn lực từng bước đầu tư

xây dựng các công trình quốc phòng trên các khu vực trọng yếu, tuyến biên. Chú trọng xây dựng lực lượng dân quân biên có số lượng hợp lý, có chất lượng cao, xây dựng lực lượng dân quân thường trực của các xã có biển vững mạnh. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, sẵn sàng tham gia đấu tranh với các hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển Ninh Thuận và các vùng biển Việt Nam. Mục tiêu cuối nhiệm kỳ, đưa Ninh Thuận trở thành một trong những địa phương mạnh về biển cả về kinh tế và quốc phòng, an ninh.

Việc đóng góp xây dựng văn kiện báo cáo chính trị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vừa là tình cảm, vừa là trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên đối với sự phát triển của địa phương. Chúng tôi kỳ vọng nhiệm kỳ 2020-2025 tới đây, với sự đoàn kết, thống nhất, đồng sức, đồng lòng, phát huy cao trí tuệ và trách nhiệm của mỗi đảng viên, của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, nhất định Ninh Thuận sẽ vươn lên mạnh mẽ để trở thành địa phương phát triển của khu vực và cả nước.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN



** Đồng chí Phan Hữu Đức - UVTVTU,
Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh*

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền là một trong các nhiệm vụ quan trọng, đồng thời cũng là trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã được Hiến pháp, Nghị quyết của Đảng quy định.

Trong 5 năm qua, hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Về hoạt động giám sát: 05 năm qua, các cấp Mặt trận trong tỉnh đã tích cực tham gia cùng với Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức hàng trăm cuộc giám sát chuyên đề trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh. Đồng thời, thông qua các hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở 65 xã,

phường, thị trấn và 402 Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư là các tổ chức do Mặt trận Tổ quốc thành lập và hướng dẫn hoạt động, đã có những hoạt động thiết thực và hiệu quả trong công tác giám sát; đã xây dựng được chương trình hoạt động thường xuyên như giám sát các dự án hạ tầng cơ sở; các công trình nước sạch, xây dựng kênh mương, đường giao thông liên thôn, đường bê tông; quản lý thu - chi các loại quỹ do nhân dân đóng góp, công khai các loại phí và thủ tục hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết chế độ cho các đối tượng chính sách, đặc biệt là chương trình xây dựng nhà 167, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa...

Trong 05 năm qua, có hơn 1.318 đợt giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương. Qua giám sát đã có nhiều ý kiến thiết thực góp phần làm cho quá trình thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các dự án đầu tư được triển khai đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Nét mới trong công tác giám sát là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức một số cuộc giám sát một số dự án đầu tư phát triển kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống nhân dân trong vùng dự án; chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên, các Hội đồng tư vấn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chủ trì phối hợp tổ chức trên 25 cuộc giám sát.

- Về hoạt động phản biện xã hội. Thời gian qua đã tập trung vào việc góp ý các dự thảo luật, pháp lệnh do các cơ quan chức năng chuẩn bị để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và thông qua; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo

quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiêu biểu như Mặt trận các cấp đã tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các vị ủy viên Mặt trận Tổ quốc, các vị chức sắc, tôn giáo, nhân sỹ trí thức trong đồng bào các dân tộc góp ý dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng, các luật, pháp lệnh, văn bản liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tổ chức lấy ý kiến góp ý trên 255 dự thảo Luật (sửa đổi), bổ sung, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương.

- Về công tác tham gia xây dựng chính quyền thời gian qua đã được các cấp Mặt trận trong tỉnh luôn coi trọng và là nhiệm vụ thường xuyên, góp phần thiết thực trong việc xây dựng chính quyền các cấp ngày càng vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã phối hợp với chính quyền đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền và giáo dục pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức chính trị và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, động viên và tạo điều kiện cho nhân dân tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của mình, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tích cực lựa chọn và giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn ra ứng cử để bầu vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Trong 5 năm qua, Mặt trận các cấp đã phối hợp tổ chức 1.227 đợt hội nghị tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, với 71.422 lượt cử tri tham dự và 7.110 lượt ý kiến phát biểu, qua đó đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến đóng góp và phản ánh kịp thời đến các cơ quan hữu quan xem xét, giải quyết.

Dưới sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp tục

đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính, nhất là cơ chế công khai minh bạch các thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực để nhân dân kịp thời theo dõi, nắm bắt và chấp hành; từ đó, làm cho các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế, đời sống và tình hình an ninh chính trị ở địa phương được các tầng lớp nhân dân quan tâm và triển khai thực hiện đạt hiệu quả hơn.

Việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được triển khai thực hiện có kết quả. Mặt trận đã phối hợp với chính quyền tiếp tục triển khai, thực hiện bảo đảm theo quy định của pháp luật về hoạt động hòa giải ở cơ sở, thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn bảo đảm chất lượng nguồn lực, hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở. Đến nay, trên địa tỉnh có 402 tổ hòa giải, 2.641 hòa giải viên, hoạt động hòa giải ở cơ sở ngày càng chất lượng và hiệu quả.

- Về tham gia xây dựng Đảng vững mạnh: Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Mặt trận cũng đã tích cực tham gia đóng góp xây dựng về sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Những góp ý chân thành, xây dựng của Mặt trận đã được tổ chức Đảng các cấp tiếp thu nghiêm túc, qua đó tạo ra không khí dân chủ, cởi mở trong

nhân dân, tăng cường sự đoàn kết gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Trong quá trình tổ chức Đại hội Đảng các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh cũng đã tích cực tổ chức các hội nghị lấy ý kiến nhân dân góp ý dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng, góp phần rất quan trọng vào quá trình tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp. Đặc biệt, một số địa phương đã tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân nhằm trao đổi tình hình và thông tin giữa Đảng, chính quyền với nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Có thể khẳng định, những việc làm và kết quả đạt được của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, sự phối hợp, hỗ trợ đầy trách nhiệm của chính quyền và sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chương trình phối hợp thống nhất hành động đã đề ra; góp phần hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát hợp với thực tiễn của đời sống xã hội, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và thể hiện được ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh ngày càng được củng cố và tăng cường, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh trong 5 năm qua.

Tuy nhiên, thực tế hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc tỉnh thời gian qua vẫn còn không ít khó khăn nhất định, nhất là về kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, kiến thức

của cán bộ Mặt trận; nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền về nhiệm vụ này vẫn còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức; việc xác định nội dung, hình thức phản biện xã hội còn lúng túng, chưa đáp ứng được yêu cầu và sự mong đợi của nhân dân.

Nhằm tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh thời gian tới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động, trọng tâm là các Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phát huy các sáng kiến, huy động các nguồn lực xã hội và sự tham gia của nhân dân, góp phần cùng Đảng bộ triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và khối Đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh.

2. Cụ thể hóa và đưa các hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh vào kế hoạch hoạt động hàng năm của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng hoạt động giám sát và phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp. Đồng thời, thực hiện tốt

công tác phối hợp với các đoàn thể và các ngành chức năng, nhất là phát huy vai trò các Hội đồng tư vấn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong công tác giám sát và phản biện xã hội.

3. Chú trọng việc tổ chức các hoạt động giám sát của nhân dân tại cộng đồng dân cư, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng các địa phương.

4. Phát huy dân chủ ở cơ sở với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, thường xuyên phối hợp tổ chức các hội nghị gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe và tổng hợp ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân. Kịp thời báo cáo với cấp ủy, phản ánh đến chính quyền để xem xét giải quyết.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cần xác định rõ giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng, đồng thời là trách nhiệm to lớn mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng giao cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò trong công tác giám sát và phản biện xã hội trong thời gian đến, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề xuất, kiến nghị:

1. Đối với Trung ương: Đề nghị Trung ương cần nghiên cứu ban hành quy định cụ thể hơn về việc tiếp thu, giải trình và phúc đáp của các đơn vị, địa phương chịu sự giám sát, liên quan đến các nội dung kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2. Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị các cấp ủy Đảng tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Sự quan tâm của cấp ủy sẽ quyết định hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Việc quan tâm của cấp ủy phải bằng những việc làm cụ thể: bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để có đủ khả năng thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội. Định kỳ nghe và góp ý kiến vào báo cáo kết quả giám sát, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, các cơ quan thực hiện những kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sau giám sát. Thật sự cầu thị, lắng nghe, có cơ chế tiếp thu ý kiến của Mặt trận Tổ quốc; quy định về việc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; chủ động đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phản biện xã hội đối với các dự thảo nghị quyết quan trọng của cấp ủy.

- Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia ý kiến và tổ chức giám sát và phản biện xã hội đối với các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân nhằm tạo đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các ý kiến đề xuất, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội sau giám sát và phản biện xã hội cũng như những ý kiến, tâm tư nguyện vọng chính đáng của

nhân dân được Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổng hợp, đề nghị chính quyền và các cơ quan chức năng kịp thời xử lý.

Giám sát và phản biện xã hội đạt kết quả tốt không chỉ góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, mà còn là làm cho tổ chức Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng vững mạnh hơn; đây cũng là tiền đề quan trọng để xây dựng và củng cố sức mạnh của khối Đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp và tạo điều kiện của chính quyền, bằng sự nỗ lực phấn đấu của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, chúng ta tin tưởng rằng nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh của các cấp Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh thời gian đến sẽ đạt được những kết quả tốt, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

LÃNH ĐẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN GÓP PHẦN THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2020-2025



** Đồng chí Trần Minh Lực - UVTVTU,
Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và được Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 30/12/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Qua 05 năm hoạt động có một số kết quả nổi bật:

Thứ nhất, lãnh đạo từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thời gian qua từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng từ khâu chuẩn bị nội dung, chương trình, khảo sát, thẩm tra trình Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận quyết định ban hành nghị quyết thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các nghị quyết ban hành chính sách mới, chủ trương đầu tư, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; công tác điều hành kỳ họp linh hoạt đảm bảo pháp luật, dân chủ, minh bạch, hiệu quả; công

tác phục vụ kỳ họp đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kỳ họp “không giấy”.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức thành công 14 kỳ họp, ban hành 256 nghị quyết trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Các nghị quyết ban hành đảm bảo đúng chủ trương, pháp luật, phát huy dân chủ, trí tuệ của đại biểu Hội đồng nhân dân, lấy ý kiến cử tri, các đối tượng chịu tác động, ảnh hưởng, sát tình hình thực tiễn của địa phương, khả thi, đi vào cuộc sống.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, giám sát tại kỳ họp đi vào chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm. Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 06 phiên chất vấn tại kỳ họp; đã giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc các sở, ngành phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong thực hiện các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua.

Thứ hai, lãnh đạo tăng cường khảo sát, giám sát, thẩm tra, đề xuất giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân. Công tác khảo sát, giám sát được đẩy mạnh đảm bảo sâu sát thực tế, xem xét nguồn lực, điều kiện khả thi trong việc xây dựng ban hành nghị quyết; xem xét, đôn đốc giải quyết các nguyện vọng chính đáng, khiếu nại đúng pháp luật của công dân; khảo sát đôn đốc việc triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận của Hội đồng nhân dân. Qua đó, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của các cấp chính quyền và đề xuất xây dựng, điều chỉnh cơ chế, chính sách, cho chủ trương phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ở từng giai đoạn. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chỉ đạo khảo sát, xem

xét hồ sơ, đối chiếu pháp luật, cho ý kiến 177 nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy 46 nội dung để phối hợp thống nhất chủ trương chỉ đạo triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương đảm bảo quy định pháp luật.

Thứ ba, lãnh đạo hoạt động giám sát chuyên đề được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Nội dung chuyên đề giám sát được lựa chọn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua. Từ đầu nhiệm kỳ, Đảng đoàn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn 05 chuyên đề giám sát phù hợp, đã triển khai thực hiện có kết quả như: (1) Chuyên đề giám sát về công tác cải cách hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (PAR INDEX) đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh và từng bước ổn định các chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh. (2) Chuyên đề về kết quả triển khai thực hiện các nguồn vốn đầu tư công trung hạn: Đã có các giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả việc sử dụng vốn, tránh dàn trải, lãng phí. (3) Chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững: Đẩy mạnh huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc; các mô hình giảm nghèo, hỗ trợ giảm nghèo, đa dạng hóa sinh

kế thực hiện đạt kết quả, hiệu quả bước đầu, đảm bảo đời sống, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. (4) Chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về lập, phê duyệt, thực hiện và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2018: Đã rà soát, đánh giá toàn diện công tác quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thời gian qua, qua đó nhận diện các ngành, lĩnh vực, nhất là các nhóm ngành động lực, trụ cột, trọng điểm. Từ đó, làm tiền đề định hướng quy hoạch tỉnh trong giai đoạn tiếp theo. (5) Chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016-2020: Đánh giá toàn diện, khách quan về nguồn nhân lực tỉnh thời gian qua bước đầu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đề xuất giải pháp đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh một cách toàn diện; chú trọng phát triển nguồn nhân lực các nhóm ngành trụ cột, trọng điểm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới.

Thứ tư, lãnh đạo đổi mới công tác tiếp xúc cử tri, công tác tiếp công dân có kết quả, hiệu quả. Chỉ đạo tổ chức khảo sát sâu sát thực tế các vấn đề cụ thể và kiến nghị đơn đốc giải quyết các nguyện vọng, kiến nghị chính đáng, đúng pháp luật của cử tri, đảm bảo thúc đẩy giải quyết và hoàn thiện các điều kiện an sinh xã hội đảm bảo đời sống nhân dân. Các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được kiện toàn, tinh gọn từ 12 tổ còn lại 07 tổ theo đơn vị hành chính huyện, thành phố; đảm bảo việc tiếp xúc, lắng nghe, tiếp thu, đơn đốc, giải quyết và trả lời trực tiếp các kiến nghị của cử tri được sâu sát, chất lượng và kịp thời.

Thứ năm, lãnh đạo nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phát huy tinh thần trách nhiệm của

đại biểu tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Trình độ, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021 được nâng lên; đại biểu chuyên trách được bố trí, bổ sung, kiện toàn cơ bản đảm bảo nhiệm vụ công tác, theo quy định; kỹ năng, nghiệp vụ của đại biểu thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã thể hiện trách nhiệm cao hơn, ngày càng rõ nét vai trò đại biểu đại diện nhân dân trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, thảo luận góp ý tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có mặt còn hạn chế: Việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện nghị quyết có mặt còn hạn chế, một số nghị quyết chậm ban hành, có nghị quyết triển khai chưa kịp thời, có nghị quyết chưa đảm bảo nguồn lực để thực hiện. Công tác giám sát, khảo sát chưa toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, một số lĩnh vực quản lý nhà nước thực hiện đôn đốc, giám sát, tái giám sát chưa hiệu quả. Việc đôn đốc giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc, nguyện vọng chính đáng của cử tri có lúc chưa kịp thời, một số ý kiến, kiến nghị của cử tri còn kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm. Công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ, đồng bộ.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xác định nhiệm kỳ 2020-2025 cần tăng cường đẩy mạnh công tác giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp hướng đến nâng cao hiệu quả, chất lượng tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, kinh tế biển và nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao, du lịch, kinh tế đô thị, thu hút đa dạng các nguồn lực cho phát triển. Về xã hội, đẩy mạnh giám sát nâng

cao chất lượng giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; đồng hành, phối hợp vận động xây dựng phát triển văn hóa và con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tăng cường giám sát các hoạt động đảm bảo quốc phòng - an ninh; phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và xây dựng chính quyền vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phấn đấu với mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước; đến năm 2030 là tỉnh đang phát triển thuộc nhóm đầu cả nước về phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững, chủ động thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh lãnh đạo các giải pháp sau:

Thứ nhất, lãnh đạo đổi mới cải cách thể chế nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết Hội đồng nhân dân, đảm bảo đúng pháp luật, dân chủ, phù hợp, khả thi. Tập trung nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết Hội đồng nhân dân về cơ chế, chính sách, đảm bảo nâng cao năng lực đánh giá, dự báo xu hướng tình hình của địa phương, khu vực; tăng cường khảo sát, nâng cao chất lượng thẩm tra, nghiên cứu kỹ chủ trương, định hướng, quy định pháp luật có liên quan, đánh giá, rà soát các điều kiện về nguồn lực, bảo đảm các nghị quyết Hội đồng nhân dân ban hành khả thi, đi vào cuộc sống, phù hợp tình hình thực tế địa phương, tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nhất là các lĩnh vực, nội dung: Xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; phát triển

vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh; phát triển kinh tế đô thị, xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; các giải pháp đẩy mạnh thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ hai, lãnh đạo đẩy mạnh giám sát chuyên đề đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, sát tình hình thực tiễn địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền vững mạnh. Tăng cường công tác giám sát chuyên đề, tập trung các lĩnh vực: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao; huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển công nghiệp; phát triển kinh tế biển; phát triển du lịch; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng giám sát các lĩnh vực quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng đầu tư công, sử dụng vốn ngân sách, cải cách hành chính, phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Thứ ba, lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát thường xuyên. Nâng cao chất lượng xem xét các báo cáo thường kỳ giữa năm, hằng năm của các cơ quan, đơn vị về thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ công tác và thực thi pháp luật, kịp thời đề xuất, kiến nghị các đơn vị đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, giải trình nhằm đôn đốc

giải quyết, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, tăng cường giám sát các nơi, địa bàn, lĩnh vực, nội dung dễ xảy ra vi phạm. Khảo sát, phối hợp, đôn đốc giải quyết có hiệu quả các kiến nghị, nguyện vọng, bức xúc chính đáng của cử tri, nhân dân.

Thứ tư, lãnh đạo công tác phối hợp giám sát trong hệ thống chính trị đồng bộ, hiệu quả. Hoạt động thực thi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phải đảm bảo có triển khai nhiệm vụ, có thanh tra, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết. Hoạt động giám sát đảm bảo tăng cường công tác phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với các cơ quan hành chính, đảm bảo tính liên thông, xuyên suốt từ công tác hoạch định chính sách, xây dựng thể chế, ban hành nghị quyết, chỉ đạo, điều hành đến kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Giám sát của Hội đồng nhân dân đảm bảo đồng bộ, phối hợp chặt chẽ với giám sát của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

Thứ năm, lãnh đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Lãnh đạo thực hiện thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo lựa chọn đại biểu Hội đồng nhân dân đủ tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần, chất lượng, cơ cấu đủ đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đảm bảo phát huy chất lượng hoạt động giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của Thường trực, các ban, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, phát huy

vai trò giám sát, thẩm tra. Bảo đảm điều kiện hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Hội đồng nhân dân; tăng cường năng lực bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ của Hội đồng nhân dân.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025: Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tăng cường bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách các cấp đủ phẩm chất, chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương giai đoạn 2021-2026.

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐÁU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI



** Đồng chí Lê Đức Khai - Bí thư Đảng ủy
khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh*

Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh hiện có 94 tổ chức cơ sở Đảng với 3.600 đảng viên (trên tổng số gần 12.000 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động), trong đó có 35 Đảng bộ cơ sở (với 226 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở) và 59 chi bộ cơ sở. Trong đó, loại hình hành chính 45; sự nghiệp 14 và doanh nghiệp 35 (Nhà nước và cổ phần có vốn Nhà nước chi phối 15; doanh nghiệp Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống 02 và doanh nghiệp tư nhân 18).

Xác định vị trí, tầm quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ khối đã tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cho các tổ chức cơ sở Đảng. Nhiệm kỳ qua, các tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan hành chính đã phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tăng cường trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tích cực, chủ động tham mưu thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực và tham gia xây dựng, tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh các chủ trương, biện pháp thực hiện thắng lợi các mục

tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra. Tổ chức cơ sở Đảng trong các đơn vị sự nghiệp đã tăng cường lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh xã hội hóa và thực hiện chuẩn hóa. Tổ chức cơ sở Đảng trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên tích cực chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tập trung củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể, phát triển đoàn viên, hội viên; bám sát cơ sở, hướng về cơ sở, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp đã phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; lãnh đạo và phối hợp lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động công nhân và người lao động trong doanh nghiệp chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần tích cực vào sự phát triển của doanh nghiệp; chăm lo, thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ngoài ra, các tổ chức cơ sở Đảng đã lãnh đạo các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh ở cơ sở hoạt động có hiệu quả; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những kiến nghị của người lao động để tham gia với chủ doanh nghiệp giải quyết, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, hạn chế những vụ tranh chấp hợp đồng lao động, không để xảy ra đình công, lãn công, tụ tập gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Những kết quả đó của các tổ chức cơ sở Đảng đã góp phần quan trọng để Đảng bộ khối thực hiện thắng lợi, toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020; đóng góp xứng đáng vào kết quả chung của toàn Đảng bộ tỉnh như báo cáo chính trị của Đại hội đã đánh giá.

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, vẫn có một số tổ chức cơ sở Đảng năng lực lãnh đạo còn yếu, ý chí chiến đấu có biểu hiện giảm sút, thậm chí có nơi mất đoàn kết nội bộ. Còn tổ chức cơ sở Đảng có biểu hiện lúng túng, bị động, buông lỏng lãnh đạo hoặc lơ là, thiếu kiên quyết trong việc chấn chỉnh, xử lý các biểu hiện tiêu cực và những diễn biến phức tạp về tư tưởng trong nội bộ. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng có nơi, có nội dung chưa bám sát tiêu chuẩn. Không ít tổ chức cơ sở Đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh nhưng kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa thật tương xứng.

Đoàn đại biểu Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh thống nhất cao các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng Đảng đề ra cho nhiệm kỳ tới và đồng thuận với quan điểm chỉ đạo của Đại hội là phải thường xuyên quan tâm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, xem đó là một trong những nhiệm vụ thường xuyên và cấp thiết trong giai đoạn mới. Từ kết quả và thực tiễn hoạt động của Đảng bộ khối, để thực hiện tốt yêu cầu trên, chúng tôi xin được trao đổi, đề xuất một số biện pháp, giải pháp để đại biểu nghiên cứu, đó là:

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng; trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng gắn với đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng uỷ xác định sẽ tập trung lãnh đạo nâng cao nhận thức về tư tưởng, chính trị và trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ thông qua việc đổi mới cách thức, phương thức tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên; nhất là đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp từng đối tượng quản lý, gắn với tiếp tục đẩy

mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề hàng năm. Chỉ đạo tổ chức cơ sở Đảng xác định rõ nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng trong từng giai đoạn cụ thể, nhất là chú trọng thực hiện việc nêu gương, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy dân chủ, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng cụ thể, tổ chức công tác thông tin, tổng kết những hoạt động đổi mới trên từng lĩnh vực, sát với chức năng, nhiệm vụ từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ gắn đẩy mạnh nhân rộng gương người tốt, việc tốt, động viên, khen thưởng kịp thời.

2. Đổi mới phương thức, phong cách làm việc của cấp uỷ và tổ chức Đảng. Đảng uỷ sẽ tập trung chỉ đạo tổ chức cơ sở Đảng xây dựng và thực hiện tốt quy chế hoạt động, nhất là qui định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và chế độ làm việc của cấp uỷ, chi bộ. Đồng thời, sẽ nghiên cứu chỉ đạo đổi mới việc ban hành và nâng chất lượng nghị quyết; xác định đúng vấn đề cần tập trung lãnh đạo, gắn với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để đi sâu, bàn kỹ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm; nội dung dễ hiểu, dễ nhớ và thực hiện được; tổ chức giao ban định kỳ với tổ chức cơ sở Đảng để nắm bắt và thống nhất biện pháp xử lý các vướng mắc; xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, đề ra biện pháp triển khai thực hiện sát đúng; phổ biến nghị quyết và phân công, giao trách nhiệm rõ ràng, đặt ra yêu cầu và thời gian hoàn thành gắn với tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện.

3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ; thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình gắn mở rộng dân chủ trong sinh hoạt đảng. Đảng uỷ khối sẽ tăng cường chỉ

đạo việc sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Đảng; đúng hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Tỉnh uỷ; tạo cho đảng viên ý thức nghiêm túc chấp hành Điều lệ Đảng, trách nhiệm tham gia xây dựng nghị quyết; hướng dẫn cơ sở tổ chức sinh hoạt đảm bảo thiết thực, cụ thể, sát chức năng, nhiệm vụ; khuyến khích đảng viên mạnh dạn phát biểu thảo luận, tranh luận để có giải pháp sát đúng đối với việc thực hiện các công tác trọng tâm; phân công cán bộ, đảng viên phụ trách từng nhiệm vụ cụ thể để đưa nghị quyết vào cuộc sống.

4. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Sau đại hội tổ chức cơ sở Đảng, Ban Thường vụ đảng uỷ đã và đang chỉ đạo cơ sở tiếp tục làm tốt công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên theo phương án; tiếp tục làm tốt công tác qui hoạch và tạo nguồn cán bộ theo quy định. Quan tâm đổi mới, trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển gắn với việc chú trọng công tác tuyển chọn cử đi đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Đảng bộ sẽ quan tâm chú trọng đổi mới việc tổ chức các lớp nghiên cứu, học tập nghị quyết; bồi dưỡng phương pháp công tác đảng tại cơ sở cho các đồng chí cấp uỷ viên, nhất là bí thư đảng uỷ, bí thư chi bộ; chú trọng rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng và trình độ trí tuệ của đội ngũ đảng viên. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng bám sát tiêu chuẩn đảng viên để rà soát, sàng lọc, phân tích chất lượng; phân công công tác cho đảng viên, quản lý đảng viên chặt chẽ; đồng thời tích cực tạo nguồn phát triển đảng viên; đi đôi với việc rà soát, đề nghị đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng. Ban Thường vụ Đảng ủy khối sẽ chỉ đạo tập trung kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và việc bổ sung, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động cụ thể của từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng cho phù hợp với tình hình mới, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, đúng Điều lệ Đảng và quy định pháp luật. Đồng thời chú trọng kiểm tra về phẩm chất đạo đức, lối sống, những dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật trong cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Quá trình kiểm tra sẽ kết hợp chặt chẽ với công tác thanh tra, giám sát của các cơ quan, đoàn thể liên quan; gắn với củng cố kiện toàn cấp ủy, bảo đảm tính ổn định của tổ chức cơ sở Đảng để lãnh đạo cơ quan và đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

6. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đối với cơ sở. Để kịp thời nắm bắt thông tin và chỉ đạo sâu sát các tổ chức cơ sở Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy có kế hoạch phân nhóm các loại hình tổ chức cơ sở Đảng và phân công, giao trách nhiệm cho các đồng chí Đảng ủy viên, các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy Khối theo dõi, hướng dẫn hoạt động đối với cơ sở, hướng về cơ sở, đồng hành cùng cơ sở, khắc phục bệnh quan liêu, hành chính hóa; tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức và cán bộ ở những đơn vị trọng điểm, khắc phục tình trạng cơ sở yếu kém. Các đồng chí Ủy viên Thường vụ được phân công dự sinh hoạt chi bộ, nhất là các chi bộ mới thành lập, chi bộ ở các doanh nghiệp tư nhân, chi bộ yếu kém để cùng tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cơ sở.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, Đoàn đại biểu Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh kiến nghị Đại hội có những giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm tạo điều kiện

thuận lợi để các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, nhất là xem xét để đưa các tổ chức Đảng trong doanh nghiệp tư nhân về trực thuộc Đảng bộ địa phương để phù hợp và sát với địa bàn quản lý, theo dõi, chỉ đạo.

Đồng thời kiến nghị Đại hội đề xuất với Trung ương xem xét, có quy định cụ thể về điều kiện thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân là chủ doanh nghiệp phải cam kết tạo điều kiện cho các tổ chức trong hệ thống chính trị thuộc doanh nghiệp hoạt động đúng quy định của Điều lệ các tổ chức đó (thời gian hội họp, hỗ trợ kinh phí hoạt động, khen thưởng, quan tâm chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác đảng, công tác đoàn thể tại doanh nghiệp...), có như vậy mới phát huy được vai trò, vị trí, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và hệ thống chính trị trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Về phần mình, ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh kết thúc, Đoàn Đại biểu Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh sẽ khẩn trương mang tinh thần và quyết tâm của Đại hội để báo cáo kết quả và quán triệt các nội dung cốt lõi trong Nghị quyết Đại hội đến cán bộ, đảng viên của Đảng bộ; đồng thời sẽ tiếp tục quyết tâm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, góp phần cùng toàn Đảng bộ tỉnh cụ thể hóa đề sớm hiện thực hoá chủ đề của Đại hội, đó là: Xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG, GIAI ĐOẠN 2020-2025



** Đồng chí Nguyễn Huệ Khải - TUV,
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII khẳng định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nhất là nguồn chất lượng cao đối với các ngành kinh tế trọng điểm, trụ cột của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển. Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian qua được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh, toàn ngành giáo dục ra sức, nỗ lực, tập trung thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo; coi trọng công tác giáo dục nghề nghiệp phục vụ cho phát triển chất lượng nguồn nhân lực có tay nghề cao, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế.

Chất lượng giáo dục toàn tỉnh có nhiều chuyển biến và đi vào chiều sâu, tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình tiểu học được duy trì hằng năm là 99,9%; tỷ lệ tốt nghiệp cấp trung học cơ sở hằng năm trên 99,5%, tỷ lệ học sinh trung học phổ thông tốt nghiệp tăng hàng năm trên

95%; tỷ lệ học sinh trung học phổ thông đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm trên 65%; các phong trào mũi nhọn được duy trì, số học sinh đạt giải hằng năm tăng qua các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia, kỳ thi máy tính cầm tay... Chất lượng giáo dục miền núi có nhiều chuyển biến, hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú được duy trì, tăng cường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phù hợp đối tượng học sinh là người dân tộc thiểu số, thu hẹp dần khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các vùng trong tỉnh. Công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp, phân luồng sau bậc trung học cơ sở thực hiện theo đúng lộ trình và đạt kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực có tay nghề cao theo Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Công tác đổi mới chương trình, nội dung đào tạo nhân lực có tay nghề cao phù hợp theo yêu cầu của thị trường lao động, thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới, được các cơ sở dạy nghề, trường cao đẳng nghề và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên từ tỉnh đến huyện thực hiện phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức kỹ năng của người học vào thực hành tay nghề, giảm lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, xây dựng nhiều chương trình, giáo trình đào tạo ngành, nghề phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh phổ thông; khuyến khích đa dạng hóa các hình thức giáo dục nhằm nâng cao chất lượng; bước đầu đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp và kết nối giải quyết việc làm,

một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực tập, nâng cao trình độ tay nghề, làm quen tác phong công nghiệp tại một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp luôn được quan tâm, đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, thật sự tâm huyết với nghề, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, nhất là chuẩn bị tốt đội ngũ để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết của Quốc hội bắt đầu lớp 1 từ năm học 2020-2021; tăng cường đội ngũ nhà giáo và quản lý đào tạo nhân lực có tay nghề cao tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, nhằm chung tay phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại trong thời kỳ công nghiệp 4.0.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật trên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Kết quả chuyển dịch cơ cấu lao động trong thời gian qua còn chậm, lao động có trình độ tay nghề cao chưa đáp ứng thị trường lao động nói chung và nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp nói riêng; một bộ phận cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục còn thụ động, chưa mạnh dạn sáng tạo và đổi mới công tác quản lý, thiếu các giải pháp mang tính đột phá; đội ngũ giáo viên, giảng viên có kinh nghiệm trong giảng dạy còn hạn chế.

Trong thời gian tới, để tăng cường hơn nữa việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực của địa

phương, toàn ngành giáo dục của tỉnh tiếp tục thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, thực hiện tốt các nội dung yêu cầu, nhiệm vụ trong Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; Kế hoạch số 210-KH/TU, ngày 24/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành và hệ thống chính trị đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, lồng ghép vào chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm trong cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức; đẩy mạnh hơn nữa phương pháp tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu cần xác định đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Bốn là, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong trường phổ thông, thực hiện tốt công tác phân luồng sau bậc trung học cơ sở và nhu cầu thị trường lao động theo lĩnh vực ngành nghề và trình độ tương xứng. Chú trọng kết hợp nâng cao trình độ học vấn với dạy nghề, làm nền tảng cho học viên

sau khi ra trường đảm bảo có đủ tri thức, tác phong công nghiệp và kiến thức phổ thông.

Năm là, tổ chức điều tra, khảo sát, nâng cao năng lực dự báo nguồn nhân lực có tay nghề cao thuộc các lĩnh vực, ngành nghề, nhất là ngành nghề thuộc lĩnh vực mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ thuộc 06 nhóm ngành kinh tế trụ cột. Xây dựng hệ thống thông tin nhu cầu năng lực theo cấp trình độ, ngành nghề và thường xuyên cập nhật kịp thời để cơ quan quản lý đào tạo và các cơ sở sử dụng có hiệu quả.

Sáu là, thực hiện phân công nhiệm vụ giáo dục và đào tạo gắn với khoa học công nghệ theo yêu cầu các ngành kinh tế thuộc lĩnh vực ưu tiên của tỉnh; tăng cường thực hiện việc kiểm định và tự kiểm định chất lượng đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đào tạo; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đào tạo nhân lực có tay nghề cao theo chuẩn trình độ.

Bảy là, tăng cường công tác phối hợp, gắn kết giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích tăng cường các điều kiện đảm bảo đào tạo theo tiêu chí chất lượng cao.

Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025: Cần có sự quan tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh thành công, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị

dạy học, biên chế, đội ngũ giáo viên để ngành giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các cấp học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Quan tâm công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực cho cả nước nói chung và cho tỉnh Ninh Thuận nói riêng.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO XUNG KÍCH, TÌNH NGUYỆN CỦA TUỔI TRẺ THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH



** Đồng chí Nguyễn Hữu Tuấn - TUV,
Bí thư Tỉnh đoàn*

Trong những năm qua, được sự định hướng của Trung ương Đoàn, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự quan tâm phối hợp, tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp, Ban Chấp hành

Tỉnh đoàn đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp thành các chương trình hành động, kế hoạch cụ thể; đồng thời tập trung tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, hun đúc ước mơ, hoài bão, xây dựng lớp thanh niên thời kỳ mới “tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”. Đặc biệt tại Đại hội Đoàn tỉnh lần thứ V, VI đã phát động các phong trào hành động cách mạng nhằm tiếp tục phát huy vai trò, trí tuệ, tính xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trong thời kỳ mới gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đoàn Thanh niên các cấp đã tích cực, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để

đoàn viên, thanh niên tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của Đoàn gắn với tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng Ninh Thuận xanh - sạch - đẹp, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng hành cùng hộ dân thoát nghèo bền vững... Trong đó, chú trọng triển khai thực hiện phong trào Thanh niên tình nguyện, xem đây là hành động mang nhiều ý nghĩa thiết thực; qua đó đã có nhiều công trình, phần việc thanh niên tình nguyện mang đậm dấu ấn của tuổi trẻ, để lại hiệu quả rõ nét, được xã hội, nhân dân đồng thuận, đánh giá cao, như: Công trình thanh niên đưa nước sạch về vùng hạn; bê tông hóa đường giao thông nông thôn; tuyến đường thanh niên kiểu mẫu; thấp sáng đường quê; xây dựng nhà nhân ái, suất cơm nhân ái; tham gia phòng chống hạn hán, phòng chống dịch bệnh Covid-19; giúp đỡ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn;... Triển khai sâu rộng Phong trào “Sáng tạo trẻ” thúc đẩy các tầng lớp thanh niên trong tỉnh ngày càng thể hiện rõ tinh thần, sự sáng tạo của tuổi trẻ tham gia có hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đã có nhiều gương thanh niên điển hình của tỉnh được Trung ương Đoàn tuyên dương, trao giải thưởng Lương Định Của, được Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác.

Chương trình “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp” được các cấp bộ Đoàn triển khai sâu rộng. Bên cạnh công tác thường xuyên định hướng nghề nghiệp, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động cho thanh niên; hàng năm, Đoàn Thanh niên các cấp tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho thanh niên; tổ chức các cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp và tìm kiếm

các ý tưởng, dự án khởi nghiệp có hiệu quả để hỗ trợ thanh niên thực hiện; đặc biệt, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn bước đầu đã tạo được nguồn vốn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và đang phát huy hiệu quả.

Cùng với nhiệm vụ tham gia phát triển kinh tế - xã hội; Đoàn Thanh niên các cấp còn thường xuyên tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên tích cực tham gia thực hiện phong trào “Xung kích bảo vệ Tổ quốc”, xem đây là vai trò, trách nhiệm thiêng liêng của tuổi trẻ. Hàng năm, Đoàn Thanh niên đã tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên lên đường nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; đồng thời tham gia thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Phong trào “Đoàn kết 3 lực lượng” được quan tâm triển khai, góp phần thắt chặt tình đoàn kết trong thanh niên trường học, thanh niên địa bàn dân cư và thanh niên lực lượng vũ trang, tham gia xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, “Vì Trường Sa thân yêu” do Đoàn Thanh niên phát động tạo lan tỏa sâu rộng và được đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi hưởng ứng bằng nhiều việc làm, hành động cụ thể hướng về biển, đảo quê hương. Qua đó, không ngừng bồi đắp tình yêu quê hương, biển đảo Tổ quốc trong mỗi trái tim tuổi trẻ Ninh Thuận; thúc dục thanh niên tham gia phát triển kinh tế biển, bảo vệ biên giới biển và chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Bên cạnh đó, các cấp bộ Đoàn còn luôn chủ động, phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng các Hòm thư tố giác tội phạm, thành lập các Đội thanh niên xung kích an ninh cùng các ngành chức năng giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông; nhận cảm hóa, giúp đỡ thanh thiếu niên chậm tiến và hỗ trợ thanh niên hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên nâng cao cảnh giác, nhận diện

và đấu tranh làm thất bại “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đặc biệt trên không gian mạng trong tình hình mới gắn với thực hiện Cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”.

Với những kết quả trong triển khai thực hiện các phong trào hành động cách mạng của Đoàn trong nhiệm kỳ qua, tuổi trẻ đã phát huy vai trò xung kích, tình nguyện góp phần cùng với hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh tỉnh nhà, nâng cao đời sống nhân dân, bồi dưỡng, hun đúc tình yêu quê hương, đất nước và xây dựng lòng tin vững chắc của đoàn viên, thanh thiếu niên vào sự lãnh đạo của Đảng, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

Tuy nhiên, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn nhận thấy còn một số hạn chế, khuyết điểm cần phải khắc phục đó là: Một số ít thanh thiếu niên có lối sống thực dụng, thích hưởng thụ, lười lao động, thiếu tinh thần trách nhiệm đối cộng đồng xã hội; tham gia mạng xã hội chưa tuân thủ các quy định của pháp luật; tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật còn diễn ra; đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở một số nơi còn hạn chế về kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ; phương thức hoạt động của Đoàn có nơi chậm đổi mới; trang thiết bị phục vụ phong trào còn thiếu.

Thời gian đến, tuổi trẻ sẽ tiếp tục có môi trường, cơ hội tốt trong điều kiện tỉnh nhà không ngừng phát huy các tiềm năng, lợi thế, tăng cường hội nhập, phát triển. Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh sẽ diễn biến phức tạp; yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới sẽ tạo nên những khó khăn, thách thức nhất định cho thanh niên. Để đoàn viên, thanh niên tỉnh nhà tranh thủ được cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức tiếp tục phát huy vai trò xung

kích, tình nguyện, tính năng động, sáng tạo của tuổi trẻ tham gia thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, thanh thiếu niên Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Đại hội và tổ chức triển khai đến các cấp bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong thanh niên; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, pháp luật, xây dựng thể hệ trẻ trong thời kỳ hội nhập “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; luôn mang trong tim tình yêu quê hương, đất nước, luôn có lý tưởng, ước mơ, khát vọng, có bản lĩnh và đạo đức cách mạng. Đồng thời, không ngừng đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

3. Thường xuyên củng cố, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ cán bộ Đoàn; tập trung đa dạng hoá hình thức, phương thức hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên các cấp hướng đến đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, sở thích chính đáng của tuổi trẻ, gắn với mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội ngày càng vững mạnh. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của Đoàn: Thanh niên tình nguyện, Tuổi trẻ sáng tạo, Tuổi trẻ xung kích

bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức tốt các chương trình đồng hành, hỗ trợ thanh niên; đặc biệt là đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp; chủ động phối hợp với các cấp, các ngành tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, đóng góp trí lực của tuổi trẻ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thanh niên thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự; triển khai thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Tuổi trẻ xung kích tình nguyện giữ gìn an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông”; các phong trào “Thanh niên quân đội thi đua rèn đức luyện tài, xung kích sáng tạo, xứng danh bộ đội Cụ Hồ”, “Tuổi trẻ công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy - xung kích, sáng tạo, tình nguyện lập công vì an ninh Tổ quốc”. Tuyên truyền nâng cao nhận thức đoàn viên, thanh niên cảnh giác và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, nhận cảm hóa giáo dục, giúp đỡ thanh thiếu niên chậm tiến hoà nhập cộng đồng.

5. Thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”; thông qua các phong trào, hoạt động của Đoàn, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên cống hiến, rèn luyện trở thành đoàn viên ưu tú, tạo nguồn giới thiệu Đảng xem xét kết nạp.

Để có thêm điều kiện tham mưu lãnh đạo tỉnh triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trên, cũng như tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Ban Chấp hành Tỉnh đoàn đã đề ra, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể tiếp tục quan tâm lãnh đạo, hỗ trợ, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để tuổi trẻ thi đua học tập, lao động, rèn luyện, công hiến, trưởng thành; Đoàn thanh niên triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Quan tâm quy hoạch, đầu tư xây dựng các điểm vui chơi, giải trí cho thanh thiếu nhi; đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Định kỳ, lãnh đạo Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị và định hướng cho thanh thiếu nhi.

2. Tỉnh quan tâm rà soát, xây dựng, bổ sung và chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách về tài năng trẻ; tạo môi trường, điều kiện để tài năng trẻ của tỉnh được phát huy, cống hiến xây dựng quê hương. Đồng thời ban hành các chính sách cụ thể, rõ nét để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về thanh niên tình nguyện và có cơ chế giao nhiệm vụ gắn liền với tạo điều kiện để các hoạt động tình nguyện tham gia phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của thanh niên tiếp tục phát triển.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, dìu dắt và tin yêu của Đảng, sự quan tâm của các cấp chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, cùng với sự quyết tâm đoàn kết - xung kích - sáng tạo - khởi nghiệp; tuổi trẻ tỉnh nhà nguyện không ngừng ra sức học tập, lao động, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến để tiếp tục phát huy những truyền thống cách mạng của các thế hệ cha anh đi trước, góp phần xây dựng quê hương Ninh Thuận ngày càng giàu đẹp, văn minh.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG, GÓP PHẦN THAM MƯU GIÚP CẤP ỦY LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN TỐT CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG



** Đồng chí Nguyễn Thanh - TUV,
Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Tỉnh ủy*

Như chúng ta đã biết, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; thể hiện ở từng thời kỳ, giai đoạn bằng các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng. Đồng thời, Đảng ta luôn khẳng định kiểm tra, giám sát là tất yếu, là nhu cầu không thể thiếu đối với hoạt động của Đảng, là một trong những chức năng, phương thức và nội dung lãnh đạo của Đảng, không kiểm tra, giám sát thì coi như không lãnh đạo.

Nhận thức sâu sắc quan điểm trên, nhiệm kỳ qua, công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đạt được nhiều kết quả quan trọng; nhiệm vụ kiểm tra, giám sát bám sát nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ; công tác giám sát được mở rộng, công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp có sự đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên, số lượng đảng viên, tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát tăng so với nhiệm kỳ trước. Ủy ban kiểm tra các cấp đã tích cực, chủ động tham mưu cấp ủy cùng cấp triển khai, quán triệt

kip thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; nghiên cứu, ban hành và tham mưu cấp ủy ban hành đầy đủ các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; phối hợp, tham mưu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là thực hiện hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; tham mưu cấp ủy củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ; quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát của Đảng cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

Ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Chú trọng kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm theo thông báo kết luận kiểm tra; xem xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng thời gian quy định; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm túc, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Trong nhiệm kỳ các cấp ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành; cụ thể kiểm tra 2.410 lượt tổ chức đảng (tăng 72,5%) và 3.540 đảng viên (tăng 147,6%); giám sát theo chuyên đề 1.286 tổ chức đảng (tăng 191,6%) và 2.651 đảng viên (tăng 490%). Nội dung kiểm tra chủ yếu là việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác cán bộ, quản lý đất đai, công tác phòng,

chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới; quản lý sử dụng khai thác tài nguyên, khoáng sản; công tác bảo vệ và phát triển rừng; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đối với các đồng chí lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý theo Quy định 109-QĐ/TW của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Kết quả kiểm tra, giám sát đã có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe và phòng ngừa sai phạm; siết lại kỷ cương, kỷ luật và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; đấu tranh, ngăn chặn một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, góp phần xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp đề ra trong giai đoạn 2015-2020.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm: Ủy ban Kiểm tra một số nơi chưa thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính đối với cơ quan tài chính cấp ủy số lượng còn ít; còn có trường hợp vi phạm chưa được phát hiện kịp thời. Việc thực

hiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng chưa chặt chẽ, thường xuyên, liên tục. Việc tham mưu cho cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng, có nơi chưa sát với tình hình. Việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm, đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy có trường hợp chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng chưa thường xuyên, có nơi cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra các cấp với các sở, ngành có lúc chưa đồng bộ.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian tới, tôi đề xuất thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, các cấp ủy, nhất là người đứng đầu phải được quán triệt và nhận thức đúng đắn, sâu sắc tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát; phải thực sự khách quan, công tâm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát. Thực tiễn cho thấy ở đâu cấp ủy nhận thức đúng, có trách nhiệm với công tác kiểm tra, giám sát thì ở đó công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao, góp phần lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; tiếp tục tham mưu kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng, gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ hai, cán bộ kiểm tra là lực lượng chủ yếu tham mưu cho cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong Đảng, do đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ kiểm tra phải có trình độ tương

đổi toàn diện và năng lực hoạt động thực tiễn. Vì vậy, cần thường xuyên củng cố kiện toàn kịp thời ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm các cấp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ năng lực, trình độ và phong cách công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới như tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng về “Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hoá. Không được lợi dụng vị trí công tác để làm sai chức trách, nhiệm vụ được giao”.

Thứ ba, ngay sau Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban kiểm tra các cấp tham mưu cấp ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, trên cơ sở đó Ban thường vụ cấp ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm phù hợp với tình hình của từng địa phương, đơn vị. Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát; nhất là quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, sở ngành có liên quan.

Thứ tư, tăng cường công tác giám sát, nắm tình hình địa bàn, thông tin, dư luận, để có cơ sở tham mưu cho cấp ủy kịp thời phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có biểu hiện vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào các trường hợp cán bộ, đảng viên, người đứng đầu không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân

chủ; không gương mẫu chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức Nhà nước; lợi dụng cơ chế, chế độ tập thể để hợp pháp hóa quyết định, ý đồ cá nhân của mình nhằm trục lợi cho bản thân và gia đình; lạm quyền, quyết định những vấn đề, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tập thể. Cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, nói không đi đôi với làm; chủ trì hoặc tham mưu, đề xuất, tham gia ban hành các văn bản, quy định trái quy định của Đảng, Nhà nước, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

Thứ năm, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, nhất là việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm cuối năm và sau các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban thường vụ đã kết luận. Thông qua đó, phối hợp với các ngành tham mưu cấp ủy đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách; các quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tiễn đang diễn ra; với tinh thần quyết tâm cao nhất tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, TẠO ĐỘT PHÁ CHO PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC



** Đồng chí Phạm Văn Bình,
Bí thư huyện ủy Ninh Phước*

Huyện Ninh Phước nằm phía Nam của tỉnh, có tổng diện tích tự nhiên 342 km², có 8 xã, 1 thị trấn với 51 thôn, 15 khu phố. Dân số toàn huyện trên 160 ngàn người, gồm nhiều dân tộc anh em, ngoài dân tộc Kinh chiếm đa số, còn có 32,67% dân tộc thiểu số, bao gồm dân tộc Chăm 30,70%, dân tộc Raglai 1,63%, còn lại là dân tộc Hoa và một số dân tộc khác như Tày, Nùng, Mường... sống đan xen đã tạo cho Ninh Phước sự phong phú về sắc thái văn hóa so với các địa phương khác.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 800/2010/QĐ-TTg; Nghị Quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy, trong điều kiện là một huyện nông nghiệp có điểm xuất phát thấp về kinh tế, nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; sản xuất nông nghiệp chưa phát triển tương xứng với tiềm năng lợi thế, đời sống một bộ phận nông dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo ở mức 2 con số (10,44%).

Nhưng với quyết tâm chính trị, đổi mới tư duy chỉ đạo, sự đồng thuận xã hội và sự tham gia tích cực của nhân dân, cộng với sự quan tâm sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành của tỉnh nên sau 10 năm xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã đạt được kết quả hết sức tích cực theo chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện đề ra. Huy động và lồng ghép các nguồn lực trên 2.330 tỷ đồng để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, nước, giáo dục, y tế...) từng bước hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả; tập quán sản xuất nông nghiệp của người nông dân thay đổi theo hướng tiếp cận, đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp mới được triển khai áp dụng như: 1 phải 5 giảm, cánh đồng lớn, tưới tiết kiệm, nông nghiệp hữu cơ... nâng giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích lên 193,5 triệu đồng/ha, tăng 2,59 lần so năm 2011; thu ngân sách tăng cao qua từng năm, kêu gọi nhiều dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) đầu tư và đi vào hoạt động (đến nay có 11 dự án/390MW hoàn thành) góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người dân. Chất lượng giáo dục, y tế phát triển khá toàn diện, nhiều cơ sở trường lớp, trạm y tế được đầu tư đồng bộ và đạt chuẩn quốc gia. Các hoạt động văn hóa, thể thao, tuyên truyền, nhất là lễ hội của đồng bào dân tộc được củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng đời sống tinh thần người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 là 43 triệu đồng tăng hơn 4 lần so năm 2011; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn 3,69% so với năm 2011 là 10,44%. Vệ sinh môi trường nông thôn được cải thiện rõ nét. Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố, dân chủ

được phát huy; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới ngày càng được khẳng định. Nhiều phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới triển khai có hiệu quả, nhiều gương điển hình trong xây dựng nông thôn mới được tuyên dương khen thưởng, cụ thể như: Hiến đất làm đường, làm mương, đóng góp công lao động, góp tiền lắp đặt hệ thống camera an ninh, điện thắp sáng đường quê và đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn mới với tổng số tiền trên 120 tỷ đồng. Đến nay, có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới và huyện đang trình Trung ương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Chặng đường 10 năm xây dựng nông thôn mới, một lần nữa khẳng định hướng đi đúng đắn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, tạo tiền đề vật chất quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới. Những kết quả đạt được ngày hôm nay là minh chứng rõ nét nhất cho những nỗ lực, cố gắng vượt bậc, sự đoàn kết, đồng sức, đồng lòng, vào cuộc tích cực và quyết tâm cao độ của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể người dân trong huyện.

Có thể thấy, xây dựng nông thôn mới đã đổi thay mạnh mẽ diện mạo nông thôn; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư khang trang, đồng bộ, hiện đại; môi trường ngày càng xanh - sạch - đẹp; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên; các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc được giữ gìn, phát huy, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất cả về chất và lượng trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Từ những kết quả đạt được trên, Đảng bộ huyện rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, cần huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới cần gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về xây dựng nông thôn mới. Phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể của xây dựng nông thôn mới thì chương trình mới thật sự thành công.

Ba là, cần xác định những công trình, công việc bức xúc của cử tri, nhân dân và tập trung thực hiện tốt, từ đó tạo niềm tin và khí thế phấn khởi cho người dân, khơi dậy và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ thật sự, người đứng đầu quyết liệt vào cuộc thì xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo thật sự dân chủ, người dân được tham gia bàn bạc, quyết định, giám sát của cộng đồng dân cư để đảm bảo công khai, minh bạch.

Năm là, tổ chức sơ kết, tổng kết và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức, hộ gia đình có nhiều đóng góp xây dựng nông thôn mới và cần tăng cường kiểm tra, giám sát để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

Những năm đến, xây dựng nông thôn mới được xác định là một chủ trương lớn có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc, đòi hỏi khách quan và cần thiết, phù hợp với định hướng đề ra của Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020-2025, đó là:

“Nâng cao chất lượng huyện nông thôn mới và xây dựng thị trấn Phước Dân đạt chuẩn đô thị loại IV...”.

Mục tiêu đến năm 2025, tranh thủ và lồng ghép các nguồn lực đầu tư để tập trung ưu tiên hoàn thiện, nâng cao kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Phấn đấu xây dựng 8/8 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, trong đó 1 - 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Để thực hiện đạt các mục tiêu nêu trên, ngoài các nhiệm vụ và giải pháp trong dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện Ninh Phước đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp chính sau đây:

1. Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 bằng giải pháp cụ thể, khai thác và phát huy những lợi thế của huyện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2025 và Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các loại quy hoạch khác để phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác có hiệu quả các quy hoạch đã phê duyệt gắn với xây dựng các chương trình, dự án để xúc tiến đầu tư và xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện trên địa bàn.

3. Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, kêu gọi tạo điều kiện thuận cho nhà đầu tư thực hiện các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo... Khuyến khích, kêu gọi đầu tư xã hội hóa trên một số lĩnh vực, phục vụ lợi ích địa phương như: chợ, trường học tư nhân...

4. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với liên kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm. Cùng cố hoạt động hợp tác xã, các tổ hợp tác; thực hiện tốt chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm) với các sản phẩm đặc thù như táo, nho, măng tây xanh...

5. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc y tế, phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường nhằm tạo bề mặt nông thôn khang trang, sáng - xanh - sạch - đẹp.

6. Tăng cường quốc phòng - an ninh kết hợp phát triển kinh tế, đảm bảo môi trường ổn định cho đầu tư phát triển. Cùng cố và tăng cường xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thể trận an ninh nhân dân.

7. Chú trọng củng cố bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các điển hình, mô hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực của đời sống. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, để kịp thời giải quyết khó khăn và khắc phục các sai sót.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Phước kiến nghị một số vấn đề sau:

1. Sớm ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới cho giai đoạn 2021-2025 cho cấp huyện, xã, thôn để kịp thời triển khai thực hiện.

2. Tỉnh ủy đưa vào nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng thị trấn Phước dân thành đô thị loại 4 giai đoạn 2021-2025.

3. Tiếp tục quan tâm đầu tư các hạ tầng thiết yếu, xây dựng các thiết chế văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường một cách đồng bộ, hỗ trợ nguồn lực cho huyện Ninh Phước đạt huyện nông thôn mới nâng cao trong nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Có chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp như: Kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực tham gia liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến sản phẩm nông nghiệp; tiếp tục xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất; hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng và phát triển các sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện có sức cạnh tranh với thị trường trong nước và thế giới.

5. Tiếp tục có Nghị quyết chuyên đề về nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025.

LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THiểu SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2020-2025



** Đồng chí Mẫu Thái Phương - TUV,
Bí thư huyện ủy Bác Ái*

Phát phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, địa bàn và giữa các dân tộc, nhóm dân cư. Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ tích cực của Trung ương, cùng sự chủ động, sáng tạo nắm bắt cơ hội, cố gắng vươn lên của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và đồng bào dân tộc các địa phương toàn tỉnh nói chung và huyện Bác Ái nói riêng; tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến khá toàn diện, các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời. Kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống được quan tâm đầu tư; diện mạo nông thôn miền núi có nhiều khởi sắc; nông nghiệp có bước phát triển; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, du lịch có chuyển biến tiến bộ. An sinh xã hội được quan tâm, công tác giảm nghèo được triển khai đạt kết quả, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm trên địa bàn huyện giảm 5,9%; mạng lưới y tế, giáo dục từng bước được mở rộng; bản sắc văn hóa dân tộc được bảo

tồn và phát huy; xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ nét; quốc phòng - an ninh được giữ vững; đồng bào các dân tộc huyện Bác Ái tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế đó là: Đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao chiếm 29,5%. Chưa phát huy được những tiềm năng lợi thế sẵn có từ các nguồn lực trước hết là đất và đất rừng. Trên các lĩnh vực chưa xuất hiện nhiều các khâu đột phá, điểm sáng để nhân rộng, các sản phẩm đặc thù chưa có tính thương mại và cạnh tranh thị trường. Sự đa dạng về văn hóa truyền thống của người Raglai, các di tích lịch sử, du lịch sinh thái chưa được phát huy, khai thác có hiệu quả...

Để tạo bước chuyển mới trong phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn tiếp theo, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV đã xác định mục tiêu phát triển tổng thể: Tranh thủ tối đa cơ hội và điều kiện thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển văn hóa, du lịch; tích cực thu hút đầu tư; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng huyện Bác Ái thành không gian văn hóa đặc trưng của đồng bào Raglai; phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 4%. Trong đó, xác định các khâu đột phá trên các lĩnh vực đó là:

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng dồn điền đổi thửa xây dựng cánh đồng mẫu lớn, triển khai thí điểm tích tụ ruộng đất

theo hướng liên kết nhà nông, tổ liên kết, hợp tác xã, phát triển nông nghiệp hữu cơ.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, trọng tâm là đổi mới tư duy, phát huy ý chí tự chủ, tự lực vươn lên của nhân dân.

- Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội; thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo; phát triển du lịch sinh thái văn hóa cộng đồng bền vững, giải quyết việc làm tại chỗ.

Đại hội cũng đã giành phần lớn thời gian để bàn và thống nhất nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng huyện về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong đó, định hướng xây dựng các đề án, nghị quyết, kế hoạch chuyên đề như: Đề án dồn điền đổi thửa để xây dựng cánh đồng lớn sản xuất cây ngắn ngày và cây ăn trái gắn với liên kết sản xuất; thí điểm mô hình chống hạn gắn với giảm nghèo và tạo sinh kế bền vững; phát triển chăn nuôi bền vững; quản lý, sử dụng và phát triển kinh tế rừng trên địa bàn huyện; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; nghị quyết về phát triển du lịch huyện Bác Ái đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Để đạt được những mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra nêu trên, Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra nhiều giải pháp toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó xác định:

Về phát triển kinh tế:

- Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa; tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Hình thành và phát triển vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, chú trọng phát triển sản xuất cây trồng, vật nuôi có giá trị như: cây điều, cây ăn quả, dược liệu, rau màu; phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại ở những địa bàn phù hợp, tạo sản phẩm đặc sản, độc đáo thay thế cho sản phẩm cao sản, đại trà để nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phát triển kinh tế và thu nhập từ rừng, triển khai tốt chính sách nhận khoán bảo vệ và chăm sóc rừng, trồng rừng thay thế nương rẫy và trồng dược liệu dưới tán rừng gắn với chế biến sản phẩm gỗ rừng trồng; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Huy động, lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; trọng tâm là ưu tiên hoàn thiện các dự án, công trình phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống dân sinh gắn với xây dựng nông thôn mới; đồng thời tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả sử dụng các công trình hiện có.

Về văn hóa - xã hội:

Tập trung nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ có chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển chung; trong đó chú trọng nâng chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng dân số, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng. Phân luồng học sinh ngay

từ các cấp học; rà soát, đổi mới công tác đào tạo nghề, phát triển những ngành nghề đào tạo phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, yêu cầu của thị trường lao động, hướng đến xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phục hồi, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đặc biệt là dân tộc Raglai. Xây dựng các thiết chế văn hóa đặc trưng; kết hợp phát triển du lịch với bảo vệ môi trường tạo ra những sản phẩm du lịch riêng biệt (sinh thái, nghỉ dưỡng). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy tinh đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường trong sản xuất cũng như trong đấu tranh tư tưởng trong chờ, ý lại nhà nước, có khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng.

Tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tôn giáo...

Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là các cán bộ là người đồng bào dân tộc tham gia cấp ủy viên đạt 35%. Coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở giỏi về trình độ chuyên môn, vững về lý luận chính trị, thực sự có tâm huyết, quyết tâm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Là một huyện miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, thời gian tới bên cạnh sự đoàn kết, thống nhất, phát huy các yếu tố nội lực của hệ thống chính trị và nhân dân trong huyện để phát triển kinh tế - xã hội; huyện Bác Ái kính đề nghị các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến tỉnh tiếp tục quan tâm hỗ trợ vật chất và tinh thần thông qua các chính sách đặc thù, đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn huyện nhằm phát huy các thế mạnh về đất, đất rừng, năng lượng tái tạo, du lịch, dịch vụ, góp phần giải quyết công ăn việc làm, cải thiện thu nhập cho nhân dân, giảm nghèo bền vững.

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN TỈNH VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI



** Đồng chí Nguyễn Thế Hùng - UVTVTU,
Giám đốc Công an tỉnh*

Nhằm bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập, phát triển nhanh, bền vững của địa phương; trong những năm qua, quán triệt quan điểm, mục tiêu cơ bản, xuyên suốt của Đảng ta là xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh đã cụ thể hóa thành nội dung, biện pháp sát hợp với đặc điểm tình hình để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, thể hiện cụ thể trên các mặt công tác:

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, ý chí chiến đấu, tinh thần

cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ; nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của ngành về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành tuyệt đối với Đảng, có lập trường tư tưởng vững vàng, bản lĩnh chính trị kiên định; phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, liêm chính, kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm.

Tổ chức sâu rộng và có hiệu quả các cuộc vận động lớn như “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; nâng cao chất lượng phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”, tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử Công an nhân dân trong tình hình mới, gắn với cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”. Tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc và các đợt thi đua đặc biệt trong Công an nhân dân, tạo không khí thi đua sôi nổi, nội dung thiết thực và hiệu quả công việc ngày càng được nâng cao.

Nghiên cứu, đề xuất chuẩn hóa quy trình, quy chế về công tác tổ chức cán bộ và chỉ đạo thực hiện đúng trong phạm vi thẩm quyền quy định, mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch, gắn liền công tác xây dựng quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy với luân chuyển, bố trí sử dụng cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí giám đốc Công an tỉnh, trưởng công an cấp huyện không là người địa phương. Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp xây dựng và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Công an các cấp, nhất là đơn vị trực tiếp chiến đấu và cơ sở, lãnh

đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương. Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp đơn vị cấp phòng, cấp đội, theo đó số đơn vị cấp phòng hiện nay là 25, giảm 04 đơn vị cấp phòng, 23 đầu mối cấp đội. Thực hiện đúng chủ trương của Đảng ủy Công an Trung ương và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, đã điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 47/47 xã, hiện nay đang tiếp tục rà soát, đánh giá, thực hiện điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, đảm bảo đến hết năm 2020 mỗi xã đủ 5 cán bộ, chiến sĩ.

Cùng với quyết tâm xây dựng lực lượng Công an tỉnh trong sạch, vững mạnh, sự hợp lý về mô hình tổ chức mới đã tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Công an các cấp, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, nổi bật là: Thực hiện có hiệu quả chức năng tham mưu với cấp ủy, chính quyền các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy hiệu quả quan hệ phối hợp công tác với các ngành, các địa phương, nhất là với lực lượng Quân đội, Biên phòng; tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy đi đôi với đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đảm bảo phục vụ công tác. Đấu tranh hiệu quả, kịp thời ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, kiểm soát, kiềm chế sự gia tăng các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động, tích cực triển khai

các biện pháp công tác Công an trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tạo môi trường an toàn, lành mạnh cho nhân dân, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, thống nhất nội bộ, tận tụy trong công việc, cương quyết, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Giai đoạn 2015-2020 đã có gần 1.400 tập thể, hơn 2.500 cá nhân lập công xuất sắc được các cấp khen thưởng, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ được biểu dương và nhân dân gửi thư khen ngợi trong công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng.

Trong thời gian tới, đất nước ta đang đứng trước những thời cơ, vận hội lớn để đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại như tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đề ra. Tuy nhiên, cũng đang đối mặt với những khó khăn, thách thức không nhỏ từ tình hình thế giới, khu vực đang có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang và sẽ làm thay đổi căn bản mọi mặt đời sống xã hội. Đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn; bảo đảm an sinh, an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia, ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh đang đặt ra yêu cầu rất lớn về nguồn lực. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước ta với nhiều thủ đoạn; trong đó, có chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân; diễn biến phức tạp của một số loại tội phạm, cùng với các loại tệ nạn xã hội, thiên tai, dịch

bệnh đang tiềm ẩn gây ra những bất ổn trong xã hội. Những yếu tố nêu trên sẽ có tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác, nghiêm túc nhìn nhận từ thực tiễn thời gian qua cho thấy công tác xây dựng lực lượng Công an tỉnh cũng còn có những mặt hạn chế, bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ. Tình trạng vi phạm kỷ luật, điều lệnh nội vụ vẫn còn xảy ra, cá biệt có trường hợp cán bộ vi phạm nghiêm trọng phải xử lý hình sự.

Vì vậy, để hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, phục vụ đất nước nói chung và địa phương nói riêng trong hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đòi hỏi lực lượng Công an tỉnh phải tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam, quyết tâm chinh đồn và xây dựng lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cụ thể tập trung thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, đẩy mạnh công tác xây dựng, chinh đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), thực hiện nghiêm túc Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; nâng cao hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và “Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chức năng, nhiệm vụ và chấp hành pháp luật; thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa” của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ. Quán triệt tinh thần “Danh dự là điều thiêng liêng nhất”, tăng cường các biện pháp để bảo vệ uy tín, giữ gìn danh dự và truyền thống tốt đẹp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam nói chung và Công an Ninh Thuận nói

riêng; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống gắn liền với giáo dục, xây dựng phong cách làm việc khoa học, cụ thể, sâu sát cơ sở. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vi phạm kỷ luật, có dấu hiệu suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Hai là, tiếp tục điều chỉnh, bố trí lực lượng theo hướng tăng cường cho cơ sở, cho lực lượng trực tiếp chiến đấu, gắn với rà soát khung tiêu chuẩn, tiêu chí để bố trí cán bộ ở từng cấp Công an theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương là “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”, theo đó, tiếp thực hiện việc bố trí cán bộ theo cơ cấu tỷ lệ cấp tỉnh 40%, cấp huyện 35% và cấp xã 25%. Đánh giá, rà soát, tăng cường cho lực lượng trực tiếp chiến đấu và cấp cơ sở cả về con người và cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chỉ đạo chuẩn hóa quy chế, quy trình công tác của Công an cơ sở theo hướng gần dân, sát dân, tăng cường “tương tác” với nhân dân, sâu sát cơ sở, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở một cách kịp thời, hiệu quả, không để phát sinh thành tội phạm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kể cả việc đào tạo lại cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ba là, phát huy vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an, quán triệt sâu sắc quan điểm “lấy dân làm gốc”, dựa vào nhân dân để hoạt động, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường và không ngừng nâng cao

hiệu quả quan hệ phối hợp công tác với các ngành, đoàn thể, địa phương, nhất là quan hệ phối hợp hiệp đồng tác chiến với lực lượng Quân đội, Biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an.

Bốn là, không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, biện pháp công tác, chủ động nghiên cứu, đánh giá dự báo tình hình, nhận rõ thời cơ và nguy cơ đối với an ninh, trật tự để chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp có chủ trương, chính sách, giải pháp, biện pháp giải quyết hiệu quả, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; quyết tâm đẩy lùi, làm giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo chỉ huy, nghiên cứu phân công, phân cấp, phân quyền gắn liền với trách nhiệm một cách cụ thể, rõ ràng. Đề cao trách nhiệm nêu gương, tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị. Kiên quyết thay thế người đứng đầu đơn vị, địa phương nếu để tội phạm lộng hành, để tình hình phức tạp hoặc xảy ra những vi phạm nghiêm trọng của cấp dưới. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cấp dưới, nhất là cấp cơ sở; chú trọng sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả các mặt công tác Công an đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG



** Đồng chí Nguyễn Long Biên - TUV,
Giám đốc Sở Nội vụ*

Trong những năm qua, tỉnh Ninh Thuận đã có nhiều khởi sắc về mọi mặt, kinh tế - xã hội có bước phát triển mới, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, vị thế của tỉnh được nâng cao. Đóng góp vào những chuyển biến tích cực đó có một phần không nhỏ từ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trong thời gian qua. Do đó, công tác cải cách hành chính trong thời gian qua luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định: “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu mới. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ; thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình địa phương”. Trong

nhiệm kỳ qua, Sở Nội vụ đã chủ động bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; hàng năm xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả; đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả về quản trị và hệ thống hành chính công cấp tỉnh (chỉ số PAPI).

Qua 05 năm thực hiện, Ninh Thuận đã cố gắng triển khai đồng bộ, toàn diện chương trình tổng thể công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực: cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước đúng, đủ các nội dung, các bước theo lộ trình chung của chương trình tổng thể công tác cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020. Cùng với những tác động của cải cách kinh tế, cải cách tư pháp; công tác cải cách hành chính góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, củng cố lòng tin của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Qua nỗ lực triển khai từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác công tác cải cách hành chính đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

Cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính các cấp đã được kiện toàn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Qua rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy đã giảm mạnh đầu mối, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn

với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giảm số lượng tổ chức, phòng ban, cấp phó các cơ quan, đơn vị; kiên quyết tinh giản những người có chuyên môn không phù hợp, năng lực hạn chế.

Đến thời điểm hiện nay, đã rà soát, sắp xếp 16/19 cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; kiện toàn cơ cấu tổ chức hành chính của 05 đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; thí điểm hợp nhất một số phòng chuyên môn và thí điểm kiêm nhiệm các chức danh tại cấp huyện, cấp xã. Qua sắp xếp, kiện toàn đã giảm 51 phòng chuyên môn, 150 lãnh đạo cấp phòng trực thuộc các sở, ban, ngành; giảm 01 tổ chức hành chính trực thuộc sở và 15 phòng chuyên môn (trong đó, giảm 08 phòng và tương đương thuộc Chi cục Quản lý thị trường, trực thuộc Bộ Công thương); giảm 03 lãnh đạo tổ chức hành chính trực thuộc và 06 lãnh đạo cấp phòng thuộc tổ chức hành chính trực thuộc các sở, ban, ngành; giảm 12 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bên cạnh đó, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, đảm bảo giảm tối thiểu 10% tổng biên chế trong từng giai đoạn theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; ban hành quyết định thu hồi biên chế hành chính, sự nghiệp và cán bộ, công chức cấp xã. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức trong thời gian qua. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2015 đến tháng 6/2020, tổng cộng 328 biên chế (cấp tỉnh 136 người, cấp huyện 131 người, cấp xã 61 người).

Điểm nổi bật trong đổi mới, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh thời gian qua là kế hoạch triển khai các giải pháp đột phá về tuyển dụng công chức, công tác cán bộ và đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đề án thí điểm đổi mới cách thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng; rà soát, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; cụ thể hóa vào tiêu chí đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức, bình xét thi đua khen thưởng tháng, quý, năm. Qua đó chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đã được nâng cao và cơ bản đáp ứng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp cùng với đẩy mạnh nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, cải cách thủ tục hành chính cũng được tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm với phương châm: thủ tục hành chính phải đơn giản, rõ ràng, sát thực tế, đúng pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân. Số lượng thủ tục hành chính đã được rà soát, chuẩn hóa trên địa bàn tỉnh hiện nay là 1.966 thủ tục (cấp tỉnh 1.504 thủ tục; cấp huyện 293 thủ tục; cấp xã 169 thủ tục), thực hiện công khai, minh bạch thuộc thẩm quyền giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định. Hiện nay, toàn tỉnh có 18/18 sở, ngành cấp tỉnh, 7/7 huyện, thành phố và 65/65 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mô hình một cửa hiện đại đã đi vào hoạt động tại 7/7 huyện, thành phố.

Với việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, chính thức vận hành toàn bộ quy trình từ ngày 12/6/2019 đến nay đã hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả. Thông qua việc thực hiện các mô hình giúp thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn, số lượng công việc được giải quyết tăng hơn so với trước đây.

Đối với chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (chỉ số PAPI) trong thời gian qua cũng đã tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức của từng cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của chỉ số PAPI đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị chú trọng tinh thần đổi mới, hành động mang lại hiệu quả thiết thực, đưa việc thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số PAPI trở thành nhiệm vụ thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị; chú trọng lắng nghe và thường xuyên đối thoại với người dân, doanh nghiệp.

Trong nhiệm kỳ tới, Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, xây dựng các cơ quan, đơn vị ngày càng vững mạnh, tiến tới xây dựng một nền hành chính chính quy, hiện đại; cải thiện môi trường đầu tư; xây dựng bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là cải thiện mối quan hệ giữa nhà nước với công dân; góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp giúp cho tỉnh hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh giao, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng cao.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực dự báo tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức, dịch bệnh Covid-19, hạn hán ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như đời sống nhân dân, với tinh thần

chủ động, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đề ra các giải pháp thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm có kết quả, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định. Tình hình trong nước dự báo kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát, cùng với các cơ chế, chính sách mới tiếp tục phát huy hiệu quả, với sự đồng hành của cả hệ thống chính trị và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển mới, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tiếp tục tác động mạnh mẽ hơn trên nhiều phương diện, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, vừa là cơ hội, thách thức cho sự phát triển. Việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6 và công tác cán bộ theo Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII dự báo sẽ tác động đến một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nên có khả năng tạo nên một số khó khăn, thách thức nhất định.

Một số kinh nghiệm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong tham mưu triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2020-2025 như sau:

Một là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; xem cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Định kỳ hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch; trong đó, xác định cụ thể kết quả đạt được, đề ra các chỉ tiêu cụ thể; phân công cán bộ, công chức thực hiện theo ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần còn thấp: chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS, PCI, ICT INDEX trong thời gian đến. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính theo định kỳ và đột xuất. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm,

nhất là tổng kết các mô hình, nhân rộng các điển hình về cải cách hành chính; đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật.

Hai là, tiếp tục tập trung, ưu tiên cho công tác hoàn thiện thể chế; nghiên cứu, rà soát những vướng mắc tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để phát hiện những quy định bất hợp lý, đặc biệt là những quy định chưa phù hợp, gây cản trở đến đầu tư, kinh doanh; chủ động kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp.

Ba là, tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân và chấn chỉnh hành vi những nhiều, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Thường xuyên chuẩn hóa các quy trình nội bộ và thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Tránh tình trạng công dân, doanh nghiệp hỏi cơ quan Nhà nước không trả lời, im lặng kéo dài, tình trạng tham nhũng vặt, gây phiền hà cho người dân ở cơ quan hành chính và đơn vị công lập.

Bốn là, tiếp tục củng cố, sắp xếp kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; rà soát, đánh giá hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh thời gian qua để kiến nghị cấp có thẩm quyền

các giải pháp chỉ đạo cho phù hợp. Kiên quyết thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

Năm là, rà soát, bố trí công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu tổ chức mới sau khi sắp xếp, kiện toàn, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình thực hiện. Bổ sung và hoàn thiện các quy định về vị trí chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý. Xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm trên cơ sở xác định rõ về chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo lộ trình quy định của Trung ương. Triển khai có hiệu quả kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa XII. Tiếp tục có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển và tinh giản biên chế cho phù hợp.

Sáu là, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra công vụ bằng nhiều hình thức: thường xuyên, đột xuất, chuyên đề; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong bộ máy nhà nước, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Bảy là, tập trung triển khai có hiệu quả khung kiến trúc chính quyền điện tử theo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; nền tảng công nghệ và các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Hiện thực hóa các sở, ban, ngành, địa phương không giấy tờ; xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử theo lộ trình phù hợp; hoàn thành nhiệm vụ gửi, nhận văn bản điện tử tại 4 cấp chính quyền.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và hành chính công trong thời gian đến, Sở Nội vụ kiến nghị một số nội dung sau:

Ngày 14/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, Chính phủ đã ban hành quy định về tiêu chí tối thiểu để thành lập các phòng chuyên môn và tổ chức trực thuộc sở, tiêu chí quy định về số lượng cấp phó tối đa. Nhằm đảm bảo việc triển khai Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định và phù hợp với chủ trương của Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018, Sở Nội vụ kiến nghị Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 xem xét, cho ý kiến thống nhất sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị quyết số 19-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã đề ra lộ trình giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2015-2021, 2021-2025, 2025-2030.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay số lượng biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước chủ yếu là ngành y tế, giáo dục và đào tạo (chiếm khoảng 80% tổng biên chế toàn tỉnh); trong khi đặc thù của 02 ngành này là biên chế được phân bổ theo định mức giường bệnh và lớp học; ngoài ra với đặc thù của ngành giáo dục chủ yếu do ngân sách Nhà nước đảm bảo 100% nên việc thực hiện lộ trình giảm biên chế đến năm 2030 trong điều kiện khả năng, nguồn lực xã hội hóa đối với tỉnh

Ninh Thuận còn hạn chế, thì có khả năng dẫn đến việc không thể bố trí đủ biên chế giáo viên để thực hiện giảng dạy, không đủ viên chức y tế để thực hiện khám chữa bệnh. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ kiến nghị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xem xét, cho ý kiến chỉ thực hiện lộ trình giảm 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các ngành khác, riêng ngành y tế, giáo dục và đào tạo thực hiện lộ trình giảm 10% biên chế đối với đội ngũ nhân viên hành chính, đối với biên chế viên chức y tế và biên chế giáo viên cần giao đủ định mức quy định.

Sở Nội vụ tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh công tác cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới sẽ có những bước phát triển mới, mạnh mẽ hơn, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, ỨNG PHÓ CÓ HIỆU QUẢ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



** Đồng chí Đặng Kim Cương - TUV,
Giám đốc Sở NN&PT nông thôn*

Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xác định nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành giai đoạn 2015-2020 là “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới”.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020, sở đã xác định 03 khâu đột phá để thực hiện tốt nhiệm vụ này, trong đó có đột phá về phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Qua đó, đã tập trung lãnh đạo, phát huy trí tuệ của toàn ngành và phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương, giải pháp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể: Phối hợp với các sở ngành, địa phương tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/10/2016 về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp và Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 11/11/2016 về tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đồng thời, tham mưu các chính sách hỗ trợ để tạo động lực cho các thành phần kinh tế thực hiện các Nghị quyết nêu trên như: Quyết

định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017, Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/02/2019, Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đặc biệt là Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 với 13 vùng sản xuất. Qua 5 năm thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã đạt được những kết quả ban đầu hết sức tích cực:

- Về sản xuất: Trong trồng trọt, đầu tư hệ thống tưới ngầm, nhỏ giọt, phun mưa hơn 1.500 ha đất canh tác cho cây ăn quả và cây trồng cạn; mô hình trồng lan bằng phương pháp nuôi cấy mô 7 ha tại huyện Ninh Sơn. Đặc biệt, đối với các cây trồng chủ lực, như: cây lúa áp dụng mô hình san phẳng đồng ruộng bằng thiết bị laser 55 ha, quy trình “1 phải, 5 giảm” trên gần 6.000 ha/vụ, về quy mô tăng 24 lần và giá trị tăng 1,5 lần/ha so với năm 2015; liên kết với các doanh nghiệp Nha Hố, Đông Nam, Hưng Hào; mô hình trồng nho kết hợp với du lịch sinh thái của Hợp tác xã Thái An gắn với tham quan du lịch, sản phẩm được khách tham quan mua tại vườn với giá bán cao hơn 20-25% so giá thu mua của các nậu vừa, doanh nghiệp trong tỉnh; mô hình Trang trại nông nghiệp hữu cơ Tiên Tiến thực hiện tại xã An Hải, huyện Ninh Phước với quy mô 20 ha trồng măng tây xanh, đậu phộng, rau, dưa lưới... chế biến và liên kết tiêu thụ sản phẩm sạch, hữu cơ; trong khai thác hải sản áp dụng công nghệ cao hệ thống máy siêu chụp thông minh, máy rada, đo sâu, dò cá; trong nuôi thủy sản có mô hình nuôi tôm siêu thâm canh 02 giai đoạn kết hợp cho ăn bằng máy tự động của nhóm G9; trong sản xuất giống thủy sản, các cơ sở đã làm chủ quy trình sản xuất giống nhân tạo với trình độ cao

nhất trong cả nước và duy nhất trong cả nước sản xuất tôm sú và thẻ giống bố mẹ.

- Về công nghệ bảo quản, chế biến: Dây chuyền sản xuất bột Agar từ rong câu của Công ty Cổ phần Thạch Rau câu Sơn Hải; dây chuyền sản xuất các sản phẩm từ cây Lô hội của Công ty Cổ Phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt; doanh nghiệp nhỏ Ba Mọi, Thái Thuận ứng dụng hiệu quả công nghệ bảo quản nhỏ, chế biến vang nho; dây chuyền chế biến trà măng tây của Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận và Trang trại tiên tiến; công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm từ rong sụn, sản xuất hoạt chất Azadirachtin limonoid để làm thuốc trừ sâu, sản xuất phôi nấm các loại của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ,... dự kiến cuối năm sẽ có 5 sản phẩm (nho, táo, tỏi, măng tây và gôm Bàu Trúc) đạt chuẩn 5 sao OCOP quốc gia.

- Về thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao: Đến nay đã thu hút được 15 dự án đầu tư, trong đó có các dự án điển hình đã đi vào hoạt động tập trung tại huyện Thuận Nam (Dự án dưa lê, dưa lưới 30 ha của Công ty Segull - ADC tại Phước Dinh, FARA Farm tại Nhị Hà, Dự án đầu tư sản xuất giống tôm thẻ giống bố mẹ G3 tại Phước Dinh, Dự án sản xuất tôm sú bố mẹ sạch bệnh Sơn Hải), tại Ninh Phước (Dự án Trang trại nông nghiệp hữu cơ Tiên Tiến, Dự án tôm giống Post công nghệ cao tại An Hải), tại Ninh Sơn (Dự án trồng lan cấy mô trong nhà lưới, Dự án phát triển vùng nguyên liệu nho rượu của Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận, Dự án Trang trại Sun and Wind) và tại Bác Ái (Dự án Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tăng trưởng xanh; mô hình nuôi cá tầm nước lạnh công nghệ cao của Công ty TNHH Đà Lạt Caviar tại Phước Bình).

Tuy nhiên, lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và chưa thật sự hiệu quả, bền vững. Đặc biệt, tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên các lĩnh vực và sản phẩm chủ lực vẫn còn chậm, chưa có những đột phá tạo đà thúc đẩy phát triển nông nghiệp; sản xuất quy mô nhỏ và đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa mạnh; nhất là chưa có nhiều doanh nghiệp lớn có thương hiệu, tiềm lực kinh tế, công nghệ và kinh nghiệm trong phát triển nông nghiệp làm động lực, đầu tàu cho phát triển nông nghiệp của tỉnh. Đây là những vấn đề đặc biệt quan tâm.

Việc phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là cả một quá trình làm chuyển đổi nhận thức canh tác, trình độ canh tác, vốn đầu tư, hạ tầng phục sản xuất,... phải thật sự đồng bộ và cần có nhiều doanh nghiệp lớn, có thương hiệu, tiềm lực kinh tế, công nghệ và kinh nghiệm trong đầu tư, phát triển nông nghiệp làm động lực. Do đó, trong thời gian tới đề xuất tập trung ưu tiên 03 lĩnh vực có lợi thế (trồng trọt, chăn nuôi và giống thủy sản) để tạo đột phá, trên cơ sở tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong giai đoạn 2015-2020 và từng bước khắc phục những tồn tại nêu trên và đề xuất các giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; thu hút 5-10 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Tham mưu lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch: Mở rộng vùng sản xuất rau an toàn An Hải lên 300

ha; dự án nông nghiệp công nghệ cao của 02 tiểu dự án Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải nguồn tài trợ của ADB8 (Dự án nâng cấp hiệu quả sử dụng nguồn nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán); mở rộng và đầu tư vùng sản xuất giống thủy sản tập trung An Hải 200 ha, Nhơn Hải 100 ha; các dự án chăn nuôi theo quy mô trang trại ứng dụng công nghệ cao liên kết với các doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

3. Phối hợp với các ngành rà soát các chính sách hiện có, tham mưu điều chỉnh, bổ sung chính sách đủ mạnh như: chính sách tập trung, tích tụ ruộng đất; chính sách tín dụng; chính sách thu hút, sử dụng nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp.

4. Đẩy mạnh đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm nông lâm thủy sản gắn với Chương trình OCOP, nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái, phát triển các sản phẩm nông sản, đặc sản dựa vào công nghệ cao và nông nghiệp sạch gắn kết với phát triển du lịch để nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

5. Liên kết, hợp tác với các viện, các trường, trung tâm công nghệ cao để đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao các tiến bộ, khoa học công nghệ tiên tiến, lựa chọn các loại cây trồng, giống cây trồng, vật nuôi và quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn còn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, liên quan đến đời sống của hàng vạn hộ nông dân, việc sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, không chỉ có ý nghĩa làm gia tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững,... mà còn là một trong những

giải pháp đột phá để thích ứng với biến đổi khí hậu. Như vậy, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cùng với sự nỗ lực sáng tạo, bứt phá của các thành phần kinh tế.

Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII: Chỉ đạo Quốc hội, Chính phủ điều chỉnh Luật đất đai 2013 theo hướng bỏ hoặc tăng “Hạn mức giao đất nông nghiệp” và có khuyến khích, hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất, làm cơ sở pháp lý cho địa phương ban hành đề án tập trung, tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất lớn quy mô hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hữu cơ vào sản xuất (vừa qua Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã xây dựng dự thảo đề án, nhưng bị vướng “hạn mức giao đất nông nghiệp” nên chưa trình được).

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV: Xem xét đưa vào Chương trình hành động: Nghị quyết về tái cơ cấu nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035; Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao đến năm 2030; Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển giống thủy sản tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030.

TẬP TRUNG XÂY DỰNG NINH THUẬN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CỦA CẢ NƯỚC



** Đồng chí Phạm Đăng Thành,
Giám đốc Sở Công thương*

Trong thời gian qua, được sự quan tâm hỗ trợ của Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương đã thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận phát triển nhanh; đặc biệt sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023, đã tiếp sức và là đòn bẩy rất quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển bứt phá, hiệu quả.

Nhằm tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế các nguồn năng lượng sẵn có tại địa phương (điện gió, điện mặt trời, điện khí) và thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thì việc thảo luận các giải pháp để thực hiện chủ trương xây dựng Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước là một trong những nội dung quan trọng để thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững càng trở nên cần thiết.

Phát triển năng lượng tái tạo tại tỉnh Ninh Thuận

Về tiềm năng và quy hoạch: Ninh Thuận là một trong những địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời). Theo đó, tốc độ gió trung bình đạt 7,5m/s, lớn hơn so cả nước, lượng gió thổi đều trong suốt 10 tháng. Lượng bức xạ mặt trời từ 1.780-2.015 kWh/m²/năm; sự chênh lệch bức xạ giữa các mùa trong năm không nhiều; tổng số giờ nắng trong năm đạt trên 2.800 giờ/năm, cao nhất so cả nước. Đồng thời, Ninh Thuận có cảng biển nước sâu Cà Ná, khả năng xây dựng cảng nước sâu tiếp nhận tàu LNG thương mại lên đến 250.000 m³, khu vực có địa chất tốt, không phải xử lý nền. Vị trí cảng biển Cà Ná thuận lợi trong kết nối giao thông, tiếp giáp với khu vực tổ hợp nhà máy điện khí 6.000 MW và khu Công nghiệp Cà Ná thuận lợi cho việc bố trí, xử lý kỹ thuật chuyển hóa nguồn khí hóa lỏng đạt hiệu suất tối ưu, hiệu quả kinh tế cao, tạo cho Ninh Thuận trở thành địa điểm phát triển năng lượng sạch tốt nhất ở khu vực phía Nam.

Theo đánh giá, tiềm năng phát triển các các nguồn năng lượng trên địa bàn tỉnh định hướng phát triển đến năm 2030 khoảng 21.928 MW; trong đó, đã phê duyệt quy hoạch 4.758 MW, hiện tỉnh đang trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương bổ sung quy hoạch điện 8 là 17.170 MW. Cụ thể như sau: Năng lượng mặt trời phát triển khoảng 9.448 MW (đã phê duyệt Quy hoạch 2.417 MW, trình bổ sung quy hoạch điện 8 là 7.031 MW). Năng lượng gió trên đất liền và trên biển phát triển khoảng 6.380 MW (trong đó, điện gió trên đất đã phê duyệt vào quy hoạch 841 MW; đang trình bổ sung quy hoạch điện 8 là 1.159MW; điện gió trên biển khoảng 4.380 MW đang trình bổ sung quy hoạch điện 8). Điện khí LNG phát

triển 6.100 MW (đã bổ sung quy hoạch 1.500 MW; đang trình bổ sung quy hoạch điện 8 là 4.600 MW).

Về tình hình triển khai các dự án năng lượng: Từ Quyết định 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ trước đây, sau này là Quyết định 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam và Quyết định 39/2018/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam là những luồng gió mới thúc đẩy và thu hút mạnh mẽ làn sóng đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, đưa Việt Nam nói chung và tỉnh Ninh Thuận trở thành địa điểm đứng đầu trong phát triển năng lượng tái tạo của khu vực Đông Nam Á.

Trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 54 dự án đầu tư năng lượng tái tạo với tổng công suất 4.027 MW (trong đó, 20 dự án điện gió công suất 1.684 MW và 34 dự án điện mặt trời công suất 2.343 MW) với tổng vốn đăng ký 84.176 tỷ; đây là con số thu hút vốn đầu tư kỷ lục của Ninh Thuận. Đến nay, có 31 dự án với tổng quy mô công suất 1.747 MW đã đưa vào vận hành thương mại và dự kiến đến cuối năm 2020 sẽ có 36 dự án với tổng công suất 2.392 MW đưa vào hoạt động (trong đó, 229 MW điện gió, 2.163 MW điện mặt trời).

Để giải quyết các vướng mắc về phát triển hệ thống truyền tải, Ninh Thuận là địa phương đầu tiên chủ động đề xuất và được Chính phủ đồng ý cho phép tư nhân tham gia triển khai đầu tư dự án điện mặt trời 450 MW kết hợp với hệ thống trạm biến áp 500 kV và đường dây điện truyền tải 500/220 kV. Sau hơn 3 tháng thực hiện, đến nay dự án điện mặt trời 450 MW Thuận Nam - Trung Nam đã đạt hơn 98% tổng khối lượng đầu tư, dự kiến vào vận hành trước ngày 15/9/2020

giải tỏa toàn bộ công suất 2.000 MW điện mặt trời Chính phủ cho phép triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; chứng minh sự đúng đắn của Chính phủ trong quyết định cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hệ thống truyền tải, từ đó ban hành các chính sách tạo hành lang pháp lý, thúc đẩy phát triển nhanh hệ thống truyền tải quốc gia theo tinh thần Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Như vậy, Ninh Thuận với tiềm năng lợi thế về điều kiện tự nhiên cùng sự chủ động trong định hướng phát triển của Đảng bộ và chính quyền tỉnh, chỉ sau hơn 2 năm triển khai thực hiện các chính sách mới của Chính phủ về phát triển năng lượng tái tạo, ngành năng lượng trở thành điểm sáng kinh tế, đóng góp rất quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đưa tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2019 đạt 13,18%; thu ngân sách từ 1.800 tỷ (năm 2016) lên 4.300 tỷ (năm 2019), vượt trước ba năm chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh đặt ra (2.800-3.000 tỷ); tạo động lực lan tỏa để phát triển thị trường bất động sản, công nghiệp xây dựng, thương mại, dịch vụ của tỉnh, khai thác sử dụng hiệu quả quỹ đất hoang hóa, khô cằn, góp phần phát triển hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn phục vụ quản lý, vận hành nhà máy năng lượng kết hợp phục vụ hoạt động sản xuất và nhu cầu đi lại của người dân. Trở thành tỉnh đi đầu trong phát triển năng lượng tái tạo của cả nước, biến những khó khăn bất lợi thành lợi thế phát triển bền vững.

Ngày 11/02/2020, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là một Nghị quyết chỉ đạo về cơ chế chính sách quan trọng và định hướng toàn diện cho phát

triển ngành năng lượng Việt Nam và đây cũng là những chỉ đạo quan trọng của Đảng, Nhà nước giúp cho Ninh Thuận phát huy, khai thác, tối ưu hóa những tiềm năng lợi thế của mình để xây dựng tỉnh trở thành trung tâm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo của cả nước theo thần chỉ đạo của Nghị quyết 115 và những định hướng mới của Nghị Quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước, để xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước theo tinh thần của Nghị Quyết 115/NQ-CP, tạo đòn bẩy đưa một địa phương còn nhiều khó khăn của tỉnh cất cánh, phát huy đầy đủ tiềm năng lợi thế của mình, biến bất lợi thành lợi thế cạnh tranh, ngành Công thương xin đề xuất một số giải pháp, kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Chính phủ cụ thể hóa quan điểm của Nghị quyết 115/CP, Nghị quyết 55-NQ/TW thành văn bản pháp luật chỉ đạo cụ thể trong Quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2045 và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kèm theo đó là lộ trình và luận chứng cụ thể huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng lưới điện truyền tải đồng bộ với công suất các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của tỉnh Ninh Thuận. Đồng thời nghiên cứu tính toán đầu nối dự án lưới điện quốc gia đồng bộ với các dự án nguồn trong Quy hoạch điện 8 sắp đến để giải tỏa toàn bộ công suất trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Chính phủ cho phép tỉnh Ninh Thuận lập quy hoạch năng lượng tái tạo giai đoạn 2021-2045 và quy hoạch sử dụng đất đồng bộ có tính đến ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

3. Cần xem xét cơ chế đặc thù cho các dự án đầu tư lưới điện truyền tải, có cơ chế hỗ trợ việc chuyển đổi đất rừng, đất nông nghiệp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình lưới điện truyền tải giải tỏa công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo; theo đó cần có cơ chế thống nhất giữa các bộ, ngành Trung ương trong xử lý, giải quyết thủ tục chuyển đổi đất rừng, đất nông nghiệp đáp ứng tiến độ vận hành hạ tầng truyền tải theo quy hoạch.

4. Có chủ trương cho xây dựng bộ tiêu chí của mô hình trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch quốc gia của tỉnh Ninh Thuận, làm cơ sở ban hành các văn bản pháp luật quy định các biện pháp, lộ trình thực hiện.

5. Có chủ trương về cơ chế chính sách thích hợp để thu hút vốn đầu tư các thành phần kinh tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các dự án hạ tầng của Trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch quốc gia của tỉnh: sản xuất, chế tạo thiết bị, nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; dịch vụ đào tạo, tư vấn thiết kế thi công, lắp đặt, vận hành, bảo trì; dịch vụ logistic,... nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tham gia vào chuỗi giá trị điện tái tạo, điện sạch của khu vực và thế giới.

6. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết 55-NQ/TW về “Ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch,... ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu và tiêu thụ khí tự nhiên hoá lỏng (LNG); chú trọng phát triển nhanh nhiệt điện khí sử dụng LNG, đưa điện khí dần trở thành nguồn cung cấp điện năng quan trọng, hỗ trợ cho điều tiết hệ thống”. Kiến nghị Chính phủ cho chủ trương mở rộng kho

chứa khí LNG thuộc Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná, phát triển thành Tổng kho phân phối khí cho cả khu vực, với mục tiêu cấp bù, trao đổi khí cho các nhà máy điện Tuabin khí LNG đang vận hành và đang trong giai đoạn nghiên cứu, bổ sung vào Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia; để tỉnh Ninh Thuận có chính sách thu hút đầu tư các dự án Kho nhập khẩu khí LNG và tái hóa khí, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lĩnh vực công nghiệp khí Việt Nam theo Quy hoạch, tạo đòn bẩy giúp tỉnh phát triển bứt phá về kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

7. Có chính sách và giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến xã hội và môi trường; sớm có chính sách tái tạo các tấm pin quang điện sau khi dự án năng lượng tái tạo hoàn thành chu kỳ đầu tư; ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở đánh giá tác động môi trường dự án một cách nghiêm túc, thực chất và có biện pháp phòng ngừa, xử lý tác động tiêu cực đến môi trường.

Với chủ trương chấp thuận phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo cả nước theo Nghị quyết 115/CP và với chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của Nghị quyết 55-NQ/TW; đồng thời với vị trí nằm giữa các tỉnh có tiềm năng lợi thế nhất của cả nước về phát triển năng lượng tái tạo; hạ tầng các khu công nghiệp mới bắt đầu hình thành; hội đủ các kết nối cơ bản như cảng nước sâu, gần cảng hàng không; có hệ thống đường sắt đi qua và dự án đường bộ cao tốc chuẩn bị khởi công; Ninh Thuận đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện và yêu cầu để phát triển thành Trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước.

CÁC THAM LUẬN GỬI ĐẾN ĐẠI HỘI

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI, NÂNG CAO NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Ban Dân vận Tỉnh ủy

Kế thừa và vận dụng tư tưởng lấy “dân làm gốc”, kể từ khi thành lập, trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Thực hiện sự nghiệp đổi mới, những năm qua Đảng ta ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng đã đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình, ủng hộ; công tác dân vận đã có nhiều đổi mới trên tất cả các lĩnh vực, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày được nâng lên.

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, đã nảy sinh nhiều vấn đề mới đặt ra tác động đến tư tưởng, tình cảm, đời sống của các tầng lớp nhân dân. Do đó, Đảng phải cần đổi mới phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận; phát huy tối đa khả năng

đóng góp của nhân dân vào việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, trong quá trình vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối đó cần phải chú trọng, giải quyết hài hòa các lợi ích, đó là sự kích hoạt sức mạnh, sức sáng tạo của nhân dân. Có vậy, dân mới tự biết lo, tự tạo dựng cuộc sống cho mình, mới xóa bỏ được tính thụ động, trông chờ, ỷ lại Nhà nước. Đó chính là cơ sở để tạo sự đồng thuận xã hội, tạo niềm tin ngày càng cao của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Chính vì vậy, công tác dân vận phải đổi mới, phải độc lập và sáng tạo hơn, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận phải có sự lựa chọn phương pháp thích hợp cho từng giai tầng xã hội và không bỏ sót một người nào, với những nội dung sát hợp, thiết thực, hiệu quả. Những chủ trương, chính sách, dự án, những cuộc vận động liên quan đến dân thì công tác dân vận phải được tham gia ngay từ đầu để xâu đầu mỗi các vấn đề, để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, nắm bắt tư tưởng chính trị, để cùng Mặt trận, đoàn thể xã hội thống nhất ý chí và hành động vì lợi ích thiết thực cho dân, thấm nhuần quan điểm “Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “Lực lượng của dân rất to, việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Trong nhiệm kỳ qua, Ban Dân vận tham mưu Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết và ban hành Đề án, Nghị quyết về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận đối với vùng đồng bào dân tộc miền núi”; Chỉ thị về đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương triển khai các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh sau khi Quốc hội, Chính phủ dừng xây dựng 2 nhà máy điện

hạt nhân, công tác dân vận được tiến hành dân chủ, công khai, vận động các tầng lớp nhân dân đồng hành cùng chính quyền thực hiện giải tỏa mặt bằng để triển khai các dự án điện mặt trời, điện gió, hồ, đập, đô thị; xây dựng nông thôn mới, xây dựng các vùng chuyên canh ứng dụng công nghệ cao, phòng chống dịch bệnh Covid-19, nhất là dự án nhà máy điện mặt trời Phước Minh kết hợp đầu tư trạm biến áp 500kV và các đường dây 500kV, 220kV đấu nối vào hệ thống điện lưới quốc gia đã tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Công tác dân vận chính quyền được tập trung triển khai theo hướng gần dân, sát dân với nhiều cách làm hay, hiệu quả và tạo chuyển biến rõ nét, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến công việc của nhân dân; chuyển tải những chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước đến với người dân thông qua công tác dân vận thể hiện một cách mềm dẻo hơn, có sức thiết phục hơn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công khai, minh bạch các chương trình, dự án, chính sách, giải quyết những nguyện vọng, bức xúc chính đáng của nhân dân. Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai ngày càng rộng rãi, nhiều vụ việc khó khăn, phức tạp được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối thoại trực tiếp để vận động nhân dân đồng thuận; qua đó đã giảm được các vụ khiếu kiện kéo dài, các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội từng bước được thực hiện hài hòa, sự đồng thuận xã hội ngày càng được mở rộng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, tạo được niềm tin trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp.

Mặt trận, đoàn thể đã có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, cách thức tổ chức tập hợp đoàn viên, hội viên và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Hoạt động theo hướng thiết thực, sát cơ sở, gần dân, phát huy dân chủ, tăng cường giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua hướng về cơ sở, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, giảm sự chông chéo trong hoạt động. Nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua tạo khí thế sôi nổi và lan tỏa, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; phong trào thi đua “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”. Nhất là, phong trào Thi đua “Dân vận khéo” xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững được đẩy mạnh, gắn với “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng những việc làm thiết thực, ngày càng đi vào chiều sâu; nhiều mô hình hiệu quả, nhiều tấm gương điển hình, nhiều sáng kiến hay đã trở thành phương châm, phương pháp, gắn kết, thúc đẩy và có sức lan tỏa, tạo động lực, cổ vũ, động viên đông đảo nhân dân hưởng ứng đóng góp trên hàng chục tỷ đồng, hiến hàng trăm nghìn mét khối đất, đá, vật tư để làm đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, bê tông hóa kênh mương, sửa chữa trường học, khu vui chơi, giải trí... Nhờ đó, đến nay toàn tỉnh có 28/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới; huyện Ninh Phước đạt tiêu chí huyện nông thôn mới; thu nhập bình quân đạt 60,1 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 5,74%, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường và mở rộng.

Công tác dân vận ở vùng đồng bào tôn giáo được chú trọng, tập trung giải quyết một số vụ việc kéo dài và tạo điều kiện cho các chức sắc, tín đồ hoạt động đúng pháp luật, tôn chỉ mục đích đã đề ra. Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được khơi dậy làm thay đổi nếp sống, cách nghĩ và ý thức tự vươn lên trong phát huy truyền thống “tự lực, tự cường”; tập trung tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, việc tang và lễ hội, hạn chế nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,... đã đem lại kết quả rõ nét. Xuất hiện nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được nhân rộng như: Mô hình trồng bưởi da xanh, chuối lấy hạt, ớt, các loại cây ăn quả; nuôi heo đen, bò vỗ béo, bò sinh sản, gà thả vườn,... góp phần thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Những kết quả trên khẳng định hiệu quả hoạt động của công tác dân vận, góp phần tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh to lớn của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận vẫn còn một số mặt hạn chế, đó là: Nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, thực hiện công tác dân vận của cấp ủy đảng một số nơi chưa có sự chuyển biến rõ nét; chưa thực sự coi trọng và đổi mới công tác vận động quần chúng. Trong điều kiện mới công tác dân vận của hệ thống chính trị có lúc chưa thật đồng bộ, hiệu quả chưa cao; nhất là công tác dân vận chính

quyền trong triển khai thực hiện một số chương trình, dự án. Hoạt động giám sát, nhất là phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể ở một số nơi còn lúng túng, chưa gắn kết chặt chẽ quyền, lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và nhân dân với việc tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên.

Tình hình trên đây có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu do nguyên nhân chủ quan. Một số cấp uỷ chưa thật sự quan tâm đến công tác dân vận, nhất là bố trí cán bộ làm công tác dân vận thiếu tính ổn định. Công tác điều hành của chính quyền ở một số nơi có lĩnh vực hiệu lực, hiệu quả chưa cao; chưa tạo được sự đồng thuận trong việc triển khai các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội còn một số vụ việc gây bức xúc trong nhân dân. Vai trò tham mưu của dân vận, mặt trận, các đoàn thể cho cấp uỷ tuy có nhiều cố gắng, nhưng chưa chủ động, chưa nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, bức xúc chính đáng của nhân dân.

Từ thực tiễn công tác dân vận của Đảng bước đầu rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, thường xuyên của cấp uỷ Đảng và cụ thể hóa của chính quyền về công tác dân vận thành những quy định, quy chế cụ thể trên từng lĩnh vực, sát yêu cầu thực tiễn; nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác tham mưu của Ban Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể. Đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, biết “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

Hai là, công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó công tác dân vận trong các cơ quan nhà

nước là hết sức quan trọng. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể tham gia hoạt động thực tiễn chỉ đạo giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong quần chúng nhân dân. Chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực sự thấm nhuần tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”.

Để tạo sự chuyển biến hơn nữa công tác dân vận của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV cần tập trung các giải pháp sau:

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt các quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận nhằm củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt quy định nêu gương của người đứng đầu, tinh thần trách nhiệm trong công tác theo tư tưởng Hồ Chí Minh “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”.

2. Tăng cường công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước các cấp; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước gắn với việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiên quyết loại bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho nhân dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả

những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến của nhân dân và giải quyết kịp thời ngay tại cơ sở. Phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách của địa phương trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân theo phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, tạo sinh lực mới cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động theo hướng phân công “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”, đổi mới cách thức nắm, đánh giá, dự báo và kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh trong xã hội. Phát huy dân chủ, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động có hiệu quả, sát thực tế, nhân rộng các điển hình trên các lĩnh vực, nhất là các mô hình hay từ phong trào thi đua “Dân vận khéo”; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, vai trò nòng cốt của lực lượng cốt cán và thực hiện có hiệu quả vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tầng lớp nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra động lực mạnh mẽ và sự đồng thuận cao trong xã hội để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có đạo; thường xuyên nắm tình hình dân tộc, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và các dự án của Nhà nước; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh

xã hội; phòng chống thiên tai, tệ nạn xã hội; cảnh giác, đấu tranh với sự chống phá của các thế lực thù địch; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; phát huy vai trò của người có uy tín; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo và phối hợp, tham mưu giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo.

5. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Sơ, tổng kết đánh giá tình hình công tác Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể và các hội. Kiện toàn tổ chức, bộ máy; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có năng lực và đạo đức, có kinh nghiệm thực tiễn, có kỹ năng làm công tác dân vận; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ làm công tác dân vận; cán bộ dân vận phải luôn là tấm gương sáng cho dân tin, dân yêu.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ GÓP PHẦN BẢO ĐẢM AN NINH TRẬT TỰ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ban Nội chính Tỉnh ủy

Trong nhiệm kỳ qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Quy định 183-QĐ/TW, ngày 08/4/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; ngày 13/6/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1975-QĐ/TU, Quyết định số 1977-QĐ/TU về thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy và quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp là tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Ban Nội chính Tỉnh ủy đã tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo như: Quyết định số 2210-QĐ/TU ngày 24/10/2013 đối với công tác nội chính và công tác phòng, chống tham nhũng; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 13/11/2015 kiểm tra giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, Chương trình công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng hằng năm; Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 23/10/2015 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra gắn với công tác phòng, chống tham

những, lãng phí; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 12/5/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Chỉ thị 62-CT/TU ngày 19/11/2019 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt”; Kế hoạch số 158-KH/TU, ngày 16/4/2019 thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở 01 lớp tập huấn công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng cho 260 đồng chí là cán bộ, lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức trên 2.100 đợt tập huấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục về công tác phòng chống tham nhũng cho hơn 680 ngàn lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia; phát hành 5.295 tài liệu, bản tin về phòng, chống tham nhũng. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đến nay phát hiện, xử lý 12 vụ án, vụ việc, với tổng số tiền thiệt hại trên 3,9 tỷ đồng, số tiền thu hồi trên 3,3 tỷ đồng, đạt 84,7% (năm 2019 và 6 tháng năm 2020 xảy ra 6 vụ, đã thu hồi 100% số tiền thiệt hại trên 2,9 tỷ đồng).

Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử được tăng cường và có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan chức năng; một số vụ việc được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm túc, thu hồi tài sản do hành vi vi phạm gây ra. Bên cạnh đó hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng được công khai, minh bạch bằng nhiều hình thức, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân dân giám sát và tham gia quản lý; các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo đúng quy định. Hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của hệ thống cơ quan hành chính được nâng lên, từ đó

góp phần nâng cao chỉ số cạnh tranh, nâng cao uy tín của các cơ quan nhà nước, phục vụ việc thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, việc quán triệt, thực hiện một số chỉ thị, nghị quyết về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn có mặt hạn chế, nhất là khâu tổ chức thực hiện; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có nơi chưa thường xuyên. Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí còn mang tính hình thức; công tác cải cách hành chính vẫn còn chậm; công tác tự kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ còn hạn chế; chưa có cơ chế giám sát, kiểm soát tài sản thu nhập; quy định về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng còn hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở một số đơn vị cơ sở chưa thường xuyên.

Từ thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng ở tỉnh ta trong thời gian qua, yêu cầu đặt ra trong thời gian tới phải tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để tạo sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận xã hội trong công tác công tác phòng, chống tham nhũng góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như hoàn thành tốt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra; trong đó cần tập trung vào một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống

tham nhũng: Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ thường xuyên, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng và tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa nhằm nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng ngừa tham nhũng. Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử được tăng cường và có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan chức năng; hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng được công khai, minh bạch bằng nhiều hình thức, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân dân giám sát và tham gia quản lý; các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo đúng quy định.

Hai là, thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng: Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực sự gương mẫu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tự kiểm tra, thanh tra nội bộ để phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, sai phạm kinh tế, thu hồi tài sản cho Nhà nước. Tiếp tục kiện toàn, củng cố, tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; kiên quyết thay thế, điều chuyển những cán bộ yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tham mưu về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường vai trò giám sát của Hội

đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng.

Bà là, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác phát hiện, xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng: Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan tổ tụng thúc đẩy tiến độ điều tra vụ án về tham nhũng, tập trung truy xét, thu hồi tài sản cho Nhà nước. Việc phát hiện, thu hồi tài sản tham nhũng phải trở thành mục tiêu, yêu cầu, trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Bốn là, thực hiện tốt, đồng bộ 6 giải pháp phòng, chống tham nhũng theo Luật phòng chống tham nhũng năm 2018. Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên nhất là các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; những lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, sai phạm; địa bàn có vấn đề nổi cộm, bức xúc mà dư luận quan tâm, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, việc thực hiện các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác tuyên truyền, phổ

biến pháp luật, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức, đảng viên, đồng thời tuyên truyền để nhân dân hiểu và có tinh thần thượng tôn pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Bên cạnh đó, tuyên truyền để nhân dân, cán bộ, công chức nhận thức đầy đủ, toàn diện và sâu sắc về tác hại của tham nhũng, tham nhũng vừa là hành vi vi phạm pháp luật, vừa là một biểu hiện của thoái hóa, biến chất về nhân cách, là sự suy thoái về đạo đức và lối sống, là kẻ thù tồn tại ngay trong bản thân của con người cần loại bỏ, là một trong những quốc nạn cần phải ngăn chặn, đẩy lùi kịp thời.

Kiến nghị, đề xuất:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Nghiên cứu đưa vào văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc thật sâu sắc hơn về quan điểm, đường lối phòng ngừa, phát hiện tham nhũng. Đồng thời định hướng chính sách, cơ chế phòng ngừa, xử lý tham nhũng gắn với mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách phòng, chống tham nhũng.

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025: Nghiên cứu đưa vào văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh những nội dung sau: Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện hiệu quả các nhóm giải pháp phòng ngừa; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm khắc hành vi sai phạm kinh tế, tham nhũng, loại trừ nguyên nhân điều kiện dẫn đến sai sót. Góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo thuận lợi thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

PHÁT HUY BẢN CHẤT, TRUYỀN THỐNG “BỘ ĐỘI CỤ HỒ” ĐI ĐẦU TRONG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh

Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đồng thời phát huy bản chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, với truyền thống “Trung thành - Đoàn kết - Gương mẫu - Đổi mới” Hội Cựu chiến binh tỉnh đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, của Hội, góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Những năm qua, trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và những khó khăn của đất nước, địa phương, Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh và cán bộ, hội viên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn, thách thức, giữ vững phẩm chất chính trị, ổn định tư tưởng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của các cấp ủy địa phương, tích cực góp sức xây dựng quê hương, đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp Hội đã thường xuyên chăm lo giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên quán triệt, thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước, tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Toàn Hội hiện xây dựng được lực lượng cốt cán gồm 932 cán bộ, hội viên (trong đó có 667 báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật ở các cấp) thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng, sẵn sàng làm nhiệm vụ vận động quần chúng, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong mọi tình huống, đặc biệt là trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các cấp Hội trong tỉnh, nhất là ở cơ sở tiếp tục thực hiện mô hình “Hội Cựu chiến binh tự quản về an ninh, trật tự gắn với an toàn giao thông”. Tính đến nay, toàn Hội có 2.365 hội viên trực tiếp tham gia vào 312 tổ, đội tự quản về an ninh, trật tự ở địa phương (trong đó, 70 hội viên trực tiếp hoạt động trong 7 tổ, đội tự quản do Hội Cựu chiến binh cơ sở quản lý; 2.295 hội viên tham gia làm nòng cốt trong 305 tổ, đội tự quản do Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường, thị trấn quản lý). Toàn Hội có 219 hội viên tham gia vào các tổ hòa giải ở cơ sở (trong đó, có 52 hội viên được bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải).

Các cấp Hội đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đấu tranh phòng, chống những biểu hiện tiêu cực, chủ động tham gia các phong trào, các cuộc vận động về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do Trung ương và địa phương phát động, góp phần tích cực vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở.

Hội Cựu chiến binh các cấp đã tổ chức, động viên cựu

chiến binh nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn đầu tư công sức giúp nhau làm kinh tế, nâng cao đời sống, phấn đấu giảm nghèo bền vững, vươn lên làm giàu hợp pháp, tham gia tích cực và có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế của địa phương, đất nước. Trong 5 năm qua, bằng nguồn kinh phí, cán bộ, hội viên tự nguyện đóng góp Quỹ “Tình đồng đội” và vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ, toàn Hội đã xóa được 180 căn nhà tạm bợ, dột nát, trong đó xây mới 37 căn nhà cho hội viên cựu chiến binh nghèo, khó khăn về nhà ở. Tính đến nay, đời sống tinh thần và vật chất của hội viên được nâng lên rõ rệt, trên 97% hộ hội viên có nhà xây cấp 4 trở lên và hầu hết đều có việc làm, đời sống tương đối ổn định; số hộ khá và giàu hiện chiếm tỷ lệ 35,5% trong tổng số hộ hội viên cựu chiến binh toàn tỉnh và có chiều hướng ngày càng tăng, hộ nghèo giảm còn 2,78%, hộ cận nghèo 4,44%, hộ trung bình 57,21%; có 34/65 (41,54%) Hội cơ sở xã, phường, thị trấn không còn hộ hội viên nghèo. Kết quả đó đã góp phần đáng kể vào việc thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, các cấp Hội thường xuyên thực hiện tốt quy chế phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên nhiều lĩnh vực; tích cực tham gia các hoạt động công tác dân vận, các cuộc vận động, các phong trào, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quốc phòng - an ninh ở địa phương; phối hợp thực hiện công tác chính sách hậu phương quân đội, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; chủ động phối hợp thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ thông qua các hình

thức, hoạt động giao lưu phù hợp trong thời kỳ mới; phối hợp với các ngành chức năng vận động, tập hợp cựu quân nhân tham gia sinh hoạt trong các Câu lạc bộ, Ban liên lạc Cựu quân nhân và tham gia các phong trào ở cơ sở; thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động công tác Hội bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn được chú trọng đẩy mạnh, trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên của các tổ chức Hội và tổ chức Đảng trong toàn Hội; qua đó đã giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên nâng cao nhận thức, nêu cao ý thức trách nhiệm, rèn luyện bản lĩnh chính trị, gương mẫu trong đạo đức, lối sống và tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, có thêm nhiều kinh nghiệm trong hoạt động phong trào, làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền và tham gia, phối hợp giải quyết nhiều vấn đề phức tạp ở địa bàn cơ sở trong thời gian qua, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy Đảng, chính quyền, xứng đáng với lòng tin của nhân dân địa phương.

Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 và thực hiện nhiệm vụ công tác Hội trong 5 năm qua, Hội Cựu chiến binh tỉnh rút ra một số kinh nghiệm, đó là:

1. Các hoạt động, công tác của Hội Cựu chiến binh phải luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chức năng, nhiệm vụ của Hội; luôn tuân thủ nguyên tắc hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong việc tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền, thực hiện tốt công tác phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận,

đoàn thể trong mọi tình huống để kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Hội.

2. Phải thường xuyên coi trọng công tác chính trị, tư tưởng; tập hợp, đoàn kết, động viên cựu chiến binh tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước.

3. Các hoạt động của Hội phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng của hội viên; luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của cựu chiến binh; kết hợp hài hòa giữa hoạt động chính trị với hoạt động xã hội, gắn kết chặt chẽ việc động viên trách nhiệm chính trị với các hoạt động nghĩa tình đồng đội trong cựu chiến binh.

Trong thời gian tới, để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, Hội Cựu chiến binh tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, hội viên, cựu chiến binh và cựu quân nhân nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác dự báo, định hướng tư tưởng; xây dựng bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho hội viên. Đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các mục tiêu, chính sách giảm nghèo đến cán bộ, hội viên, cựu chiến binh, cựu quân nhân; tranh thủ các nguồn lực và chính sách ưu đãi của Nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp cựu chiến binh mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” ngày càng phát triển. Tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu hợp pháp, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện tốt các chính sách, nghĩa tình đồng đội ở cơ sở.

3. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động hội viên, cựu chiến binh và nhân dân triển khai đồng bộ các cuộc vận động của địa phương; thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình hội viên; góp phần nâng cao đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng ở địa phương.

4. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng đội ngũ cán bộ của Hội có bản lĩnh chính trị vững vàng, gương mẫu về đạo đức, lối sống, có trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch đội ngũ

cán bộ lãnh đạo các cấp nhiệm kỳ 2017-2022 và những năm tiếp theo, phục vụ tốt cho yêu cầu chuẩn bị nhân sự Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp nhiệm kỳ 2022-2027. Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động của Ban Chấp hành các cấp hội, chú trọng nội dung, hình thức chất lượng sinh hoạt ở các chi hội thôn, khu phố.

Về kiến nghị, đề xuất Trung ương, Tỉnh ủy:

- Đề nghị Trung ương có cơ chế phân cấp, phân quyền rõ hơn trong quản lý đất đai, tài nguyên... nhất là việc cho thuê đất dài hạn có yếu tố nước ngoài, nhằm bảo đảm chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia của đất nước.

- Chủ trương phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường; có cơ chế nghiêm ngặt trong quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường; xử lý thật nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; *tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra*; quy định công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn để Mặt trận, đoàn thể và nhân dân biết, giám sát.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ; thực hiện tốt cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là người đứng đầu, không để lạm quyền, độc đoán, lợi ích nhóm, lợi dụng nguyên tắc tập trung dân chủ để tiến cử, giới thiệu người cùng phe nhóm vào tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm các chế độ thông tin, báo cáo phục vụ cho quy hoạch, hoạch định chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương; khắc phục bệnh thành tích trong thông tin, báo cáo...

- Đề nghị bộ, ngành Trung ương, tỉnh xem xét tính đặc thù của Cựu chiến binh để có đề xuất quy định thống nhất tiêu chuẩn chức danh, trình độ đào tạo của cán bộ Hội ở cơ sở nhằm bố trí, sử dụng cán bộ có hiệu quả, bảo đảm khả năng, uy tín vận động, tập hợp lực lượng cựu chiến binh; quan tâm xem xét hỗ trợ phụ cấp hoạt động cho các đồng chí chi hội trưởng cơ sở.

- Đề nghị tỉnh rà soát và tiến hành quy hoạch tổng thể vùng phát triển kinh tế cho phù hợp với đặc thù khí hậu, đất đai, tài nguyên của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng đất và xây dựng trái phép.

VAI TRÒ CỦA HỘI NÔNG DÂN TRONG TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG HỘI VIÊN NÔNG DÂN THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ của các cấp, ngành đòi hỏi sự nỗ lực tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị. Nhận thức rõ nhiệm vụ này, thời gian qua, các cấp Hội Nông dân trong tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện nhiều nội dung, việc làm cụ thể, sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào kết quả chung của chương trình. Nhất là, sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và các Quyết định, Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảng đoàn, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo các cấp Hội tăng cường tuyên truyền, vận động để hội viên nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ trong xây dựng nông thôn mới. Xác định khâu quan trọng trước tiên là phải nâng cao hiểu biết, thay đổi nhận thức cho hội viên nông dân, bởi muốn xây dựng nông thôn mới phải có con người mới, cụ thể là người nông dân với tư duy mới, nhận thức mới, văn hóa mới và quyết tâm mới; từ đó, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong tổ chức thực hiện cũng như phát huy vai trò chủ thể của người nông dân. Hội Nông dân tỉnh luôn tích cực phát động hội viên, nông dân thực hiện phong trào “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất

kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Trong 5 năm qua, các cấp Hội đã tổ chức 12.327 cuộc tuyên truyền cho 309.647 lượt hội viên về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đồng thời tuyên truyền, vận động nông dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương Hội và tỉnh phát động gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đề công tác tuyên truyền, vận động cụ thể, thiết thực, hàng năm các cấp Hội Nông dân trong tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình sản xuất, mô hình kinh tế tập thể; tổ chức tập huấn, dạy nghề, chuyển giao kiến thức khoa học, kỹ thuật mới cho nông dân; tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ nông dân... giúp nông dân đầu tư phát triển sản xuất hiệu quả, đẩy mạnh việc đầu tư ứng dụng công nghệ mới, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả để tăng thu nhập cải thiện đời sống, từng bước làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Trong 5 năm qua, có 181.529 lượt hộ nông dân đăng ký danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi, 88.225 hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi, đạt 48,6%; mở 42 lớp dạy nghề cho 1.350 lao động và trên 110 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới cho 5.600 lượt nông dân. Triển khai và phối hợp thực hiện nhiều đề tài, dự án khoa học đạt kết quả thiết thực với tổng kinh phí trên 2,784 tỷ đồng. Điển hình như: phối hợp với Trung ương Hội triển khai dự án mô hình giống nho mới NH01-152 tại xã Vĩnh Hải; dự án nuôi heo Lũng Pù -

Hà Giang tại xã Phước Đại; dự án thu gom rác thải tại xã Nhơn Sơn, xã Thanh Hải; xây dựng nhãn hiệu tập thể sản phẩm táo Ninh Thuận, tỏi Phan Rang và nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm chuỗi hạt mồ côi Phước Bình; phối hợp Viện Hàn lâm Môi trường triển khai đề tài ứng dụng Bentonite cải tạo đất tăng cường giữ ẩm và dinh dưỡng cho đất trên vùng đất cát tại xã An Hải, Vĩnh Hải, phường Văn Hải... Triển khai các hoạt động của Chương trình hợp tác với IFAD (Chương trình MTCP2) xây dựng mô hình tổ hợp tác chuỗi hạt mồ côi Phước Bình, Bác Ái. Nhân rộng hiệu quả mô hình tưới nước tiết kiệm, góp phần ứng phó với hạn hán...

Đặc biệt, trong hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, các cấp hội đã triển khai hiệu quả nhiều mô hình gắn với vận hành Quỹ Hỗ trợ nông dân, tính đến tháng 9/2020 Quỹ trong toàn tỉnh phát triển đạt trên 23,5 tỷ đồng, cùng với Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương đã đầu tư 202 mô hình, dự án: chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy, hải sản, chế biến nước mắm, sản xuất muối, tưới nước tiết kiệm... đã tạo điều kiện cho 1.738 hộ nông dân có vốn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, tạo việc làm, ổn định thu nhập cho trên 5.200 lượt lao động nông thôn. Nhiều nông dân sản xuất giỏi đã hướng dẫn, giúp đỡ 5.677 hộ nông dân nghèo về vốn, giống, kỹ thuật sản xuất để vươn lên thoát nghèo bền vững. Đồng thời vận động xây dựng 20 căn nhà cho nông dân nghèo trị giá gần 800 triệu đồng và tặng gần 1.000 suất quà cho trẻ em, học sinh nghèo. Phối hợp xây dựng các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở nông thôn; tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội... Với thành tích nổi bật trong phong trào xây dựng nông thôn mới và phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đã được Trung ương Hội khen thưởng danh hiệu nông dân tiêu

biểu xuất sắc toàn quốc cho 8 nông dân và tôn vinh 2 nhà khoa học của nhà nông.

Những kết quả nêu trên, đó là những nỗ lực, những đóng góp thiết thực của cán bộ, hội viên, nông dân, từng bước phát huy vai trò chủ thể, góp phần tích cực vào kết quả chung của tỉnh trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong những năm qua. Tuy nhiên, trong hoạt động cũng còn một số hạn chế đó là: Công tác tuyên truyền, vận động của một số nơi còn hình thức, chậm đổi mới, chưa giúp hội viên, nông dân hiểu đầy đủ về ý nghĩa xây dựng nông thôn mới và vai trò chủ thể của người nông dân. Do vậy, vai trò của nông dân chưa được phát huy đầy đủ, vẫn còn một bộ phận nông dân chưa chủ động, còn ỷ lại, trông chờ. Hội Nông dân một số địa phương chưa khẳng định rõ nét vai trò trung tâm nòng cốt trong xây dựng thôn mới, lúng túng trong tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức các hoạt động xây dựng mô hình, hỗ trợ, hướng dẫn, tư vấn cho hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, các tiêu chí nông thôn mới không ngừng được hoàn thiện, củng cố và nâng cao. Những địa phương đã đạt chuẩn N nông thôn mới sẽ còn phải tiếp tục nhiệm vụ giữ vững kết quả đã đạt được và tiến hành thực hiện xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Trong thời gian tới các cấp Hội trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tập trung đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông

thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, văn minh, hiện đại; để làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân và phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân các cấp. Chú trọng việc xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.

2. Tập trung đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; tạo sức lan tỏa lớn, góp phần nâng cao hiệu quả phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo vùng sản xuất chuyên canh, sản xuất cánh đồng lớn; liên kết xây dựng các mô hình kinh tế theo các chuỗi giá trị; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng phó biến đổi khí hậu theo tinh thần Nghị quyết 09 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII đề ra.

3. Vận động cán bộ, hội viên, nông dân phát huy nội lực, góp sức tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh tổ chức các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, tham gia bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn; hỗ trợ xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả và phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, gắn với xây dựng chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có và nông thôn văn minh, hiện đại.

4. Tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; nâng cao vai trò, trách nhiệm trong giám sát, phản biện xã hội về các chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp chính đáng cho hội viên, nông dân. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của nông dân; tham gia hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nông dân góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn.

5. Coi trọng việc xây dựng tổ chức cơ sở hội vững mạnh, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi hội, tổ hội theo hướng thiết thực hiệu quả gắn với sản xuất và đời sống của hội viên. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ hội có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; có đạo đức, có trình độ, năng lực, uy tín, kiến thức canh tác nông nghiệp và kỹ năng công tác nông vận, nhiệt tình tâm huyết với phong trào; trách nhiệm với nông dân, hiểu nông dân và vì nông dân.

Để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trên, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh xin kiến nghị với Tỉnh ủy:

1. Cần có nghị quyết chuyên đề về chủ trương, chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư mạnh hơn nữa vào phát triển nông nghiệp, nông thôn như: hệ thống kho bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến sản phẩm nông nghiệp, hình thành các chợ đầu mối với mở rộng thị trường để giúp người nông dân tiêu thụ sản phẩm, nhất là mối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp từ khâu sản xuất đến tiêu thụ.

2. Cần có chủ trương lãnh đạo để chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để nông dân được tiếp cận, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào các khâu trong quy trình sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trong quá trình hội nhập.

3. Quan tâm lãnh đạo chính quyền, tạo điều kiện về kinh phí để hội nông dân các cấp trực tiếp tuyên truyền, vận động và hướng dẫn cho nông dân xây dựng các mô hình kinh tế, xã hội, môi trường nông thôn, trọng tâm là xây dựng các mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp đặc thù, an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp công nghệ cao theo chuỗi giá trị đáp ứng yêu cầu hội nhập, gắn với phát triển mô hình kinh tế tập thể như tổ hợp tác, hợp tác xã và chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp, giúp cho hội nông dân đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động nông dân xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ HỘI, CÁN BỘ NỮ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Trong những năm qua, công tác phụ nữ nói chung và công tác cán bộ nữ nói riêng đã được các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đặc biệt quan tâm và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện hỗ trợ cán bộ nữ phấn đấu, rèn luyện, nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ được quan tâm hơn, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Nhiều cán bộ nữ được tín nhiệm giao trọng trách các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị, phát huy tốt hơn vai trò, vị trí của cán bộ nữ, thu hẹp dần khoảng cách về giới, đồng thời góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra. Hiện nay, cán bộ nữ giữ chức vụ trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp có 48/93, đạt 51,6%; cán bộ nữ tham gia cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 có 6 nữ/50, trong đó 2 nữ dân tộc thiểu số; nữ đại biểu Quốc hội 2/6 đại biểu, đạt 33,3%, tăng 16,6% so với nhiệm kỳ trước; nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 có 14/50 tỷ lệ 28% tăng 2% so với nhiệm kỳ trước; số cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp

tỉnh có nữ lãnh đạo chủ chốt là 6/12 đơn vị, tỷ lệ 50%; công tác phát triển đảng viên nữ được chú trọng, hàng năm tỷ lệ nữ được kết nạp đảng chiếm khoảng 40%. Hiện nay, toàn tỉnh có 7.460 đảng viên nữ trên tổng số 19.698 đảng viên (chiếm tỷ lệ 38%), tăng 4% so với năm 2015.

Cùng với những hoạt động mang tính trợ lực giúp phụ nữ ổn định cuộc sống, các cấp Hội phụ nữ còn có vai trò quan trọng trong hỗ trợ, nâng cao trình độ, năng lực cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ lãnh đạo, quản lý. Các cấp hội phụ nữ toàn tỉnh đã tranh thủ các nguồn lực từ các chương trình, dự án, tăng cường phối hợp với ngành liên quan mở các lớp tập huấn lồng ghép giới trong cán bộ hội, kỹ năng truyền thông thúc đẩy phụ nữ tham gia chính trị và hoạt động cộng đồng, kỹ năng xây dựng, trình bày chương trình hành động khi tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức gặp mặt cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý. Cùng với đó, nhiều hoạt động do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tập huấn cho nữ ứng cử viên lần đầu tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Đội ngũ cán bộ hội các cấp đã được trẻ hóa, đào tạo cơ bản từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ở địa phương; có 100% cán bộ hội chủ chốt cấp tỉnh, huyện đạt chuẩn trình độ chuyên môn, 95% cán bộ chủ chốt cơ sở đáp ứng chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trong 5 năm qua, công tác tuyên truyền thực hiện lồng ghép giới và thúc đẩy bình đẳng giới của Hội được quan tâm đúng mức. Các cấp Hội đã tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức sáng tạo đến cán bộ, hội viên, phụ nữ. Đội ngũ cán bộ nữ nói chung và cán bộ Hội nói riêng được quan tâm đào tạo, quy hoạch và bổ nhiệm. Đội ngũ cán bộ có sự trưởng thành về

hiều mặt, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ chính trị được giao; đa số cán bộ có tinh thần đoàn kết, có trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác phụ nữ, được đào tạo cơ bản, kinh nghiệm, chủ động trong công việc, năng lực triển khai nhiệm vụ; phong cách làm việc nhanh nhẹn, hoạt bát, tận tụy, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín, sâu sát, gần gũi với cơ sở, với hội viên. Các cấp Hội thực hiện tốt vai trò tham mưu đối với cấp ủy, chính quyền trong thực hiện các chính sách, luật pháp liên quan đến bình đẳng giới. Tổ chức Hội luôn là cầu nối quan trọng giữa Đảng, chính quyền với nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được các cấp ủy Đảng, chính quyền đánh giá cao.

Một số nguyên nhân, kết quả, bước trưởng thành của đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ hội thời gian qua:

Trước hết, phải khẳng định đó là kết quả của quá trình phấn đấu, nỗ lực vươn lên của đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ Hội. Các chị đã có nhiều cố gắng, phấn đấu vươn lên, khắc phục khó khăn tích cực tham gia học tập, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng công tác..., tận tâm, tận lực với công việc, vượt lên rào cản của định kiến giới, vượt lên bản thân để tự khẳng định mình.

Thứ hai, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng đối với công tác cán bộ nữ, nhất là người đứng đầu, đây là yếu tố hết sức quan trọng, quyết định trực tiếp đến công tác cán bộ nữ. Cấp ủy Đảng các cấp đã quan tâm đến tất cả các khâu từ quy hoạch, đào tạo, đề bạt và bổ nhiệm cán bộ nữ.

Thứ ba, các cấp chính quyền quan tâm thực hiện tốt cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để các cấp Hội phát huy vai trò

nòng cốt trong công tác phụ nữ; các ngành, Mặt trận, các đoàn thể phối hợp làm tốt việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện.

Với nhận định, đánh giá trong báo cáo chính trị, thực tế hiện nay một số sở, ngành, đơn vị chưa có nữ lãnh đạo chủ chốt, một số địa phương tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ vẫn còn rất thấp. Số lượng nữ cán bộ lãnh đạo khối quản lý Nhà nước còn ít, nhất là các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật. Cán bộ nữ chủ yếu là cấp phó, công tác trong cơ quan Đảng, đoàn thể, lĩnh vực văn hóa xã hội. Nguồn cán bộ nữ một số nơi đang bị hẫng hụt; đặc biệt, công tác cán bộ nữ còn đang khó khăn vì một số cấp uỷ đảng, chính quyền, người đứng đầu địa phương chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, thiếu tin tưởng vào khả năng của cán bộ nữ; sự phối hợp giữa Hội Liên hiệp phụ nữ với các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp về công tác cán bộ nữ đã có bước đổi mới, song chưa thường xuyên, liên tục, thiếu chặt chẽ. Một bộ phận cán bộ nữ vẫn còn biểu hiện an phận, chưa mạnh dạn thể hiện mình nên đôi khi đánh mất cơ hội để có được sự ủng hộ của mọi người.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ luôn phải xác định trách nhiệm của tổ chức mình trong công tác tham mưu, xác định rõ trách nhiệm đối với mỗi cán bộ nữ, cán bộ hội; cần lựa chọn, bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng ít nhất một cán bộ nữ sẽ thay thế mình khi cần thiết, đồng thời tạo mọi điều kiện cho tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ hoặc tổ chức nữ công nơi mình công tác, để nơi nào có cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý thì nơi đó phong trào phụ nữ phải hoạt động mạnh nhất. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng cần thiết để mỗi cán bộ nữ luôn tự tin, mạnh dạn khẳng định năng lực

của bản thân mình. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh sẽ tiếp tục phát động các phong trào thi đua nhằm đánh giá, lựa chọn đúng những hội viên ưu tú, chủ động giới thiệu với cấp ủy các cấp nguồn nhân sự có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn đưa vào quy hoạch, đào tạo, ủng hộ các chức danh chủ chốt trong hệ thống chính trị.

Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ Hội trong thời gian tới:

1. Tạo nguồn cán bộ nữ trẻ có năng lực, tâm huyết từ phong trào quần chúng, sinh viên nữ thuộc diện thu hút của tỉnh có khả năng, sở trường, chuyên môn phù hợp. Không phân biệt về giới trong tuyển dụng công chức, viên chức (trừ những ngành nghề đặc thù theo giới). Riêng ở cấp xã cần có chính sách ưu tiên tuyển dụng sinh viên nữ tốt nghiệp đại học, cao đẳng nhằm tạo nguồn cán bộ nữ có đủ năng lực, điều kiện giới thiệu tham gia cấp ủy, tham gia đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ tới.

2. Tăng cường luân chuyển cán bộ nữ là lãnh đạo, quản lý để đào tạo qua thực tiễn giúp họ sớm trưởng thành, chuẩn bị dự nguồn cho các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ nữ trẻ tuổi trong quy hoạch, có chiều hướng phát triển tốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc luân chuyển. Việc luân chuyển cần có kế hoạch cụ thể bảo đảm một thời gian nhất định với mục đích bổ sung, tăng cường cán bộ có năng lực tốt hơn cho địa phương, đơn vị.

3. Nâng cao vị trí, vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp. Đẩy mạnh tuyên truyền trong cán bộ, hội viên, nhân dân nhận thức đúng về bình đẳng giới, ý nghĩa, vai trò của cán bộ nữ. Các cấp ủy, chính quyền thực

hiện tốt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và các đề án đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ nữ.

4. Phối hợp với các ban, ngành, đặc biệt là Ban Tổ chức và ngành Nội vụ các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức các hội nghị, hội thảo, các cuộc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ để có chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ cho Đại hội đảng bộ các cấp, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

5. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về phát triển nguồn nhân lực cán bộ nữ. Tăng đầu tư ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ. Đồng thời, ban hành quy định, quy chế, chế tài cụ thể trong công tác quản lý, khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về cán bộ nữ, công tác cán bộ nữ. Thực hiện việc lấy công tác cán bộ nữ là một trong những tiêu chí đánh giá sự phát triển của từng cơ quan, đơn vị.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh

Trong những năm qua, cùng với xu thế hội nhập và phát triển chung cả nước, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động của tỉnh có sự phát triển về số lượng và chất lượng, đa dạng hơn về cơ cấu. Đến nay, toàn tỉnh có 46.500 công nhân, viên chức, lao động; trong đó, khu vực hành chính sự nghiệp 19.700 công chức, viên chức, chiếm tỷ lệ 42,4%; khu vực sản xuất kinh doanh có 26.800 công nhân, lao động, chiếm tỷ lệ 57,6%. Là một tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động, chức năng cơ bản của Công đoàn là cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để phát huy vai trò của giai cấp công nhân trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, những năm qua các cấp công đoàn đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp công nhân, viên chức, lao động; đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên trong các thành phần kinh tế và xây dựng tổ chức

công đoàn ngày càng vững mạnh. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trên các lĩnh vực như sau:

Trước hết, Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức phát động sâu rộng và triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động; trọng tâm là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” với mục tiêu “Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động”; coi đây là phong trào cơ bản, chủ yếu góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đã được các cấp công đoàn cụ thể hóa thành những phong trào thi đua phù hợp với điều kiện của từng ngành, lĩnh vực.

Khu vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ có các phong trào “Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, “Ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất”... Qua các phong trào đã động viên công nhân, viên chức, lao động phát huy tính năng động, sáng tạo; nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, cải tiến thiết bị, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiêu biểu như, sáng kiến chế tạo máng hứng rác sau máy rửa của Công ty cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt; Sáng kiến “Dây chuyền tách lựa rác thải và Dây chuyền sản xuất hạt nhựa” của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận...

Khu vực hành chính, sự nghiệp có phong trào thi đua “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” và Cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”... đã động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát huy quyền dân chủ, nâng cao chất lượng tham mưu và tinh thần phục vụ; xây dựng công sở văn

hóa, văn minh. Từ thực tiễn phong trào đã có nhiều đề tài, sáng kiến có giá trị được ứng dụng vào thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng nhiều hình thức.

Thứ hai, thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý, phát huy dân chủ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

Liên đoàn Lao động tỉnh đã chủ động phối hợp với cơ quan chức năng của Nhà nước tổ chức hàng trăm cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp; định kỳ hàng năm, tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp về tình hình triển khai thực hiện pháp luật lao động; chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp tổ chức hơn 01 nghìn cuộc đối thoại trực tiếp giữa công nhân, lao động với lãnh đạo doanh nghiệp... Qua đó, phát hiện những sai sót, hạn chế trong quá trình thực hiện các chính sách, pháp luật và đề xuất, kiến nghị biện pháp để khắc phục; đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; giúp người lao động và người sử dụng lao động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; trong đó, coi trọng việc nâng cao số lượng, chất lượng hội nghị cán bộ, công chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và hội nghị người lao động trong các doanh nghiệp theo định kỳ hàng năm, nhằm củng cố, mở rộng và phát huy quyền dân chủ của người lao động. Kết quả, hàng năm 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; 100% doanh nghiệp nhà nước và 71% doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn mở hội nghị người lao động. Ngoài ra, các cấp công đoàn cũng đã tích cực thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo tinh thần Quyết định số 217 và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Công tác thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể được các cấp công đoàn quan tâm và đạt kết quả rất tích cực; đến nay, có 75% công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể, góp phần cụ thể hóa các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách theo hướng có lợi hơn cho người lao động và là cơ sở quan trọng để xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới theo tinh thần Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư. Vì vậy, trong 5 năm qua trên địa bàn tỉnh không xảy ra các cuộc tranh chấp lao động, đình công, ngừng việc tập thể.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động.

Công tác chăm lo đời sống cho đoàn viên, người lao động ngày càng được quan tâm thực hiện tốt hơn; các cấp công đoàn trong tỉnh đã tăng cường giám sát thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật; phối hợp với giám đốc doanh nghiệp, người sử dụng lao động tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực, nhất là trong các dịp lễ, tết và Tháng Công nhân...

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về chất lượng bữa ăn ca của người lao động, đã hướng dẫn công đoàn cơ sở đề xuất, thương lượng với người sử dụng lao động nâng giá trị bữa ăn ca cho người lao động; đến nay,

toàn tỉnh có 68,5% doanh nghiệp thực hiện, với giá trị bữa ăn ca từ 15 nghìn đồng trở lên. Chương trình nhà ở “Mái ấm công đoàn” đạt được kết quả tích cực, trong 5 năm đã vận động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ sửa chữa, xây mới 94 căn nhà cho đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, với giá trị hơn 3 tỷ đồng.

Những hoạt động trên đây của tổ chức Công đoàn đã đóng góp tích cực vào kết quả xây dựng giai cấp công nhân tỉnh nhà không ngừng lớn mạnh, thật sự là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ những kết quả đạt được và trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; với vai trò là một tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, trong những năm tới tổ chức Công đoàn sẽ tập trung đổi mới, hoàn thiện nội dung, phương thức hoạt động theo hướng chất lượng, hiệu quả; lấy công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động làm phương châm hoạt động; phát huy có hiệu quả quyền dân chủ của người lao động đi đôi với thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương và nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm đối với xã hội của người lao động; xây dựng tổ chức công đoàn thật sự vững mạnh, là chỗ dựa đáng tin cậy, nơi tập hợp, thu hút đông đảo người lao động.

Với phương châm “Tất cả vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của tỉnh Ninh Thuận”, Công đoàn tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tập trung thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Trọng tâm là đẩy mạnh việc thương lượng, ký kết và nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể; chủ động tham gia xây dựng và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động; thường xuyên tổ chức đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến và phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động; tích cực tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; bảo đảm tổ chức Công đoàn luôn đồng hành cùng doanh nghiệp, là chỗ dựa đáng tin cậy của đoàn viên và người lao động.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển đoàn viên đi đôi với tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng đoàn viên; tập trung xây dựng công đoàn các cấp vững mạnh, nhất là công đoàn cơ sở. Trong hoạt động công đoàn, cần hướng mạnh về cơ sở; coi công tác chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, là điểm tập hợp, thu hút người lao động đến với tổ chức Công đoàn.

Ba là, tập trung đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả thiết thực. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng gương thi đua xuất sắc, tiêu biểu; chú trọng công tác khen thưởng đột xuất trong từng phong trào thi đua, đợt thi đua và đối tượng là người trực tiếp lao động sản xuất, công tác. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để công tác thi đua, khen thưởng thật

sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động; chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho đoàn viên và người lao động. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

Từ thực tiễn phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn; để đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển trong giai đoạn mới, Công đoàn kiến nghị với Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025: Trong thực tiễn, tỉnh đã có chủ trương xây dựng các khu, cụm công nghiệp từ lâu, nhưng số lượng doanh nghiệp tham gia vào các khu, cụm công nghiệp còn rất hạn chế; vì vậy, Tỉnh ủy cần có những chủ trương, quyết sách để thu hút đầu tư, sớm lấp đầy các khu, cụm công nghiệp nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động.

XÂY DỰNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH GÓP PHẦN BẢO VỆ VỮNG CHẮC CHỦ QUYỀN, AN NINH BIÊN GIỚI BIỂN CỦA TỈNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh

Trong 5 năm qua, tình hình thế giới, khu vực, trong nước có nhiều diễn biến mới phức tạp, khó lường, chưa có tiền lệ, như: Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, xung đột sắc tộc, nhất là tình hình đại dịch Covid 19 gây ra nhiều hệ lụy cho tất cả các nước, tình hình trên Biển Đông có nhiều diễn biến mới phức tạp, “nước ngoài” triển khai nhiều hoạt động nhằm thực hiện yêu sách đường lưỡi bò, gây nhiều khó khăn cho công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Trên bờ khiêu khích, tranh chấp đất đai liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các dự án du lịch ven biển gia tăng, hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, mạnh động. Bên cạnh đó, biên chế, tổ chức, trang bị, phương tiện kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị trong Bộ đội Biên phòng tỉnh vẫn còn có nhiều khó khăn. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, sự giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân, tập thể Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh đã đoàn kết, tập trung lãnh chỉ đạo các cơ quan đơn vị trực thuộc, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Nổi bật là tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/

TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới biển, xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới biển. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ nói riêng có những chuyển biến tiến bộ (phát hiện đấu tranh, xử lý 30 vụ tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ trái phép, trong đó khởi tố điều tra 08 vụ án, tang vật thu được 189,35 kg vật liệu nổ, 430 kíp nổ, 8,21 mét dây dẫn nổ, xử phạt vi phạm hành chính 22 vụ/26 đối tượng, phạt tiền 131.525.000 đồng).

Bộ đội Biên phòng tỉnh đã triển khai nhiều mô hình tốt, cách làm hay trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giúp dân xóa đói, giảm nghèo, góp phần xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh ở khu vực biên giới biển như: Tổ chức tuyên truyền biển đảo, các văn bản pháp luật có liên quan; thực hiện chương trình Quân dân y kết hợp (Quân y Biên phòng đã tổ chức khám bệnh cho hơn 15.647 lượt người, điều trị trên 15.547 ca, hỗ trợ hơn 55 triệu đồng tiền thuốc cho gia đình chính sách và người nghèo trên địa bàn); phối hợp với các cấp, vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí, tổ chức khám, chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho 1.950 lượt người/510 triệu đồng; vận động, xây dựng và bàn giao 11 căn nhà với tổng số tiền hơn 570 triệu đồng; đỡ đầu 69 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong Chương trình “Nâng bước em đến trường”, với tổng số tiền 756 triệu đồng; nhận nuôi 02 cháu học sinh người dân tộc Raglai tại đồn biên phòng Vĩnh Hải trong chương trình “Con nuôi đồn Biên phòng”; tặng 100 con bò cho 100 hộ gia đình khó khăn trên địa bàn trong chương trình “Bò giống giúp người nghèo nơi biên giới”; ủng

hộ quỹ vì người nghèo 132 triệu đồng. Cán bộ, chiến sĩ đóng góp 75 triệu đồng mua 5.000 lá cờ tặng ngư dân trong chương trình “Vì những con tàu xa khơi”...

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược “Diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hoá” chống phá ta. Trên khu vực biên giới biển của tỉnh, khi kinh tế đất nước và của tỉnh phát triển mạnh, các cảng biển và vận tải biển phát triển, các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại trên biển sẽ phức tạp; diễn biến của dịch Covid 19 vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, tình hình khiếu nại, khiếu kiện liên quan tranh chấp đất đai, lợi ích kinh tế và hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn bán vật liệu nổ, tranh chấp ngư trường, xâm phạm chủ quyền lãnh hải,... còn diễn biến phức tạp, khó lường.

Trước tình hình trên, để hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh lần thứ XIII và góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Đảng ủy Biên phòng tỉnh xác định cần tập trung lãnh đạo, thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đặc biệt đi sâu nghiên cứu các mục tiêu, chỉ tiêu, liên hệ gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị cho đội ngũ cán bộ đảng viên, trước hết là cấp ủy, cán bộ chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất cao trong toàn đảng bộ, qua đó nâng

cao nhận thức chính trị, giữ vững lập trường tư tưởng, thường xuyên nâng cao cảnh giác, nắm vững nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tích cực, đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng; chủ động nắm tình hình một cách toàn diện, dự báo chính xác, phát hiện sớm âm mưu, phương thức, thủ đoạn của địch và các loại đối tượng. Tích cực đấu tranh phòng, chống hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới vùng biển trong mọi tình huống; nắm vững và vận dụng linh hoạt các chủ trương, đối sách, giải quyết tốt các vấn đề xảy ra trên khu vực biên giới biển, không để sơ hở, sai sót để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng kích động tạo thành những vấn đề phức tạp trên địa bàn phụ trách.

Hai là, tập trung điều chỉnh, bố trí, sử dụng lực lượng một cách hợp lý, nhất là lực lượng trinh sát, lực lượng phòng chống tội phạm ma túy, lực lượng vận động quần chúng; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Quân sự chủ động nắm chắc tình hình, chú trọng địa bàn trọng điểm, phức tạp, có kế hoạch chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong, ngăn chặn có hiệu quả sự xâm nhập, phá hoại từ bên ngoài, tấn công, trấn áp hiệu quả với các loại tội phạm. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới biển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Ba là, tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới, xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh xứng đáng là lực lượng chuyên trách công tác bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong

công tác kiểm soát biên phòng, làm tốt công tác vận động ngư dân tham gia quản lý bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tăng cường tuần tra, kiểm soát bảo vệ chủ quyền vùng biển gắn với đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hoạt động sử dụng vật liệu nổ trái phép, kết hợp bảo vệ ngư dân khai thác hải sản, bảo vệ chủ quyền trên các vùng biển, chống “nước ngoài” hạ đặt giàn khoan.

Bốn là, tích cực tham mưu, đề xuất với địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh. Tập trung điều chỉnh, bổ sung, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn kiện tham mưu - tác chiến các cấp trong Bộ đội Biên phòng tỉnh; tích cực, chủ động tổ chức luyện tập, diễn tập các phương án tác chiến bảo vệ biên giới biển, tác chiến trong khu vực phòng thủ, bảo vệ đồn, trạm, cứu hộ, cứu nạn, nâng cao năng lực tổ chức chỉ huy và khả năng sẵn sàng chiến đấu cho bộ đội. Tích cực tham gia với địa phương và các lực lượng tại chỗ xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện biên giới vững chắc.

Năm là, kết hợp chặt chẽ công tác biên phòng với tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố cơ sở chính trị, xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh, đẩy mạnh thực hiện các nội dung đã ký kết với các sở, ngành, góp phần cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, tham gia củng cố, kiện toàn cơ sở chính trị trên địa bàn biên giới; kịp thời phát hiện và tham mưu đề xuất sớm có giải pháp hiệu quả trong giải quyết các mâu thuẫn nội bộ quần chúng nhân dân, không để lan rộng kéo dài. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển đảo, gắn với tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phát huy sức mạnh tổng hợp, làm cơ sở xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh.

Sáu là, tăng cường công tác giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ nâng cao tinh thần cảnh giác, nhận thức sâu sắc về bản chất, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Nâng cao ý thức chính trị và trách nhiệm của lãnh đạo và chỉ huy các cấp trong đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình” tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quy định về công tác bảo vệ an ninh nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật Quân đội. Chủ động có kế hoạch phòng chống địch và các phần tử xấu xâm nhập tấn công vào nội bộ. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, quản lý kỷ luật. Hạn chế đến mức thấp nhất vi phạm kỷ luật quân đội, kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, không để xảy ra kỷ luật nghiêm trọng.

Bảy là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhóm giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên tự học để nâng cao trình độ; thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình trong nhận xét, đánh giá, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; gắn trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng với hoạt động kiểm tra, giám sát, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.

Về đề xuất, kiến nghị Tỉnh ủy

1. Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 278-CTr/TU của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ

Chính trị về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, cụ thể hóa vào nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới biển.

2. Để nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới của Bộ đội Biên phòng tỉnh, góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế biển, du lịch của tỉnh trong những năm tới, kính mong Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh sớm có kiến nghị đề xuất với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng tiếp tục đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện có công suất lớn, để phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ chủ quyền an ninh vùng biển, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

3. Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển của tỉnh trong những năm tới, đặc biệt là dự án Cảng biển tổng hợp Cà Ná, đề nghị Tỉnh ủy có đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành nâng cấp 01 đồn biên phòng lên đồn biên phòng cửa khẩu cảng để thuận lợi cho công tác xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, phục vụ cho các dự án kinh tế biển của tỉnh trong những năm tiếp theo.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, HUY ĐỘNG CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, PHÁN ĐÁU XÂY DỰNG HUYỆN THUẬN NAM TRỞ THÀNH VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM CỦA TỈNH

Đảng bộ huyện Thuận Nam

Có thể khẳng định trong nhiệm kỳ qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và giúp đỡ của các sở, ngành cấp tỉnh; nối tiếp và phát huy những thành quả đạt được cùng với quyết tâm chính trị cao, sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thuận Nam nên đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức để được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đưa huyện Thuận Nam phát triển theo đúng định hướng thành vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh.

Sau 10 năm thành lập huyện, Thuận Nam đã đạt được những kết quả quan trọng đó là: Tăng trưởng kinh tế được duy trì, một số lĩnh vực phát triển khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng bình quân 31,6%/năm; công tác hoàn thiện hạ tầng, kêu gọi đầu tư được đẩy mạnh, doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn hàng năm đều tăng cả về số lượng và quy mô; thu hút, triển khai nhiều dự án có tổng mức đầu tư lớn, nhất là các dự án điện năng lượng tái tạo (20 dự án điện mặt trời và 09 dự án điện gió) tạo ra sản phẩm mới và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

Thuận Nam có nhiều lợi thế và cơ hội để phát triển thành một huyện kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đó là: Được tỉnh quan tâm xác định là khu vực công nghiệp phía Nam của tỉnh. Nằm trong tiểu vùng kinh tế phía Nam của tỉnh, là cửa ngõ giao lưu của tỉnh với các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước. Về hạ tầng kỹ thuật, có tuyến đường Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam, tuyến đường ven biển, trong tương lai sẽ hình thành tuyến đường cao tốc Bắc - Nam, các tuyến đường kết nối các khu, cụm công nghiệp, nối đường cao tốc Bắc - Nam, đường sắt, phát triển cảng biển tổng hợp, các bến tàu để nâng cao năng lực vận tải. Là khu vực rất thuận lợi để phát triển điện (trên đất, trên hồ, trên biển) và điện khí đã được Chính phủ phê duyệt. Với việc tiếp giáp với biển sẽ là động lực, trung tâm phát triển ngành nghề nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, muối và hóa chất sau muối gắn với phát triển làng nghề nước mắm truyền thống. Có quyết tâm, khát vọng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân để đưa Thuận Nam sớm thoát khỏi huyện kém phát triển và có nguồn nhân lực trong độ tuổi lao động dồi dào...

Song kinh tế của huyện trong thời gian tới sẽ đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cần phải giải quyết đó là: Công tác quản lý và thực hiện quy hoạch (xây dựng, đất đai, các ngành) còn nhiều hạn chế. Công tác quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng gặp phải những khó khăn, bất cập. Tình hình an ninh, trật tự tại các dự án đầu tư luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Kết cấu hạ tầng còn chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế. Nhiều nhà đầu tư còn hạn chế về năng lực và thiếu quyết tâm. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu cho các lĩnh vực đầu tư, đặc biệt là lao động có tay nghề, trình độ chuyên môn, tác phong công nghiệp chưa hình thành vững chắc, đội ngũ qua đào tạo chưa cập nhật và đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ...

Trước những lợi thế, cơ hội, khó khăn và thách thức nêu trên, huyện xác định nhiệm vụ cần thiết là phải nâng cao hiệu quả sản xuất, tính cạnh tranh, phấn đấu xây dựng Thuận Nam trở thành huyện phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh theo hướng bền vững, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị. Đồng thời tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của tỉnh, cùng những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thời gian qua sẽ là tiền đề quan trọng cho việc phát triển kinh tế trong thời gian đến; trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện. Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 11/7/2018 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của huyện ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trên địa bàn huyện. Tuyên truyền để cán bộ, đảng viên phải có tầm nhìn xa trong thời đại công nghiệp 4.0, quyết tâm dám nghĩ, dám làm, tuân thủ pháp luật và phải hòa ý chí của mình vào khát vọng phát triển kinh tế; xây dựng kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tuyên truyền để người dân hiểu, đồng thuận và đồng hành cùng Nhà nước trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế.

Thứ hai, lãnh đạo làm tốt công tác lập và quản lý các quy hoạch (xây dựng, đất đai, điện khí, điện mặt trời, các khu, cụm công nghiệp...). Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các sở, ngành trong triển khai lập, thẩm định quy hoạch; kịp thời

công bố, công khai quy hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch; ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công và thu hút đầu tư theo quy hoạch. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch; kịp thời phát hiện các vướng mắc để tổng hợp báo cáo, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch cần coi trọng sự tham gia của cộng đồng dân cư, sự phản biện của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, đảm bảo tính khả thi của quy hoạch, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khách quan của xã hội, của thị trường.

Thứ ba, lãnh đạo tăng cường công tác quản lý đất đai, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư. Chủ động phối hợp với các chủ dự án và tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng và thuận lợi trong quá trình giải phóng mặt bằng, bàn giao đất thực hiện các dự án. Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, kiên quyết đối với các trường hợp lấn chiếm đất, chuyển mục đích xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp. Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị của người dân về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền từ cơ sở, tránh tình trạng đơn thư vượt cấp, kéo dài.

Thứ tư, lãnh đạo đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại các dự án. Công bố đầy đủ, kịp thời chủ trương triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện đến tất cả cán bộ, đảng viên, nhân

dân được biết, hiểu, đồng tình và ủng hộ. Tăng cường công tác nắm tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các băng, nhóm sử dụng hung khí gây rối trật tự công cộng; các đối tượng hoạt động “tín dụng đen”; các tệ nạn xã hội tại các dự án. Không để phát sinh điểm nóng và kịp thời xử lý các tình huống khiếu nại, đặc biệt là khiếu nại đông người, phức tạp liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, trong quá trình thực hiện và vận hành dự án. Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng cả hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động và tạo sự đồng thuận về hướng giải quyết các vụ việc khiếu nại, khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài.

Thứ năm, định hướng việc đào tạo và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp. Chủ động thông tin, tư vấn cho học sinh đầu cấp THCS, THPT về định hướng phát triển công nghiệp, ngành nghề, dự báo thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Thống kê lao động trong độ tuổi chưa có việc làm, số lao động cần chuyển đổi nghề nghiệp, số lao động có nhu cầu học nghề tại nơi bị thu hồi đất sản xuất để thực hiện các dự án phát triển công nghiệp; điều tra xác định nhu cầu học nghề đối với các hộ gia đình bị thu hồi đất. Chủ động phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trường nghề và chủ đầu tư trong quá trình tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại để chuẩn bị lực lượng lao động có thể đảm nhận những công việc mới trong tương lai. Hỗ trợ dịch chuyển lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp; xây dựng đội ngũ lao động công nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng lực tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, lao động năng suất cao, chất lượng, hiệu quả.

Thứ sáu, nâng cao năng lực thông qua đào tạo, tự đào tạo, nghiên cứu của đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện, xã có năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Đồng bộ hóa đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh, nhân cách và năng lực. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có tâm huyết và tinh thần trách nhiệm cao. Chú trọng đổi mới phương pháp tiếp cận, tăng cường đối thoại, trao đổi, tranh luận, đây là một trong những đặc trưng quan trọng nhất, nhằm khắc phục tình trạng trong lãnh đạo quản lý truyền thống. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp hiện đại trong lãnh đạo quản lý; cán bộ, công chức phải chủ động nghiên cứu, học hỏi, tiếp thu kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và vận dụng có hiệu quả các kiến thức, kinh nghiệm vào thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp.

Thứ bảy, chủ động tham gia, đề xuất, kiến nghị với tỉnh trong việc lựa chọn nhà đầu tư, lựa chọn công nghệ. Chủ động tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; rà soát các dự án chậm đầu tư, chậm tiến độ, vi phạm các quy định trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư đã cấp để đề xuất thu hồi hoặc hủy bỏ chủ trương, tạo quỹ đất cho các doanh nghiệp khác có dự án mang tính khả thi, phù hợp. Đề xuất khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn huyện xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, đầu tư đổi mới trang thiết bị thông qua các chương trình, dự án chuyển giao khoa học công nghệ, khuyến công; tạo điều kiện cho doanh nghiệp đăng ký và bảo hộ, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất tránh công nghệ cũ ảnh hưởng đến môi trường.

Kiến nghị với Tỉnh ủy: Quan tâm chỉ đạo hỗ trợ Thuận Nam kêu gọi đầu tư lấp đầy Khu công nghiệp Phước Nam, Khu công nghiệp Cà Ná và phát triển du lịch dải ven biển phía Nam; sớm đầu tư hạ tầng giao thông như tuyến đường Văn Lâm - Sơn Hải, Tỉnh lộ 709, tuyến đường nối từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná đến khu công nghiệp Phước Nam và Trung tâm hành chính huyện, đầu nối đường Trung tâm hành chính huyện đến đường ven biển, tuyến đường ĐH51 và ĐH52, các tuyến đường nối đường ven biển đi vào xã Phước Dinh; triển khai sớm Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư vị trí trước đây quy hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 tại xã Phước Dinh; sớm đưa vào vận hành, khai thác các dự án trọng điểm của tỉnh, như: Cảng biển tổng hợp Cà Ná, Dự án khí hóa lỏng, phát triển năng lượng sạch, các khu đô thị, Trung tâm thương mại,... để giúp huyện Thuận Nam phát triển một cách toàn diện, bền vững và sớm trở thành vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh.

ĐẨY MẠNH TÁI CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, BẢO ĐẢM NGUYÊN LIỆU ỔN ĐỊNH PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

Đảng bộ huyện Ninh Sơn

Ninh Sơn là huyện trung du miền núi, với diện tích tự nhiên 77.164,7 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 23.358 ha, chiếm 30,27%, đất lâm nghiệp 45.242,8 ha, chiếm 58,63% diện tích tự nhiên. Dân số 75.675 người, trong đó, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản chiếm trên 70% dân số toàn huyện; cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng 35%. Trong 05 năm qua, trong bối cảnh kinh tế trong nước và tỉnh còn gặp nhiều khó khăn thách thức, tình hình thiên tai hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến bất lợi đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Nhưng với sự quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền huyện Ninh Sơn đã tập trung chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đã đạt kết quả khá quan trọng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 14,8%; trong đó, giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản duy trì khá ổn định tăng 6%; công nghiệp - xây dựng tăng 26,8%; thương mại - dịch vụ tăng 11%; thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2020 đạt 150 tỷ đồng, đạt 105,6% so với chỉ tiêu (chỉ tiêu 142 tỷ đồng), trong đó huyện thu 80,9 tỷ đồng, đạt 115,6% so với chỉ tiêu (chỉ tiêu 70 tỷ đồng). Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, cơ sở trường lớp học được quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa; công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt; các chính sách an sinh xã hội

được triển khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết việc làm, giảm nghèo đạt kết quả khả quan. Công tác cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường và có nhiều đổi mới.

Trong nhiệm kỳ qua, huyện Ninh Sơn luôn xác định ngành nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ lực của địa phương; chính vì vậy ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU về tổ chức lại sản xuất ngành nông nghiệp huyện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết 05-NQ/HU về phát triển vùng cây ăn quả đặc sản xã Lâm Sơn gắn với phát triển du lịch sinh thái. Ngay sau khi ban hành Nghị quyết, cấp ủy, chính quyền huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, địa phương tập trung triển khai, thực hiện và đạt được những kết quả tích cực; bước đầu đã hình thành được các vùng chuyên canh với các cây trồng chủ lực như: cây mía 2.100 ha, mỳ 3.500 ha, lúa 9.000 ha, ngô 4.800 ha, điều 1.056 ha; qua đó, đã đảm bảo nguyên liệu ổn định phục vụ công nghiệp chế biến nông sản; ngành chăn nuôi có bước phát triển tập trung theo hướng trang trại, gia trại và chăn nuôi bán công nghiệp và đã xuất hiện nhiều mô hình liên kết với doanh nghiệp từ sản xuất đến tiêu thụ chuỗi giá trị; một số mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ - kỹ thuật, cơ giới hóa phát triển trong sản xuất, bảo quản, chế biến được áp dụng trong sản xuất đã đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, địa phương đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các cây trồng có giá trị như: phát triển 81 ha diện tích trồng nho, cải tạo và quy hoạch phát triển vùng cây ăn quả đặc sản Lâm Sơn với diện tích khoảng 400 ha gắn với phát triển du lịch sinh thái vườn,... góp phần nâng cao thu

nhập, giảm nghèo cho người dân. Ngoài ra trên địa bàn huyện hiện có hơn 3.850 cơ sở hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ, qua đó đã đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn.

Bên cạnh đó, hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn từng bước được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp và đáp ứng càng tốt hơn yêu cầu sản xuất. Sản xuất nông nghiệp đã đóng góp quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực, đảm bảo nguyên liệu ổn định phục vụ công nghiệp chế biến nông sản; tạo việc làm và thu nhập cho dân cư nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị địa phương.

Tuy nhiên, tình hình phát triển nông nghiệp của địa phương trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế: tình hình thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp và khó lường; giá cả và đầu ra một số sản phẩm nông sản thiếu ổn định; sự chuyển dịch ngành nông nghiệp nông thôn chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế và chưa có bước đột phá mới; việc ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất còn nhiều hạn chế; mức độ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp còn thấp; cơ chế, chính sách chưa đủ hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản; hình thức tổ chức sản xuất vẫn theo kiểu truyền thống, lạc hậu và phương thức canh tác đơn giản; việc xác định giống cây trồng, vật nuôi còn gặp khó khăn do chưa được quy hoạch vùng nông hóa, thổ nhưỡng để bố trí chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với từng chân đất nhằm khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng đất; mô hình kinh tế trang trại chưa phát huy mạnh, chưa có doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trong thời gian tới, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xác định một số giải pháp chủ yếu để tập trung chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh việc khảo sát quy hoạch chi tiết sản xuất nông nghiệp một cách cụ thể của từng địa phương, qua đó bố trí cây trồng, vật nuôi phù hợp với thổ nhưỡng của từng vùng, đảm bảo mang tính ổn định và có hiệu quả. Trong đó, chú trọng xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh tập trung đối với các cây trồng chủ lực mang tính hàng hóa đảm bảo nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

2. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật chuyển đổi giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả để sản xuất đại trà, xây dựng vùng nguyên liệu phát triển ổn định.

3. Vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới để kết nối một cách tự nguyện người nông dân với nhau, chuyển dần phương thức sản xuất nhỏ lẻ, kém hiệu quả sang mô hình hợp tác mang tính tập thể có định hướng. Qua đó đẩy mạnh đưa cơ giới hóa, khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp nhằm mục đích đạt hiệu quả kinh tế ngày càng cao, để nâng cao thu nhập cho người nông dân.

4. Kêu gọi thu hút và tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào thu mua sản xuất, chế biến nông sản, khuyến khích liên kết với nông dân trong việc đầu tư cung ứng vật tư nông nghiệp và bao tiêu sản phẩm cho nông dân đảm bảo ổn định và phát triển.

5. Tiếp tục đầu tư mới, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, việc đầu tư gắn với

phát triển mạng lưới giao thông nội đồng, giao thông nông thôn nhằm phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển nông sản, tiêu thụ hàng hóa của nhân dân ngày càng tốt hơn. Trong đầu tư chú trọng đến việc bảo vệ môi trường sinh thái.

6. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực với mục tiêu phấn đấu là bảo đảm nhu cầu lao động kỹ thuật trong nông nghiệp có chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương.

Để thực hiện có hiệu quả những định hướng, giải pháp nêu trên, huyện Ninh Sơn kiến nghị với Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quan tâm ban hành những cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đổi mới và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi và có các chính sách đủ hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhất là các ngành chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản, sử dụng nguyên liệu, lao động tại chỗ làm nòng cốt phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng nông thôn.

3. Quan tâm hỗ trợ bố trí kinh phí cho địa phương thực hiện quy hoạch chi tiết vùng nông hóa thổ nhượng làm cơ sở định hướng bố trí cây trồng cho phù hợp từng loại chân đất để phát huy hiệu quả giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp.

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

Đảng bộ huyện Thuận Bắc

Đảng bộ huyện Thuận Bắc hiện có 37 tổ chức cơ sở Đảng (6 đảng bộ xã, 2 đảng bộ lực lượng vũ trang, 23 chi bộ cơ quan hành chính, 4 chi bộ đơn vị sự nghiệp và 2 chi bộ doanh nghiệp) với 1.044 đảng viên. Trong 5 năm qua, Đảng bộ huyện Thuận Bắc xác định việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) làm động lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ban Thường vụ huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện có kết quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết; tổ chức thực hiện có kế hoạch, lộ trình, bước đi phù hợp với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ huyện ủy đã kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức các Hội nghị quán triệt nghị quyết, chỉ thị đến đội ngũ cán bộ, đảng viên trong huyện; đồng thời ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc cũng đã kịp thời ban hành kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ và quần

chúng cốt cán. Kết quả, tổ chức được 36 lớp cho 3.283 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ và quần chúng cốt cán tham gia học tập. Sau học tập, tiếp tục tổ chức và làm theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05 trên lĩnh vực xây dựng Đảng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Sau khi được quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị có hơn 1.700 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ viết bản thu hoạch cá nhân và cam kết thực hiện nghị quyết và đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Qua học tập đã giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên và nhân dân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản về giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động; đề cao trách nhiệm, gương mẫu, tự giác thực hiện và chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị có hiệu quả, góp phần tích cực đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một nội dung sinh hoạt thường xuyên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể duy trì và thực hiện tốt việc đưa nội dung sinh hoạt học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt hàng tháng của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và 06 xã duy trì việc chào cờ đầu tuần của mỗi tháng. Trong buổi chào cờ kể những mẫu chuyện về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và

thông báo văn bản quy phạm pháp luật mới đến cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Hiện nay các cơ quan, đơn vị, địa phương duy trì việc đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ, cơ quan, sinh hoạt hội, đoàn thể; gắn việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các phong trào, cuộc vận động trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, đơn vị.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Qua 04 năm triển khai thực hiện đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo Bác. Trong năm 2019, Huyện ủy đã tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Qua đó kịp thời biểu dương, khen thưởng 05 tập thể và 08 cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phong trào thi đua yêu nước.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành văn bản chỉ đạo các chi, Đảng bộ trực thuộc triển khai cho cán bộ, đảng viên cam kết thực hiện rèn luyện, phấn đấu, làm cơ sở kiểm điểm đánh giá, phân loại cuối năm. Đến nay, hầu hết cán bộ, đảng viên đã cam kết phấn đấu thực hiện. Việc kiểm điểm tự phê bình, phê bình đối với tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) được tiến hành nghiêm túc theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức kiểm điểm với tinh thần thẳng thắn, cầu thị, nghiêm túc; qua kiểm điểm đã nhận diện được một

số biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở một số cán bộ, đảng viên; đồng thời chỉ ra được những hạn chế, khuyết điểm, xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa.

Xác định công tác phòng ngừa là chính, nhiều cấp ủy, tổ chức Đảng đã chủ động làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; chủ động nhận diện dấu hiệu suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chú trọng tuyên truyền gương điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác. Đồng thời công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng có tác dụng răn đe và phòng ngừa sai phạm. Thông qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm của từng tổ chức Đảng, đảng viên; yêu cầu xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp khắc phục, sửa chữa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Đảng bộ huyện Thuận Bắc nhận thấy vẫn còn có những mặt hạn chế, khó khăn như: Việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện làm theo Bác ở một số tổ chức cơ sở Đảng hằng năm có triển khai nhưng nội dung chưa thật sự đi vào chiều sâu, chất lượng; công tác tuyên truyền, giáo dục có lúc, có nơi chưa thật sự hấp dẫn, chưa tạo được lan tỏa sâu rộng đến các đối tượng là người lao động, thanh niên, học sinh và toàn thể nhân dân. Việc phát hiện, biểu dương các điển hình tiên tiến trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục, chưa tạo phong trào xuyên suốt. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa sâu sát, chưa thường xuyên; còn có cán bộ, đảng viên phấn đấu rèn luyện chưa tốt, vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật (Trong nhiệm kỳ qua đã

xử lý kỷ luật 15 trường hợp; trong đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xử lý 03 trường hợp; Ủy ban Kiểm tra huyện ủy 01 trường hợp; Đảng bộ cơ sở 11 trường hợp).

Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng; trong thời gian tới, Đảng bộ huyện Thuận Bắc tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, bám sát chủ đề hàng năm để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, phù hợp. Nghiêm túc nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm trong thời gian qua để chỉ đạo khắc phục trong thời gian tới. Đồng thời duy trì, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trên địa bàn.

Hai là, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW với những việc làm thường xuyên, cụ thể, thiết thực gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng. Thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt; tổ chức biểu dương, nhân rộng gương điển hình người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo Bác.

Ba là, tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong tự phê bình và phê bình. Đưa nội dung tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ tại các chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Bốn là, chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, cam kết trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu; thực hiện nghiêm túc, khách quan, trung thực việc nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ hằng năm; kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Năm là, thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ; kiểm tra việc cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của đảng viên hàng năm; theo dõi, giám sát việc sinh hoạt chi bộ ở các tổ chức Đảng. Đồng thời, tăng cường, chấn chỉnh công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao công tác cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05 tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Về đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong đó, quan tâm, hướng đến các tập thể, cá nhân là các chi bộ trực thuộc cơ sở, các chi, tổ hội, người lao động, đoàn viên, hội viên của Mặt trận và các đoàn thể cơ sở.

2. Tỉnh ủy kiến nghị với Trung ương cần sớm ban hành hướng dẫn tiếp tục thực hiện các chuyên đề theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị vào tháng đầu tiên của các năm tiếp theo.

MÔ HÌNH CÁNH ĐỒNG LỚN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC

Đảng bộ huyện Ninh Phước

Ninh Phước là huyện có lợi thế về nông nghiệp, với hơn 23.500 ha đất canh tác nông nghiệp; trong đó, hơn 18.000 ha chủ động nguồn nước quanh năm, bao gồm diện tích sản xuất lúa trên 15.000 ha/năm (chiếm 32% diện tích lúa/năm của tỉnh) và cùng nhiều loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao khác như: nho 464,7 ha (chiếm trên 40% diện tích nho của tỉnh), táo hiện có 737,8 ha (chiếm 81,65% diện tích táo của tỉnh), trên 5.000 ha rau màu các loại, đặc biệt là cây măng tây xanh mang giá trị kinh tế cao đang được địa phương chú trọng phát triển (diện tích hiện có 103 ha, chiếm trên 65% diện tích măng tây của tỉnh), ngành nông nghiệp chiếm tỉ trọng 32% trong toàn ngành kinh tế, qua đó có thể thấy huyện có tiềm năng rất lớn về phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, được sự quan tâm sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành của tỉnh cùng với sự quyết tâm, đồng sức, đồng lòng vào cuộc mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn dân nên ngành nông nghiệp của huyện đã đạt kết quả hết sức tích cực, đặc biệt là phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

Với mục tiêu tăng năng suất bình quân và tăng giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác, sản xuất theo hướng thâm canh bền vững, đảm bảo vệ sinh an toàn và thân thiện với môi

trường, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa và gia tăng lợi nhuận cho nông dân, mô hình “Cánh đồng lớn” là cụ thể hóa chủ trương xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Chính vì vậy, chủ trương xây dựng và mở rộng xây dựng “Cánh đồng lớn” trên các cây có lợi thế của huyện, không chỉ trên cây lúa mà các cây trồng khác: bắp, măng tây, với mục tiêu hình thành những vùng chuyên canh chất lượng cao cho tiêu dùng trong tỉnh, trong nước. Sản xuất cánh đồng lớn theo hướng VietGAP nhằm tiến tới việc nâng cao giá trị và chất lượng của sản phẩm hàng hoá của huyện đối với thị trường tiêu thụ trong nước và vươn ra nước ngoài. Mô hình “Cánh đồng lớn” còn mang ý nghĩa là một hình thức mới để tập hợp nông dân trong điều kiện thâm canh sản xuất các loại cây trồng có lợi thế trên địa bàn huyện hiện nay.

Từ mục tiêu trên, năm 2017 huyện bắt đầu triển khai thực hiện thí điểm cánh đồng lớn tại xã Phước Hậu với 56 ha lúa; năm 2020 nhân rộng lên toàn huyện 2.348,5 ha, đồng thời mô hình san phẳng đồng ruộng bằng tia laser cũng được triển khai thực hiện 29,4 ha trên 3 cánh đồng Phước Hậu, Phước Thuận và Phước Sơn, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình cánh đồng lớn. Có thể nói, từ khi triển khai đến nay mô hình “Cánh đồng lớn” đã nhận được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền cũng như người dân, nhất là những hộ trực tiếp sản xuất trên cánh đồng lớn. Đây là mô hình được kế thừa và phát triển từ rất nhiều các mô hình trước đây, nên người dân tiếp cận nhanh.

Mặt khác, trong những năm qua kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn từng bước được hoàn chỉnh, nên đã tạo thuận lợi cho việc cơ giới hóa, hiện đại hóa trong sản xuất. Đây chính là nền tảng cho việc hình thành phương thức sản xuất theo

hướng hiện đại hóa đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện xây dựng “Cánh đồng lớn”. Hiện nay, một số hợp tác xã sản xuất đã có bề dày về kỹ năng điều hành, năng lực hoạt động và tham gia thương thảo ký kết hợp đồng; hiện tại đã có một số doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã tổ chức sản xuất khá thành công, các doanh nghiệp đầu tư, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo ra mối liên kết 4 nhà được chặt chẽ hơn, các doanh nghiệp tích cực tham gia, đang đầu tư lớn xây dựng hệ thống kho chứa, sấy, chế biến nên chất lượng sản phẩm được nâng lên, đồng đều, tạo được thương hiệu cho sản phẩm có lợi thế của huyện.

Qua đánh giá hiệu quả kinh tế, hiệu quả môi trường, của 15 cánh đồng lớn/2.348,5 ha (trong đó 12 cánh đồng lúa/2.213,5 ha, 01 cánh đồng bắp/80 ha, 02 cánh đồng măng tây/55 ha) ở một số địa phương cho thấy lợi nhuận thu được từ mô hình cao hơn so với ngoài mô hình từ 30-44 triệu đồng/ha, nguyên nhân do việc áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật đã làm tăng năng suất, đồng thời giảm chi phí sản xuất như lượng giống sạ, số lần phun thuốc trừ sâu bệnh, phân bón hoá học... Với phương thức tổ chức đa dạng trên nền tảng của những mô hình đã được xây dựng, nhiều hình thức đơn giản, dễ thực hiện, dựa trên điều kiện thực tế của địa phương, các nội dung thực hiện phù hợp với kỹ thuật và trình độ canh tác của nông dân, cùng với đó là các cơ quan, đơn vị chuyên môn tham gia, triển khai thực hiện có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng, trình diễn mô hình. Qua đây, bước đầu hình thành các mô hình khép kín từ sản xuất, đến thu mua theo đơn đặt hàng, theo nhu cầu tiêu thụ, hoặc có liên kết của nhiều đơn vị tổ chức sản xuất và tiêu thụ theo hình thức khép kín. Hình thành nhận thức sản xuất chú ý đến sản phẩm chất lượng xuất khẩu và du lịch sinh thái.

Những kết quả của cánh đồng lớn nêu trên, một lần nữa khẳng định hướng đi đúng đắn, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nhân dân, qua đó tạo tiền đề vật chất quan trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao thời gian tới.

Qua thành công của việc thực hiện cánh đồng lớn, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc và có quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; trong đó, cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền thay đổi nhận thức người dân, tạo sự đồng thuận cao xây dựng cánh đồng lớn. Nâng cao vai trò của Nhà nước, các tổ chức xã hội trong xây dựng và phát triển liên kết nông dân - doanh nghiệp, nhất là hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất cũng như tạo sự liên kết bền vững giữa các chủ thể trong chuỗi giá trị hàng nông sản từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ.

Hai là, phải quyết tâm dồn điền đổi thửa, san phẳng bằng tia laser hình thành các thửa lớn từ các thửa nhỏ để thuận tiện cho việc canh tác và cơ giới hóa; đầu tư hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi nội đồng đồng bộ đáp ứng sản xuất.

Ba là, cần xác định cho được yếu tố lợi thế so sánh về cây trồng, điều kiện tự nhiên, nhu cầu thị trường, từ đó lựa chọn cây trồng vùng sản xuất phù hợp phát huy lợi thế hoặc khắc phục hạn chế để áp dụng.

Bốn là, củng cố hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, các tổ hợp tác phải thực sự vững mạnh, đủ tâm, tầm và nguồn lực để tổ chức sản xuất theo mô hình mới, đưa nông dân sản xuất nhỏ vào cánh đồng lớn.

Năm là, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp nhất là những doanh nghiệp lớn đóng vai trò hạt nhân quyết định

đến sự thành công trong mối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp để chủ động tổ chức dịch vụ từ đầu vào đến đầu ra cho nông dân.

Mục tiêu đến năm 2025, tiếp tục duy trì và phân đầu nhân rộng cánh đồng lớn trên 3.000 ha, trong đó lúa 2.500 ha, bắp 200 ha, măng tây xanh và các loại rau 300 ha gắn với chuỗi giá trị liên kết bao tiêu sản phẩm cho người nông dân. Để phát triển nông nghiệp với mô hình cánh đồng lớn gắn công nghệ cao trong thời gian tới theo mục tiêu và định hướng nêu trên, ngoài các nhiệm vụ và giải pháp trong dự thảo báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện Ninh Phước đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp chính sau đây:

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/11/2016 về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó lấy nông nghiệp công nghệ cao là động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong việc chỉ đạo, điều hành, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận người dân trong việc tham gia thực hiện cánh đồng lớn gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm, góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

3. Rà soát, quy hoạch vùng sản xuất cánh đồng lớn cho các loại cây trồng có tiềm năng, lợi thế của từng địa phương

gắn với thực hiện tốt chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm). Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi nội đồng, điện phục vụ cho sản xuất, phát triển vùng cánh đồng lớn.

4. Đẩy mạnh nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao như: Sản phẩm đồng ruộng bằng tia laser, mô hình 1 phải 5 giảm, mô hình nông nghiệp công nghệ cao... trong các cánh đồng lớn, tạo thuận lợi cho việc áp dụng quy trình canh tác đồng bộ, cơ giới hóa, giảm lượng giống, phân, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

5. Thực hiện các chính sách khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân phù hợp với thực tế. Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ thông qua các chương trình, dự án khuyến nông, giúp nông dân thay đổi kỹ năng tổ chức sản xuất, hình thành tư duy liên kết thị trường, năng lực tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, trong đó có cánh đồng lớn ở các khâu sau thu hoạch như đầu tư sân phơi, lò sấy, quy trình sơ chế, đóng gói sản phẩm...

6. Củng cố và nâng cao vai trò của hợp tác xã và vận động nhân dân tích cực tham gia áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và nhân rộng các mô hình “Cánh đồng lớn”, khuyến khích hợp tác xã chủ động xây dựng phương án sản xuất hiệu quả, giúp hộ nông dân hiểu rõ hơn về quy trình, kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế từ mô hình nông nghiệp công nghệ cao, trong đó có mô hình “Cánh đồng lớn” và tạo điều kiện cho hộ nông dân tham gia sản xuất một cách tự nguyện nhất.

Về đề xuất, kiến nghị các sở, ngành quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ một số vấn đề sau:

1. Tiếp tục ban hành chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025. Xem xét hỗ trợ kinh phí cho hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất một số sản phẩm theo quy trình sạch.

2. Tiếp tục mở lớp tập huấn, đào tạo và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ cho các hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất và nông dân nhằm nâng cao năng lực cho hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất và nông dân trong xây dựng dự án liên kết và hình thành tư duy liên kết thị trường, năng lực tiếp nhận và mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

3. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến một số sản phẩm có thế mạnh của huyện, của tỉnh như: nho, táo, măng tây xanh... và trình diễn một số mô hình mới “mô hình công nghệ cao” có năng suất cao, phù hợp với điều kiện khí hậu của tỉnh, nhu cầu thị trường.

4. Quan tâm quảng bá các sản phẩm đã có thương hiệu của huyện như: nho, táo, măng tây xanh và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc thù của huyện theo chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm).

5. Xem xét xây dựng thí điểm một số khu công nghệ cao dựa vào công nghệ sinh học, công nghệ thông tin đối với một số cây trồng trên địa bàn tỉnh.

HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, ĐẨY MẠNH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH, TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT, HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trong nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới, trong nước và tỉnh ta gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, chủ động chuyển hướng chiến lược phát triển, tạo được sự chuyển biến khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển; quy mô nền kinh tế tăng gấp 2,16 lần so giai đoạn trước; các khâu đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch được tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả. Kinh tế đối ngoại, hợp tác phát triển với các tỉnh, khu vực được mở rộng; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần nhân dân tiếp tục được cải thiện, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, Ninh Thuận vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế - xã hội chậm phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội một số địa bàn, lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và an sinh; các cân đối lớn về thu - chi ngân sách, nhất là đầu tư phát triển còn nhiều bất cập, chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ của ngân sách Trung ương trong bối cảnh nguồn lực

đầu tư công còn hạn chế; cùng với những khó khăn, thách thức mang tính toàn cầu như an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh mà cả thế giới đang phải đối mặt và quan tâm giải quyết để hướng tới sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, chúng ta cũng đang đứng trước một thời điểm quan trọng, thời điểm mà các cơ hội mới, giá trị mới đang được tạo ra; thời điểm mà Trung ương, Chính phủ và các đối tác phát triển đã có những cam kết và hỗ trợ quan trọng đối với đầu tư phát triển của Ninh Thuận; những chủ trương, quyết sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh được tiếp tục phát huy đầy đủ hơn. Đó là những thời cơ, thách thức rất có khả năng tác động đến kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành quả đạt được, cũng như những thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức của giai đoạn tới, thì việc huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hợp tác quốc tế có ý nghĩa hết sức quan trọng, là động lực, đòn bẩy góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Sở Kế hoạch và Đầu tư xin được báo cáo làm rõ thêm một số giải pháp chủ yếu tập trung thực hiện trong giai đoạn tới, cụ thể như sau:

- Một là, bám sát chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030 của cả nước và quy hoạch 10 năm của tỉnh, tăng cường quản lý quy hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy hoạch, để khai thác và sử dụng các nguồn lực đầu tư một cách có hiệu quả cao nhất. Theo đó, trong giai đoạn tới tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 để thông qua đó phát

huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, nhất là lợi thế về kinh tế biển, năng lượng sạch, đất đai, tài nguyên khoáng sản cho đầu tư phát triển; từ đó xác định chiến lược huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo cách đi riêng, khác biệt, mang tính cạnh tranh cao, để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Hai là, tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ của Trung ương Chính phủ, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật quan trọng, cấp thiết tạo động lực, hiệu ứng lan tỏa bức phá, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó khâu đột phá là đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, tạo kết nối với các công trình hạ tầng trọng điểm của tỉnh và các tỉnh trong vùng để khai thác các lợi thế phục vụ cho nhu cầu phát triển của địa phương. Trong 5 năm tới tập trung đầu tư một số tuyến đường quan trọng, cấp bách để liên thông, kết nối với các tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 27, đường ven biển; các tuyến đường liên huyện kết nối với 2 hành lang quốc lộ 1A và đường ven biển, các tuyến đường vành đai của tỉnh, phá thế chia cắt giữa các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được duyệt; đồng thời tạo điều kiện để sắp xếp, bố trí lại dân cư vùng nông thôn, miền núi, ven biển, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Về hạ tầng thủy lợi, với đặc thù là vùng khô hạn nhất cả nước nên việc đầu tư các công trình thủy lợi có ý nghĩa hết sức quan trọng để chuyển dịch cơ cấu sản xuất và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng. Trong 5 năm tới, tập trung ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi quan trọng, cấp bách đảm bảo đồng bộ từ các công trình đầu mối đến hệ thống kênh mương nội đồng; thực hiện đầu

nối liên thông các hồ chứa để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi góp phần chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp phù hợp điều kiện của từng vùng và yêu cầu phát triển các loại nông sản đặc thù của tỉnh, để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân vùng nông thôn, miền núi; đồng thời phục vụ cho yêu cầu phát triển công nghiệp, dịch vụ.

Về hạ tầng đô thị, phát triển đô thị theo hướng hình thành hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, đô thị thông minh, tận dụng lợi thế về địa kinh tế và phát huy thế mạnh của từng vùng để hình thành các khu đô thị tập trung, trung tâm kinh tế có quy mô hợp lý gắn quá trình đô thị hóa nông thôn. Tập trung ưu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, kết hợp cải tạo với xây dựng mới, lấy đô thị trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm làm động lực, phát triển các đô thị vệ tinh của các huyện.

- Ba là, chủ động tiếp cận các nhà tài trợ trong vận động thu hút các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài. Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài là nguồn lực đầu tư quan trọng, nguồn vốn ODA hiện nay đã giảm dần sự ưu đãi, chuyển sang vay ưu đãi nước ngoài do nước ta đã phát triển vượt các ngưỡng được ưu đãi theo quy định. Trong thời gian tới tập trung hoàn thành sớm nhất, tốt nhất các thủ tục hồ sơ dự án để có thể tham gia ngay đối với các chương trình, dự án đang triển khai và đã được Thủ tướng Chính phủ và nhà tài trợ đồng ý chủ trương mở rộng cho phép địa phương được tham gia bổ sung vào các chương trình, dự án đang triển khai hoặc sắp triển khai; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục vận động các dự án mới.

- Bốn là, khuyến khích và huy động nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo cơ chế xã hội hóa và theo hình thức đối tác công tư (PPP), được xem là một giải pháp quan trọng trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công bị hạn chế, với phương châm kết cấu hạ tầng nào mà nguồn vốn tư nhân làm được thì Nhà nước không làm. Theo đó, trong thời gian tới tập trung rà soát chuyển các dự án có lợi thế, khả năng tạo nguồn thu sang đầu tư theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư, nhất là các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp..., đồng thời đẩy mạnh huy động hiệu quả các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư các công trình y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, xử lý nước thải, chợ, xử lý môi trường... theo chính sách xã hội hóa đã được ban hành, để vừa có điều kiện cải thiện nhanh kết cấu hạ tầng, kịp đáp ứng các yêu cầu phát triển và an sinh xã hội, vừa giảm bớt áp lực đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Năm là, cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trong 5 năm tới, nước ta tiếp tục thực hiện đầy đủ hơn các cam kết WTO, Hiệp định FTA thế hệ mới quan trọng như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và các Hiệp định thương mại song phương và đa phương đã được ký kết, sẽ mở ra làn sóng đầu tư mới. Trong nước, nhiều chính sách kinh tế vĩ mô lớn bắt đầu có hiệu lực thi hành như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp sửa đổi với nhiều quy định mới khá thông thoáng về thủ tục đầu tư, thủ tục thành lập và cơ chế quản lý có nhiều điểm mới, khác biệt, mang tính cạnh tranh

cao, phù hợp điều kiện Việt Nam và thông lệ quốc tế, cùng với sự phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ mở ra nhiều cơ hội mới cho thu hút đầu tư vào Việt Nam nói chung và Ninh Thuận nói riêng.

Để đạt được mục tiêu tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng nhằm khai thác tốt nhất nội lực và thu hút tối đa ngoại lực cho đầu tư phát triển, cần tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 02, Nghị quyết 35 của Chính phủ, Chỉ thị 07, Chỉ thị 15 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh hoạt động Trung tâm dịch vụ hành chính công đảm bảo các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh, công khai, minh bạch, giảm thiểu tối đa thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện hiệu quả việc đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh (DDCI) coi đây là giải pháp quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành địa phương có môi trường đầu tư mang tính cạnh tranh cao, tạo thuận lợi tốt nhất cho các nhà đầu tư đến thực hiện dự án tại tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để khuyến khích thu hút đầu tư vào những lĩnh vực, địa bàn ưu tiên của tỉnh, nhất là đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, để thúc đẩy phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống vùng dân tộc, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

- Sáu là, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp mời gọi các nhà đầu tư chiến lược

là các tập đoàn, tổng công ty lớn, có uy tín, thương hiệu đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, lợi thế như: năng lượng sạch, du lịch sinh thái đặc thù, nông nghiệp công nghệ cao, cảng biển, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đồng thời, coi trọng và làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, thông qua định kỳ tổ chức đối thoại, rà soát, hỗ trợ tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc để các nhà đầu tư có điều kiện thuận lợi sớm triển khai thực hiện các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng đầu tư, tạo hiệu ứng lan tỏa, có tác động tích cực tới việc thu hút các nhà đầu tư mới.

- Bấy là, tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế theo hướng mở rộng và triển khai hiệu quả các chương trình liên kết, hợp tác với các tỉnh khu vực duyên hải Nam Trung bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khai thác có hiệu quả các lợi thế so sánh của từng địa phương và lợi thế của vùng, nhất là lợi thế về hạ tầng các tỉnh lân cận để tạo bước đột phá trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các tập đoàn kinh tế lớn có thương hiệu, uy tín trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế; tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác, kết nghĩa giữa Ninh Thuận với các tỉnh, thành phố của các nước có điều kiện tương đồng, để phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của nhau, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển cho giai đoạn tới.

Bước vào giai đoạn 2021-2025, nguồn lực đầu tư của Ninh Thuận còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng có nhiều tiềm năng, lợi thế và cơ hội phát triển mới. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế là một trong những

chủ trương, giải pháp lớn, có ý nghĩa hết sức quan trọng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, để Ninh Thuận sớm trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước là hoàn toàn có thể thực hiện được khi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV thật sự đi vào cuộc sống.

Về kiến nghị, đề xuất: Để giúp địa phương có điều kiện triển khai hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, đề xuất Tỉnh ủy kiến nghị Trung ương quan tâm xem xét, chỉ đạo:

1. Theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam quy định giá mua điện áp dụng cho một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện gió nối lưới có ngày vận hành thương mại trước 01/11/2021. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh phải tạm dừng, giãn tiến độ thực hiện. Để tạo điều kiện cho nhà đầu tư khắc phục khó khăn, vướng mắc do ảnh hưởng dịch Covid-19, đề xuất Tỉnh ủy kiến nghị Trung ương quan tâm xem xét, cho phép kéo dài thời gian hưởng cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2023 như thời gian thụ hưởng cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ.

2. Ninh Thuận là tỉnh cực Nam Trung bộ, có điều kiện tự nhiên khó khăn, kinh tế - xã hội chậm phát triển, nằm trong vùng khô hạn nhất cả nước, lượng mưa bình quân 700 mm/năm, lượng bốc hơi gần gấp 3 lần lượng mưa, lượng nước ngầm chỉ bằng 1/3 mức bình quân cả nước; có địa hình ngấn và dốc, nên thường xuyên gây lũ lụt vào mùa mưa, thiếu nước

vào mùa khô. Đặc biệt những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tần suất xảy ra lũ lụt, hạn hán ngày càng nhiều hơn, nghiêm trọng hơn. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 21 hồ chứa nước, với tổng dung tích 150 triệu m³, đồng thời đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ chứa nước Tân Mỹ có dung tích 219 triệu m³ và hồ chứa nước Sông Than có dung tích 85 triệu m³. Để giúp địa phương khắc phục có hiệu quả biến đổi khí hậu, phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư, tích nước vào mùa mưa, ngăn lũ vùng hạ lưu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, kính đề nghị Trung ương quan tâm xem xét, đồng ý về chủ trương hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Trung ương để đầu tư các Dự án liên thông hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG TOÀN DIỆN, TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp đồng bộ của các sở, ngành, địa phương; sự nỗ lực, cố gắng của tập thể lãnh đạo, đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sự đồng hành vượt qua khó khăn của các doanh nghiệp du lịch, ngành du lịch Ninh Thuận đã có bước phát triển nhanh, trở thành một trong những ngành kinh tế động lực, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong nhiệm kỳ qua, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 10/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Chương trình hành động số 134-CTr/TU ngày 21/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 134-CTr/TU và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND, ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định cơ chế thu hút phát triển du lịch trọng điểm có đẳng cấp cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; tốc độ phát triển du lịch của tỉnh có sự chuyển biến rõ nét, tăng trưởng vượt bậc; thu hút nhiều dự án đầu tư du lịch với quy mô lớn, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

ngày càng tăng về số lượng, chất lượng dịch vụ được cải thiện đáng kể; các loại hình dịch vụ, vui chơi, giải trí được các tổ chức và cá nhân quan tâm, đầu tư khá nhanh.

Hiện nay, dọc theo cung đường ven biển Bình Tiên - Cà Ná tuyệt đẹp của tỉnh đang được rất nhiều nhà đầu tư chiến lược có kinh nghiệm, năng lực, tầm cỡ trong lĩnh vực bất động sản du lịch, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp... quan tâm nghiên cứu, đề xuất lập quy hoạch các phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết đô thị du lịch; du lịch nghỉ dưỡng cao cấp như: Công ty Cổ phần T&T, Công ty Mũi Dinh Ecopark, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển đô thị TDH Ecoland, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển Trường Thành... Trong đó, một số nhà đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương, cho phép nghiên cứu khảo sát đề xuất quy hoạch. Gần đây nhất, các dự án quy hoạch kiến trúc tổ hợp SunBay Park Hotel & Resort kết nối công viên biển Bình Sơn, Khu du lịch Vịnh thuyền buồm Ninh Chữ Sailing Bay cùng Khu du lịch Tổng hợp Ecopark Mũi Dinh đã và đang nhanh chóng triển khai thi công...

Nếu như đã phát triển giai đoạn 2011-2015 tăng trưởng khách du lịch đạt bình quân 11%/năm; thì giai đoạn 2016-2020 tốc độ tăng trưởng du lịch có bước đột phá và ngoạn mục hơn, luôn duy trì phát triển ổn định ở mức 2 con số trở lên hàng năm; lượt khách tăng trưởng bình quân 16%/năm, doanh thu du lịch tăng trưởng bình quân 17,7%/năm. Hầu hết các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra đều đạt và vượt.

Hệ thống cơ sở lưu trú tiếp tục phát triển nhanh đáp ứng được nhu cầu thị trường. Tính đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 150 cơ sở lưu trú du lịch tương ứng 3.300 phòng, với số

phòng có chất lượng đạt tiêu chuẩn tương đương 3 sao trở lên chiếm trên 40%. Đến tháng 8/2020, trên địa bàn tỉnh đã có 57 dự án du lịch được cấp quyết định chủ trương đầu tư với tổng vốn 29,6 ngàn tỷ đồng, tập trung phát triển ở dải ven biển từ Bình Tiên đến Cà Ná, vườn quốc gia Núi Chúa và Phước Bình, đô thị Phan Rang - Tháp Chàm; tạo ra nhiều diện mạo mới hứa hẹn thúc đẩy tăng trưởng du lịch bền vững trong tương lai.

Có thể khẳng định 5 năm qua, du lịch Ninh Thuận đã có những bước đi đột phá ở cấp độ chiến lược và tác nghiệp, cơ bản thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra. Hoạt động du lịch sôi động, phát triển nhanh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thu hẹp dần khoảng cách với các tỉnh lân cận và có đà phát triển mạnh; mang lại hiệu quả nhiều mặt, thu hút nhiều lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra nhiều chuỗi giá trị mới và nguồn thu, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới, hội nhập khu vực và thế giới của đất nước.

Phát huy những kết quả, thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, trong thời gian tới ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế; tiếp tục phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu Chương trình hành động số 134-CTr/TU, ngày 21/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, trọng tâm như: Đến năm 2025, đón 3,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 7-8%, ngành du lịch đóng góp 13% GRDP, doanh thu đạt khoản 2.900 tỷ đồng và giải quyết việc làm cho 15% lao động của toàn tỉnh; đến năm 2025 đưa

du lịch Ninh Thuận cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đến năm 2030, đón 6 triệu lượt khách, trong đó: khách quốc tế chiếm khoảng 14-15%, ngành du lịch đóng góp 15% GRDP, doanh thu đạt khoảng 5.900 tỷ đồng và giải quyết việc làm cho 20% lao động của toàn tỉnh. Định hướng đến năm 2050, chỉ tiêu lượt khách và thu nhập du lịch tăng gấp 6 lần so năm 2030.

2. Trên cơ sở tập trung phát triển và kết nối 3 trục không gian du lịch:

- Trục không gian Đông Bắc tỉnh: tập trung các nguồn lực phát triển các khu vực không gian ven biển từ Bình Tiên đến Vĩnh Hy gắn với Vườn Quốc gia Núi Chúa, kết nối với khu đô thị du lịch chức năng Đầm Nại - núi Cà Đú; nhằm khai thác và phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, thể thao rừng - biển, giải trí thể thao biển cao cấp, tham quan nghiên cứu khoa học, du lịch kết hợp với hội nghị, hội thảo, sự kiện...

- Trục không gian trung tâm kết nối khu vực phía Nam của tỉnh: triển khai và thực hiện tốt Quy hoạch khu du lịch quốc gia Ninh Chữ (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) kéo dài từ Bình Tiên đến Cà Ná mà trọng tâm là khu vực khu du lịch Bình Sơn - Ninh Chữ theo nghị quyết 115/CP của Chính phủ, đồng thời tạo tuyến kết nối phát triển hành lang Đông - Tây khu đô thị Đầm Nại, tuyến hành lang Bắc - Nam đô thị Phan Rang - Tháp Chàm, Mũi Dinh - Cà Ná; hình thành các Trung tâm tổ chức hội nghị đạt chuẩn quốc gia và khu vực, gắn với các điểm du lịch ven biển Ninh Chữ - Vĩnh Hy - Bình Tiên - Mũi Dinh - Cà Ná, các làng nghề, di tích... hình thành các tour du lịch biển và khai thác có hiệu quả.

- Trục không gian phía Tây Bắc của tỉnh: tập trung triển khai thu hút đầu tư phát triển Vườn quốc gia Phước dã dạng sinh học, cùng với nét văn hóa riêng có của hai dân tộc Raglai

và Churu nơi đây. Góp phần đem lại sự đa dạng cho sản phẩm du lịch tỉnh Ninh Thuận, thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Không ngừng phát triển song song thị trường khách du lịch nội địa và thu hút thị trường khách quốc tế, nhằm đẩy mạnh phát triển các thị trường Đông Bắc Á; duy trì và phát triển thị trường khách truyền thống khu vực Đông Nam Á, Nga, Tây Âu; hướng đến mở rộng thị trường khách các nước Úc, Trung Đông, Ấn Độ, Bắc Mỹ và Đông Âu.

Để đạt được những mục tiêu và nhiệm vụ trên, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục triển khai các chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và thu hút đầu tư, tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch; ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề ra các giải pháp trọng tâm để phát triển ngành, duy trì phát triển mạnh và bền vững du lịch - trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, trên cơ sở phối hợp với các ngành và địa phương, triển khai các giải pháp chính như sau:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 134-CTr/TU ngày 21/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 134-CTr/TU và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 28/3/2018.

- Sớm hoàn thành và trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ theo

tinh thần Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm đã được xác định trong Chương trình 134-CTr/TU, Quyết định 25/QĐ-UBND, cụ thể: Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, dải ven biển từ Bình Tiên đến Cà Ná; các điểm du lịch tại Vườn Quốc gia Phước Bình và Núi Chúa; khu du lịch đồi cát Mũi Dinh; khu du lịch sinh thái bảo tồn rùa biển Thái An; khu du lịch sinh thái cao cấp, bến du thuyền vịnh Vĩnh Hy; khu du lịch sinh thái thác Chapor, hồ Sông Sắt; khu du lịch khoáng nóng Nhị Hà, hồ Tân Giang...

- Tiếp tục rà soát, đôn đốc, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư du lịch sớm đi vào hoạt động.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị với Tỉnh ủy một số nội dung như sau:

1. Cần sớm ban hành chủ trương, cơ chế thu hút đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông kết nối các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Khuyến khích đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ du lịch như: công viên giải trí, thể thao công cộng, các khu văn hóa ẩm thực Á - Âu, các khu trung tâm mua sắm hiện đại.

3. Tăng cường ngân sách đẩy mạnh công tác quảng bá xúc tiến du lịch đối với thị trường du lịch ngoài nước có trọng tâm, trọng điểm.

HUY ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH

Sở Giao thông Vận tải

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, trong 5 năm qua được sự quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành giao thông vận tải đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của ngành, huy động nguồn lực tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông cơ bản đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại của nhân dân trong tỉnh. Theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đối với nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để phát triển kinh tế: “Huy động tốt nhất và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 51-55 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm 54,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Trọng tâm đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, nhất là về giao thông, thủy lợi, giáo dục, đào tạo và phát triển đô thị để tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh đã có bước phát triển khá, mật độ đường giao thông so với diện tích tự nhiên tăng từ 0,34 lên 0,424 km/km² (chỉ tiêu đến năm 2020 là 0,42 km/km²); mật độ đường giao thông so với dân số tăng từ 2,02 lên 2,48 km/1000 dân (chỉ tiêu đến năm 2020 là 2,46 km/1000 dân); hệ thống giao thông của tỉnh dần trở thành hệ thống liên

hoàn gắn kết giữa các vùng, miền với nhau; giao lưu với bên ngoài tương đối thuận lợi thông qua các trục đường chính; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm; chất lượng kết cấu hạ tầng giao thông được cải thiện rõ rệt, bộ mặt giao thông có bước phát triển và khởi sắc, qua đó đã thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa, góp phần nâng cao đời sống của người dân và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh, như:

- Hoàn thành hệ thống tuyến đường ven biển dài hơn 105 km, trong đó 2 công trình lớn là cầu Ninh Chữ dài 500m; cầu An Đông dài hơn 01 km, với công nghệ thi công cầu Extradosed một trong những công nghệ thi công cầu hiện đại trong khu vực và thế giới hiện nay, tạo nên biểu tượng của tỉnh Ninh Thuận khi nói đến công trình hạ tầng giao thông.

- Hoàn thành các tuyến đường miền núi phục vụ nhu cầu giao thông đi lại của nhân dân vùng khó khăn: Đường Lâm Sơn - Phước Hòa, Phước Sơn - Hòa Sơn, Ma Nới - Gia Hoa, Phước Chiến - Phước Thành, Phước Đại - Phước Trung (18,20 km), Ba Tháp - Suối Le - Phước Kháng (16 km); 2 km đoạn đầu của tuyến đường Vành đai phía Bắc (02/31,90 km).

- Hoàn thành công tác lập quy hoạch và phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 cảng Ninh Chữ với quy mô cảng tổng hợp địa phương loại II, khu bến chuyên dùng cho tàu hàng tải trọng đến 10.000 tấn và cảng Cà Ná với quy mô cảng tổng hợp địa phương loại II, khu bến chuyên dùng cho tàu hàng tải trọng đến 300.000 tấn.

- Đối với Cảng tổng hợp Cà Ná, giai đoạn 1 đã kêu gọi đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hoá, với quy mô đầu tư 3 bến cho tàu hàng tải trọng đến 100.000 tấn, tổng mức đầu tư hơn 1.500 tỷ đồng, đã khởi công xây dựng vào tháng 8/2020.

- Đối với hệ thống đường giao thông nông thôn đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp 1135,44 km (trong đó xây dựng mới 38,5 km; cải tạo nâng cấp 96,94 km).

- Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải trong quá trình đầu tư nâng cấp Quốc lộ 1A, cải tạo nâng cấp Quốc lộ 27; tìm giải pháp khắc phục đối với vị trí Ga Hoà Trinh (tại km1419+419 tuyến đường sắt Bắc - Nam) huyện Thuận Nam nhằm đảm bảo an toàn giao thông đi lại cho nhân dân. Hiện nay Bộ Giao thông Vận tải đã phê duyệt dự án triển khai thi công bằng nguồn vốn dự phòng kế hoạch trung hạn, giai đoạn 2016-2020, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh đã có nhiều công trình thi công hoàn thành được đưa vào sử dụng, tạo diện mạo mới cho tỉnh, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Phương hướng mục tiêu và nhiệm vụ của tỉnh theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đối với nhiệm vụ trọng tâm của ngành giao thông vận tải giai đoạn 2020-2025 là: “Xây dựng hoàn thành cảng biển tổng hợp Cà Ná nhằm góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế vùng trọng điểm phía Nam của tỉnh; tập trung vào đầu tư phát triển các tuyến giao thông kết nối tuyến đường cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 27 và tuyến đường vành đai gắn kết với Quốc lộ 27, các tuyến đường liên huyện, tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, miền núi”.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, ngành Giao thông Vận tải cần tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

- Sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách nhằm phá thế chia cắt giữa các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh với các tỉnh trong khu vực, tạo thuận lợi khai thác tốt nhất các lợi thế của vùng, nhất là lợi thế về sân bay, cảng biển nước sâu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, bao gồm cả nguồn lực trong tỉnh và tranh thủ nguồn lực từ Trung ương (nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025, vốn ODA,...); đặc biệt chú trọng việc kêu gọi đầu tư từ nguồn lực xã hội hoá tham gia vào đầu tư và xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban ngành tìm kiếm nguồn lực đầu tư các tuyến đường liên thông với tuyến đường ven biển, đường Quốc lộ 1A, Quốc lộ 27, Quốc lộ 27B, đường cao tốc Bắc - Nam, hoàn thành tuyến đường vành đai, các tuyến đường liên huyện.

- Đối với hệ thống các tuyến đường giao thông nông thôn tiếp tục phối hợp với các địa phương xây dựng hoàn thành hệ đường giao thông nông thôn nhằm hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư thực hiện giai đoạn 2, cảng biển tổng hợp Cà Ná nhằm hoàn thiện bến cảng theo quy hoạch. Đồng thời phát huy lợi thế bên cảng nước sâu đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh cũng như phục vụ nhu cầu cung cấp khí hoá lỏng LNG, theo định hướng phát triển năng lượng khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị, với quan điểm ưu tiên phát

triển điện khí, có lộ trình giảm tỷ trọng điện than một cách hợp lý và mục tiêu chủ động sản xuất được một số thiết bị chính trong các phân ngành năng lượng; nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến hiện đại; các cơ sở lọc dầu đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu trong nước, đảm bảo mức dự trữ chiến lược xăng dầu đạt tối thiểu 90 ngày nhập ròng. Dự năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) khoảng 8 tỉ m³ vào năm 2030 và khoảng 15 tỉ m³ vào năm 2045.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, Sở Giao thông vận tải đề xuất, kiến nghị:

1. Đối với các bộ, ngành Trung ương:

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn hỗ trợ các dự án quan trọng, cấp thiết; trong đó có các dự án giao thông vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng chính phủ đồng ý chủ trương tại Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

- Đề nghị Bộ Giao thông Vận tải khôi phục lại tuyến đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm nhằm khai thác tiềm năng lợi thế du lịch của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam.

2. Kiến nghị đối với tỉnh:

- Bố trí nguồn kinh phí đáp ứng nhu cầu duy tu, sửa chữa hệ thống tuyến đường của tỉnh, nhằm khắc phục kịp thời các hư hỏng bảo đảm công trình được ổn định lâu dài trong quá trình khai thác sử dụng.

- Bố trí nguồn kinh phí cho công tác xây dựng đường giao thông nông thôn, để nhằm hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sở Thông tin và Truyền thông

Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhằm phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã tích cực chỉ đạo các cấp, ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; tập trung xây dựng chính quyền điện tử từ tỉnh đến cơ sở dần chuyển sang chính quyền số, tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, tập huấn chuyển giao phần mềm, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, ứng dụng chữ ký số... Do vậy, công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh đã đạt được nhiều kết quả toàn diện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong cải cách hành chính.

Trong cải cách hành chính, công nghệ thông tin được xác định vừa là yêu cầu, vừa là giải pháp quan trọng nhất để thực hiện các mục tiêu, nội dung của tiến trình cải cách tất cả các lĩnh vực; đây cũng là yếu tố mang tính quyết định sự thành công và hiện đại hóa nền hành chính. Tỉnh đã xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính

nhằm giải quyết được nhiều vấn đề, trong đó có ba vấn đề hết sức cấp bách, đó là: (1) Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính. (2) Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành, xử lý hồ sơ, các công việc hàng ngày của các cơ quan Nhà nước. (3) Phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, trong đó mục tiêu đề ra để triển khai nhiệm vụ với phương châm phục vụ 4 bất “bất kỳ ai, bất kỳ thời gian, bất kỳ không gian, bất kỳ hình thức nào”.

Với những nỗ lực trên, từ năm 2015 đến nay, tỉnh Ninh Thuận đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh kết nối từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đến với 7 điểm cầu huyện và kết nối mềm với 25 điểm cầu các sở, ban ngành góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở.

- Hệ thống thư điện tử công vụ hoạt động từ năm 2005 đến nay (mail.ninhthuan.gov.vn) đã trở thành phương tiện trao đổi thông tin chính thức giữa các cơ quan, tổ chức nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh với tổ chức, cá nhân ngoài xã hội dưới dạng thư điện tử, góp phần cải cách hành chính, giảm văn bản giấy tờ, thực hiện tiết kiệm, tăng hiệu quả trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Từ năm 2015 đến nay đã chuyển khoảng 15.465 lượt giấy mời họp. Đến nay có 5.600 cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh có hòm thư điện tử.

- Ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử vào hoạt động của các cơ quan nhà nước đã thay đổi được tư duy làm việc theo kiểu thủ công sang việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của cán bộ, công chức, viên chức, giúp giải

quyết công việc không bị giới hạn về thời gian, không gian; tiết kiệm giấy, mực, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm bớt thời gian hội họp bằng việc trao đổi ý kiến trên mạng, nâng cao hiệu suất, hiệu quả công tác, tăng cường sức mạnh của người quản lý. Từ đó, nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, từng bước hiện đại hóa nền hành chính. Tổng số văn bản đến đã số hóa là 251.654 và 74.520 văn bản đi. Trong đó, cấp tỉnh có 110.627 văn bản đến, 30.486 văn bản đi; cấp huyện 46.160 văn bản đến, 23.687 văn bản đi; cấp xã 94.867 văn bản đến, 20.347 văn bản đi. Tỉnh đã xây dựng trực LGSP để liên thông văn bản 4 cấp từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã. Ngoài ra, hàng năm đã theo dõi 4.850 văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh qua hệ thống.

- Công khai, minh bạch hoạt động hành chính. Một trong những công cụ giám sát hiệu quả đó là hệ thống “một cửa điện tử” và “dịch vụ công”. Đây không chỉ đơn thuần là công cụ thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, mà còn là mức đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh. Đến năm 2020, tỉnh đã triển khai “một cửa điện tử” tích hợp trong Cổng dịch vụ Công và cung cấp 1.879 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 và 4 đạt 100% (cấp tỉnh 1497, cấp huyện 227; cấp xã 105). Mức độ 4 là 372 thủ tục, mức độ 3 là 1.352 thủ tục, mức độ 2 là 105 thủ tục. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và cập nhật trên Cổng dịch vụ công trực tuyến 32.927 hồ sơ (cấp tỉnh 11.799 hồ sơ, cấp huyện 21.128 hồ sơ), tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua mạng 2.552/11.799 hồ sơ chiếm tỷ lệ 21,63% cấp tỉnh, riêng cấp huyện không có hồ sơ tiếp nhận qua mạng. Đã giải quyết 21.295 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng và trước hạn 88,45% (cấp tỉnh 99,52% và cấp huyện 76,3% - hồ sơ trễ hạn chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai tại các chi nhánh văn phòng đăng ký). Tài khoản người dân, doanh nghiệp đăng ký thực hiện dịch vụ công trực tuyến 930 tài khoản và số lượng

online thường xuyên trên hệ thống khoảng 120 người. Đồng bộ trạng thái hồ sơ thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia là 11.190/11.799 hồ sơ, đạt 94,84%; đã thực hiện một cửa liên thông cho Văn phòng Đăng ký đất đai với các chi nhánh tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, số lượng hồ sơ liên thông đến nay 15.372 hồ sơ/32 thủ tục.

- Một trong những công cụ minh bạch thông tin tốt nhất cho các cơ quan Nhà nước đó là cổng, trang thông tin điện tử, tỉnh đã tích hợp 18 trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành, 07 trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và 21 trang thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, đoàn thể tạo môi trường giao tiếp, công khai minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh mỗi năm đăng khoảng 1.000 tin bài, 6.500 văn bản chỉ đạo điều hành và khoảng 40 số công báo. Ngoài ra, trên cổng còn đăng tải tất cả thủ tục hành chính của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố...

- Hiện nay, tỉnh đang triển khai xây dựng hồ sơ phân loại, xác định cấp độ an toàn các hệ thống thông tin. Theo đó, mục tiêu đến năm 2025 có 80% các hệ thống thông tin của tỉnh từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Đã triển khai thí điểm mô hình Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) kết nối về Trung tâm an toàn thông tin quốc gia.

- Việc phát triển các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề án tổng thể về dịch vụ đô thị thông minh

toàn tỉnh và kế hoạch tổng thể để triển khai đề án. Trước mắt trong năm 2020, sẽ triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), trung tâm này sẽ tích hợp các dịch vụ hiện có, tích hợp 61 Camera giám sát của Công an tỉnh, Cổng dịch vụ công; quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; hội nghị trực tuyến của tỉnh; cổng thông tin và ứng dụng du lịch thông minh; quản lý khám chữa bệnh; quản lý khám chữa bệnh và y tế cơ sở, cảnh báo lũ, giám sát tàu thuyền, phản ánh hiện trường...

Bài học kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến các nhân tố đảm bảo hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước:

- Điểm quan trọng quyết định thành công trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị hiện nay đó là vai trò người lãnh đạo, người lãnh đạo cần đi đầu làm gương trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ giữa các vùng miền.

- Sở Thông tin và Truyền thông không chỉ là đơn vị đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin mà là đơn vị phải chịu toàn bộ trách nhiệm về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển niềm tin vào các cơ quan nhà nước và niềm tin về công nghệ. Đặt mức độ hài lòng của người dân làm tiêu chí cung cấp các dịch vụ công. Xây dựng cổng dịch vụ công duy nhất.

- Công nghệ thông tin và truyền thông càng phát triển, mức độ phức tạp ngày càng gia tăng, con người ngày càng đạt được nhiều thành tựu mới. Do đó, cần thiết lập các ứng dụng đơn giản và thân thiện với người dân.

Những giải pháp chủ yếu để triển khai Chính phủ điện tử trong thời gian tới:

- Để đạt được mục tiêu xây dựng thành công chính quyền điện tử, thì không có một giải pháp nào được xem là giải pháp duy nhất. Mỗi cơ quan trong bộ máy chính quyền có các yêu cầu, đặc thù công việc khác nhau và như vậy giải pháp cho các đơn vị là cũng khác nhau. Ủy ban nhân dân tỉnh đóng vai trò quyết định để thúc đẩy từng đơn vị chủ động phát triển cho phù hợp, đồng thời đảm bảo chuẩn kỹ thuật để tích hợp theo một quy trình thống nhất. Do đó, xây dựng chính quyền điện tử thành công phải bắt đầu từ việc ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các cơ quan nhà nước đáp ứng được yêu cầu kết nối trong kế hoạch phát triển tổng thể.

- Kết nối hoạt động giữa Ban chỉ đạo cải cách hành chính và Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin của tỉnh để xây dựng đồng bộ hệ thống thể chế phục vụ cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước cũng như xây dựng nguồn nhân lực, vật lực sẵn sàng cho hoạt động đổi mới đáp ứng yêu cầu thu hẹp khoảng cách số và tiến đến làm phẳng các cấp chính quyền.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phải đi đôi với cải cách hành chính, quá trình cải cách hành chính đặt ra các yêu cầu, đòi hỏi ứng dụng công nghệ thông tin phải giải quyết, vì vậy thủ tục hành chính phải ổn định thì ứng dụng công nghệ thông tin mới đạt hiệu quả tốt. Cần xây dựng kế hoạch phát động thi đua ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, nhằm khuyến khích động viên các ngành, các cấp tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ trong chính quyền điện tử.

- Làm tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính trong hiện tại, hiện thực hóa nhiều nội dung cải cách hành chính: tinh giản thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm sự minh bạch và hiệu quả thông qua công tác giám sát của nhân dân, mô hình một cửa, dịch vụ công, giám sát hiện trường.

- Cần đồng bộ trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương: sự đồng thuận giữa các sở, ban, ngành trong việc thực hiện các quy trình hành chính điện tử sẽ đảm bảo tính pháp lý và là nền tảng cho việc xây dựng các ứng dụng của Chính quyền điện tử tại địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý báo chí, mạng xã hội và công tác thông tin tuyên truyền tại cơ sở. Qua đó kiểm tra, giám sát và kịp thời phát hiện, xử lý những sai phạm trong việc cung cấp thông tin.

- Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thông cơ sở đối với công tác thông tin truyền thông xã hội về Chính quyền điện tử.

- Thành lập trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng của tỉnh (SOC) kết nối với Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng quốc gia đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin góp phần đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

Đề xuất, kiến nghị Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025: Cần ban hành nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số năm 2020 định hướng đến năm 2025 và xem đây là khâu đột phá trong phát triển kinh tế. Đặc biệt xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số gắn với đô thị thông minh, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, cung cấp hiệu quả các dịch vụ số phục vụ thiết thực cuộc sống người dân như về y tế, giáo dục, an sinh xã hội, việc làm, phát luật...

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ GẮN VỚI GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, NÂNG CAO THU NHẬP, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Tình hình triển khai thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2015-2020: Với việc triển khai nhiều giải pháp về tuyên truyền, tư vấn, thanh tra, kiểm tra và phát huy vai trò của sàn giao dịch việc làm, nên công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể, 5 năm qua đã tổ chức đào tạo trình độ từ sơ cấp đến cao đẳng được 45.276 lao động, đạt 107,78% kế hoạch, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,16%; giải quyết việc làm mới cho 82,7 ngàn người, đạt 106,9%; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng 812 người, đạt 135,33%.

Đề đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên, trước hết là sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã được xác định: “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động là yếu tố quyết định đến cuộc sống của mỗi con người trong độ tuổi lao động là mô hình nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững”.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập, cần được tập trung tháo gỡ đó là: Số lượng và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm. Trình

độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động, công tác phân luồng học sinh học nghề, các hình thức tư vấn, truyền thông vẫn chưa đủ sức làm thay đổi nhận thức của người lao động; mặt khác, tình hình hạn hán diễn ra trên diện rộng; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài... nên công tác dạy nghề, xuất khẩu lao động giai đoạn cuối nhiệm kỳ có những ảnh hưởng nhất định.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2020-2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng, không những trước mắt mà còn cả về lâu dài, đặc biệt trong bối cảnh tình hình dịch bệnh, tỉnh ta có nhiều thuận lợi và khó khăn đang xen, đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phải quyết tâm chính trị, nêu cao tinh thần, trách nhiệm và nỗ lực nhiều hơn nữa để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong nhiệm kỳ đến, đó là:

- Tuyển mới đào tạo nghề cho 45.000 người, trong đó: đào tạo dài hạn 6.500 người, tuyển mới trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng 38.500 người. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

- Tạo việc làm bình quân cho 16.000 lao động/năm, trong đó phấn đấu xuất khẩu lao động 150 lao động. Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp được hỗ trợ học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm 75.000 lượt người. Người lao động tìm việc thông qua các cơ sở dịch vụ việc làm đạt từ 20% trở lên/năm.

Để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ đến, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nhóm giải pháp về đào tạo nghề

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn của tỉnh, bảo đảm quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành nghề, trình độ

đào tạo và hiện đại hoá theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương; không ngừng nâng cao tỷ lệ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật gắn với giải quyết việc làm trong các ngành trụ cột, góp phần phục vụ phát triển ngành năng lượng sạch, du lịch và kinh tế biển,...

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề đối với cơ hội tìm kiếm việc làm và từng bước làm thay đổi nhận thức của người lao động và của xã hội về công tác đào tạo nghề; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học; đây là một trong những nhân tố có ảnh hưởng lớn đến kết quả tuyển sinh đào tạo của các trường nghề. Huy động và khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có khả năng thu hút lao động qua đào tạo nghề từ khâu xây dựng nội dung, chương trình đến quá trình tổ chức đào tạo và nhận người học nghề vào làm việc tại doanh nghiệp sau khi sinh viên, học viên tốt nghiệp ra trường.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và chương trình đào tạo, từng bước hiện đại, phù hợp với từng ngành nghề trọng điểm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên đạt chuẩn về nhà giáo, giáo dục đào tạo và đủ năng lực đào tạo theo chương trình, giáo trình và phương thức mới, nhất là đào tạo theo chuẩn đầu ra và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức cho người lao động, gắn với đảm bảo hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ 2, nhóm giải pháp về giải quyết việc làm

- Giáo dục nghề nghiệp gắn chặt với nhu cầu của thị trường lao động; xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động thông minh, phát triển, chất lượng từ khâu thu thập thông tin đến khâu phân tích và dự báo; thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ tìm việc làm cho người lao động và kết nối cung - cầu lao động tại địa phương và sàn giao dịch việc làm; phấn đấu năm 2025, người lao động tìm việc thông qua các cơ sở dịch vụ việc làm đạt từ 20% trở lên/năm.

- Thực hiện tốt chính sách và hỗ trợ giải quyết việc làm gắn với nâng cao chất lượng việc làm cho người lao động, thông qua các chương trình, dự án và kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến kết nối với sàn giao dịch việc làm các tỉnh phía Nam; thông qua cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh, Trung ương hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp. Tăng cường hoạt động hỗ trợ vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các cơ sở đào tạo nghề, cơ sở dịch vụ việc làm, địa phương và doanh nghiệp để liên kết đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

Thứ 3, nhóm giải pháp đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tạo điều kiện để các đơn vị chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài liên kết với các cơ sở đào tạo, để đào tạo nghề sát với thực tế công việc của phía đối tác nước ngoài. Ngoài các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp người lao động còn phải được đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng về pháp luật, văn hóa, phong tục tập quán của đất nước, con người nơi đến làm việc.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, dịch vụ liên kết với các cơ sở đào tạo về ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên có nhu cầu ra nước ngoài làm việc; định hướng, tư vấn nghề để tuyển chọn lao động đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng ở các thị trường có thu nhập phù hợp.

- Tiếp tục hỗ trợ chính sách vay vốn xuất khẩu lao động và tiếp tục phát triển mạng lưới cộng tác viên làm công tác xuất khẩu lao động tại 65 xã, phường, thị trấn, nhằm đẩy mạnh hoạt động tư vấn, tuyên truyền, vận động xuất khẩu lao động đến tận cơ sở.

Đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy

1. Ban hành chủ trương để lãnh đạo, chỉ đạo đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông thôn chất lượng cao, tạo việc làm tại chỗ bền vững cho lao động nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và yêu cầu của ngành sản xuất nông nghiệp, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Ban hành các chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với phát triển thị trường lao động giai đoạn 2021-2030 và giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động giai đoạn 2021-2025.

3. Đề nghị quan tâm, chỉ đạo các ngành, địa phương xác định nâng cao mức sống cho người có công với cách mạng và công tác giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp ủy Đảng; đảm bảo mức sống của người có công cao hơn hoặc bằng mức sống trung bình người dân nơi cư trú, không còn đối tượng hộ nghèo là hộ người có công. Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ và bổ sung ngân sách tỉnh cho ngân hàng chính sách cho người lao động thuộc hộ nghèo vay vốn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Sở Tài nguyên và Môi trường

Trước yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và môi trường, đảm bảo cho phát triển bền vững, trong những năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động bám sát các nhiệm vụ, chỉ đạo toàn ngành tập trung mọi nỗ lực, đoàn kết, khắc phục khó khăn, chủ động tham mưu triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Toàn ngành đã hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng trên tất cả các lĩnh vực công tác, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên môi trường. Trong nhiệm kỳ qua, công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đã đạt được những kết quả quan trọng. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường đã được tăng cường. Nhận thức đất đai là nguồn lực quan trọng cho phát triển được nâng lên, hoàn thành các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và ban hành Đề án giải pháp phát triển nguồn thu ngân sách từ nguồn lực đất đai giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường được tăng cường; các ngành, địa phương đã tập trung giải quyết, xử lý các vấn đề bức xúc liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường. Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 100% tổ chức và hộ

gia đình, cá nhân đủ điều kiện. Triển khai thực hiện Đề án “Chung tay xây dựng Ninh Thuận xanh - sạch - đẹp” đạt kết quả, vệ sinh môi trường được chuyển biến tích cực; các cơ sở chế biến lượng nước thải lớn đều có hệ thống xử lý tập trung và đạt quy chuẩn môi trường. Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm đầu tư đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Nhìn lại 5 năm qua, nguồn lực đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường đã được hất huy và đóng góp quan trọng cho ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Việc quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường ở một số địa phương chưa chặt chẽ, có nơi còn xảy ra tình trạng buông lỏng trong quản lý, nhất là ở cấp cơ sở. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa chặt chẽ, tình trạng lấn chiếm, xây dựng trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích còn diễn ra ở một số địa phương; việc cập nhật, quản lý hồ sơ địa chính chưa được thực hiện đầy đủ; tình trạng khiếu nại, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn còn xảy ra phổ biến, phức tạp. Việc quản lý khoáng sản chưa khai thác chưa thật sự hiệu quả, có lúc, có nơi vẫn còn buông lỏng; khai thác trái phép khoáng sản vẫn còn xảy ra. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường có lúc, có nơi chưa được quan tâm, một số địa phương chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường. Hệ thống pháp luật, công cụ quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường thường xuyên bị thay đổi; nhiều vấn đề phát sinh từ thực tiễn chậm được điều chỉnh; cơ chế khuyến khích việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu mới thay thế các loại khoáng sản truyền thống

chưa thật sự thu hút các nhà đầu tư; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý còn thiếu và năng lực còn hạn chế, đặc biệt là cán bộ cấp xã; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra thực thi pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường chưa thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu.

Để tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường theo phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra trong nhiệm kỳ 2020-2025, ngành Tài nguyên và Môi trường tập trung thực hiện quyết liệt các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Nhóm giải pháp chung:

1. Nâng cao chất lượng tham mưu việc hoàn thiện các quy định về cơ chế, chính sách pháp luật về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh một cách đầy đủ theo quy định; tạo môi trường, hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ của ngành; thực hiện minh bạch hoá trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường đảm bảo dân chủ, công bằng, phát triển bền vững.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động để đưa công tác quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường là nhiệm vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

3. Tiếp tục tham mưu kiện toàn hệ thống bộ máy tổ chức; nâng cao năng lực của ngành đồng bộ từ tỉnh đến cấp xã, đảm bảo đủ năng lực và thống nhất quản lý nhà nước về tài nguyên

môi trường. Chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp rõ ràng, đảm bảo hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Tranh thủ các nguồn tài lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm phát huy cao nhất năng lực, hiệu quả công tác quản lý của ngành.

4. Nâng cao năng lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường; kết hợp xử lý hành chính với áp dụng biện pháp về kinh tế bảo đảm thực thi hiệu quả các chính sách, pháp luật về tài nguyên môi trường.

5. Tăng cường cải cách hành chính, rà soát đánh giá, đơn giản hoá thủ tục hành chính đảm bảo phục vụ tốt nhất; nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường, phát huy trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; tăng cường đối thoại; huy động sự tham gia của xã hội trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; từng bước xã hội hoá việc cung ứng dịch vụ hành chính công về tài nguyên môi trường; tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường.

Nhóm giải pháp về chuyên môn:

* Lĩnh vực đất đai:

- Tổ chức điều tra, đánh giá toàn diện tài nguyên đất, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tư liệu về số lượng, chất lượng, tiềm năng về đất đai phục vụ cho việc hoạch định chính sách và ban hành quyết định của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống đăng ký đất đai hiện đại với quy trình, thủ tục cơ bản được tự động hóa bằng công nghệ số; triển khai thống nhất hệ thống hồ sơ địa chính dạng số được chỉnh lý biến động thường xuyên đầy đủ, kịp thời; hoàn thành việc xây dựng và vận hành hệ thống hồ sơ địa chính dạng số tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Hoàn thiện hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với vai trò công cụ quản lý nhà nước về đất đai, đảm bảo phân bổ tài nguyên đất đai hợp lý, quản lý và sử dụng đất hiệu quả, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Tăng cường năng lực định giá đất, xây dựng bảng giá các loại đất; đẩy mạnh thị trường bất động sản; tăng cường tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

* Về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản:

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh việc điều tra cơ bản tài nguyên khoáng sản trên đất liền, dưới biển; sớm đánh giá được tiềm năng tài nguyên khoáng sản, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên khoáng sản.

- Tăng cường và quản lý chặt chẽ hoạt động khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ chế khuyến khích việc nghiên cứu sản xuất các loại nguyên, vật liệu mới thay thế các loại tài nguyên truyền thống.

- Tiếp tục triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách.

- Tăng cường phối hợp thực hiện hiệu quả công tác thẩm định, trình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản (thăm dò, khai thác, đăng ký thu hồi khoáng sản) và thẩm định, trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

* Về lĩnh vực môi trường:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí đánh giá, sàng lọc, lựa chọn ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, bảo đảm theo hướng phát triển bền vững; kiên quyết từ chối, loại bỏ các dự án có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Nâng cao chất lượng trong công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Phối hợp kiểm soát, giám sát chặt chẽ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, chôn lấp các loại chất thải, nhất là chất thải nguy hại. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xả thải tại các khu, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung, các làng nghề. Tiếp tục duy trì, phát triển mô hình “Tổ cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường”.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường. Xây dựng quy chế phối hợp trong chia sẻ thông tin, số liệu quan trắc, đánh giá về chất lượng môi trường làm cơ sở phục vụ công tác thẩm định, xét duyệt các dự án đầu tư và đề nhân dân cùng tham gia giám sát về môi trường.

ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG, PHÁT TRIỂN CÁC KHU ĐÔ THỊ VÀ CÁC LOẠI HÌNH NHÀ Ở ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA NHÂN DÂN

Sở Xây dựng

Trong nhiệm kỳ qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với sự nỗ lực của toàn ngành, các nhiệm vụ chuyên môn, nhất là công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản... đã đạt một số kết quả nổi bật, cụ thể:

Về Quy hoạch và phát triển đô thị: 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực vận động của toàn xã hội, chúng ta có thể tự hào với những thành tựu quan trọng đã đạt được trong công tác phát triển đô thị toàn quốc nói chung và tỉnh Ninh Thuận nói riêng. Công tác quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển đô thị, nông thôn được triển khai; diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, nhất là các khu đô thị mới. Mạng lưới cấp nước được tiếp tục mở rộng đến các khu du lịch trọng điểm, khu kinh tế phía Nam và các khu dân cư tập trung. Đến nay, công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách phát triển đang được tích cực hoàn thiện.

Kết quả, đã hoàn thành phê duyệt 223 đồ án quy hoạch chi tiết; kêu gọi 07 dự án khu đô thị mới, khu dân cư (trong đó, 02 dự án hoàn thành; 03 dự án đang triển khai; 2 dự án đang hoàn thiện thủ tục). Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 35,72%.

Riêng trên địa bàn thành phố đạt 94,96%; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 98,56% và quy hoạch chi tiết 1/500 đạt 84,65%, tạo tiền đề phát triển đô thị theo hướng bền vững, góp phần nâng cao chất lượng đô thị. Kiến trúc và cảnh quan đô thị đã được các chính quyền đô thị quan tâm đầu tư phát triển, với sự xuất hiện ngày càng nhiều các quần thể kiến trúc, mảng đô thị hiện đại, ứng dụng công nghệ thiết kế, xây dựng tiên tiến. Tại một số khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh đã và đang xuất hiện các công trình kiến trúc cao tầng là những điểm nhấn kiến trúc đô thị hiện đại.

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ của công tác quy hoạch, phát triển đô thị trong những năm vừa qua, chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn nhận còn nhiều việc cần phải làm. Tất cả các đô thị từ loại IV trở lên đều đã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt. Tuy nhiên, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết tại các đô thị của tỉnh còn thấp. Điều đó ảnh hưởng lớn đến việc thu hút đầu tư, bố trí nguồn lực phát triển, giải quyết nhu cầu đất ở, hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị cũng như công tác quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt. Mặt khác, chương trình phát triển đô thị của tỉnh triển khai chưa đáp ứng yêu cầu trong thời gian qua do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Về đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị: Trong thời gian qua, hệ thống hạ tầng đô thị tại các khu dân cư, khu đô thị mới được quan tâm đầu tư tạo nền tảng cho các khu đô thị, khu dân cư phát triển: năm 2015 toàn tỉnh có 213 tuyến đường đô thị (tổng chiều dài 158 km), đến năm 2020 tăng lên 316 tuyến (chiều dài 180 km). Trong đó, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, năm 2015 chỉ có 131 tuyến (tổng chiều dài 94 km), đến năm 2020 tăng lên 237 tuyến (tổng chiều dài tăng 117 km). Bên cạnh đó,

Sở Xây dựng đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và phát triển giao thông đô thị bằng hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) cụ thể như: Dự án tuyến đường nối Ngô Gia Tự, tuyến N9 nối với Quốc lộ 1A; đường Minh Mạng, các tuyến đường giao thông nội thị; hệ thống hạ tầng cấp thoát nước, công viên cây xanh, vệ sinh môi trường được cải thiện rõ rệt, công trình phúc lợi công cộng của các đô thị được đầu tư xây dựng, cải tạo và phát triển khá nhanh, tạo nên bộ khung cơ bản để các đô thị phát triển.

Đầu tư phát triển các loại hình nhà ở: Nhà ở là một nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của mọi tầng lớp nhân dân, để nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện nhà ở và phát triển nhà ở là một vấn đề cần phải được giải quyết để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu cải thiện chỗ ở cho nhân dân đô thị, nông thôn. Nhiều chương trình nhà ở cho người nghèo đã được Sở Xây dựng triển khai quyết liệt như: Chương trình 167, Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng... Đặc biệt, chương trình phát triển nhà ở đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, tạo sự chủ động trong việc đầu tư hạ tầng khung và huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển nhà ở cho các đối tượng thu nhập thấp. Tính đến thời điểm hiện nay, diện tích sàn nhà ở trên địa bàn tỉnh tăng thêm 2.070.711m² so với năm 2015.

Vấn đề giải quyết cơ bản nhu cầu nhà ở bằng nhà cho thuê, có hỗ trợ của Nhà nước đã được đặt ra từ vài năm nay, nhưng nguồn cung thực tế vẫn còn quá ít. Hiện nay, một số chính sách phát triển loại nhà ở này đã bắt đầu đi vào cuộc sống, góp phần hình thành những dự án nhà ở xã hội cho thuê.

Tính đến thời điểm hiện nay, hoàn thành đưa vào sử dụng 159.619m² sàn nhà ở xã hội. Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Chất lượng công tác quy hoạch còn hạn chế, chưa có tầm nhìn xa, công tác phân tích và dự báo về thị trường còn thiếu tin cậy; tính khả thi chưa cao, chưa phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện. Các quy hoạch phát triển đô thị, khu dân cư, hạ tầng xã hội ở các huyện, thành phố triển khai chậm, chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa.

- Việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết chưa chú trọng đến hình thức thi tuyển. Hệ thống tổ chức cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác quy hoạch còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực.

- Một số điểm của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP còn chưa phù hợp thực tế. Việc quy định về một số thủ tục hành chính còn phức tạp như phải thẩm định về giá bán, giá cho thuê, không chế lợi nhuận gây khó khăn cho chủ đầu tư, không hấp dẫn doanh nghiệp tham gia phát triển dự án nhà ở xã hội. Việc kêu gọi đầu tư xã hội hóa vào nhà ở xã hội không thực sự hấp dẫn với các nhà đầu tư vì số vốn đầu tư ban đầu lớn nhưng thu lại lâu dài, đây cũng là nguyên nhân khiến các dự án xây dựng nhà ở xã hội của tỉnh chậm triển khai thực hiện. Khó khăn liên quan đến quỹ đất, quy định dự án nhà ở thương mại tại các đô thị từ loại 3 trở lên mới bắt buộc phải dành diện tích đất trong dự án cho phát triển nhà ở xã hội. Tuy nhiên, thời gian qua hầu hết các chủ đầu tư dự án có quy mô dưới 10 ha đất đều lựa chọn hình thức nộp bằng tiền thay vì yêu cầu phải dành quỹ đất để đầu tư phát triển nhà ở xã hội.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa được đầu tư đồng bộ (đặc biệt là hệ thống thoát nước thải), hệ thống thoát nước

đô thị xây dựng chưa hoàn chỉnh, vẫn còn một số tuyến phố còn bị ngập úng cục bộ khi mưa lớn. Chỉ có 254/316 tuyến đường có hệ thống thoát nước mưa (chiếm tỷ lệ 80,38%). Hiện nay, còn lại 2,75% dân số đô thị chưa được cấp nước sạch, riêng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 2,25%.

- Nguồn vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng hàng năm và việc phân bổ nguồn vốn này cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông còn hạn chế, dẫn đến một số dự án chậm triển khai thực hiện. Việc phát triển hạ tầng đô thị chủ yếu vẫn dựa vào nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc thông qua các hình thức đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án BT...

- Một số dự án đầu tư phát triển khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh triển khai chậm do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, nổi lên là công tác giải phóng mặt bằng dự án chậm so với tiến độ dự án, các quy định pháp luật thường xuyên thay đổi hoặc chưa đồng bộ.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị và phát triển các loại hình nhà ở trong nhiệm kỳ 2020-2025, toàn ngành xây dựng tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- *Thứ nhất*, tiếp tục phát triển ngành xây dựng trở thành ngành kinh tế mạnh, hình thành những doanh nghiệp có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật cao, có nguồn nhân lực đảm bảo tính cạnh tranh đủ khả năng triển khai các dự án lớn của tỉnh. Chú trọng phát triển kinh tế đô thị gắn với quy hoạch đô thị; từng bước xây dựng hệ thống đô thị đồng bộ, hài hòa, có tính kết nối; xây dựng đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái gắn với nâng cao chất lượng với các tiêu chí của đô thị loại II.

- *Thứ hai*, quan tâm thu hút đầu tư dần hình thành vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại 4; nâng cấp hạ tầng đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại.

- *Thứ ba*, chú trọng việc đổi mới cơ chế, chính sách phát triển đô thị trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý quy hoạch, quản lý nhà, đất; quản lý đầu tư xây dựng, quản lý khai thác sử dụng công trình đô thị. Thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư dự án phát triển đô thị, khu dân cư, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, đẩy nhanh tiến trình nâng cấp chất lượng đô thị.

- *Thứ tư*, đẩy mạnh công tác lập, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất phát triển đô thị đến năm 2020, dự phòng quỹ đất cho phát triển đô thị trong tương lai. Chuẩn bị quỹ đất để xây dựng quỹ nhà tái định cư phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chỉnh trang đô thị. Ưu tiên bố trí vốn đáp ứng yêu cầu công tác lập quy hoạch đối với các đồ án quan trọng của tỉnh, bảo đảm các khâu lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch được triển khai thực hiện và hoàn thành theo tiến độ, bảo đảm sứ mệnh “đi trước” của công tác quy hoạch.

- *Thứ năm*, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực đầu tư, quản lý các công trình hạ tầng đô thị, ban hành cơ chế, chính sách huy động mọi nguồn lực xã hội đảm bảo lợi ích hợp lý để thu hút các nhà đầu tư, kể cả nhà đầu tư nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung nguồn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm khó huy động thu hút nguồn lực xã hội.

- *Thứ sáu*, tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai sớm đưa vào sử dụng các dự án thành phần thuộc Dự án môi trường bền vững các thành phần Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; dự án đường đôi phía Nam vào thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- *Thứ bảy*, đẩy mạnh cải cách hành chính đối với trình tự, thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng, nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân triển khai nhanh các dự án nhà ở; thực hiện tốt chính sách về nhà ở; quan tâm giải quyết nhà ở xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ. Huy động các nguồn vốn phát triển nhà ở, đặc biệt là vốn của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và vốn của cộng đồng dân cư, người có nhu cầu về nhà ở; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở.

- *Thứ tám*, quản lý hiệu quả thị trường bất động sản, đẩy mạnh tăng cung cho thị trường bất động sản về nhà ở để giải quyết nhu cầu nhà ở cho các đối tượng sinh viên, công nhân và người có thu nhập thấp. Triển khai chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ diện tích sàn nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 25m² sàn/người.

Kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy

1. Ban hành nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng về phát triển nhà ở đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. (Hiện nay Sở Xây dựng đã hoàn thiện dự thảo Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Chính phủ tại Quyết định số 2127/QĐ/TTg ngày 30/11/2011 về việc phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở

Quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng nghị quyết ban hành vào cuối năm 2020 theo Văn bản số 112/HĐND-VP ngày 23/9/2020).

2. Ban hành nghị quyết về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Nhằm cụ thể hóa định hướng trong báo cáo chính trị của Đại hội về phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020-2025 là tập trung phát triển lĩnh vực xây dựng thành ngành kinh tế mạnh; chú trọng phát triển kinh tế đô thị gắn với quy hoạch đô thị; từng bước xây dựng hệ thống đô thị đồng bộ, hài hòa, có tính kết nối cao. Xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II).

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG Y TẾ TOÀN DIỆN VÀ ĐỒNG BỘ GẮN VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ, NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH, ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU CỦA NHÂN DÂN, PHỤC VỤ NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

Sở Y tế

Trong nhiệm kỳ qua, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển đáng kể, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện; nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân ngày càng cao. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cùng với sự nỗ lực của toàn ngành y tế, y tế cơ sở đã được tăng cường, chăm sóc sức khỏe ban đầu được đẩy mạnh để mọi người dân tiếp cận với dịch vụ y tế cơ bản, có chất lượng ngay tại địa bàn sinh sống; đồng thời phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu, kỹ thuật mới tại tuyến tỉnh. Nhờ đó, sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đạt được những kết quả quan trọng, hoàn thành các chỉ tiêu về y tế mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hệ thống y tế công lập đã đổi mới, sắp xếp theo hướng tinh gọn, tập trung đầu mối nhằm tăng cường nguồn lực. Năm 2015, toàn ngành y tế có 32 đơn vị tuyến tỉnh, tuyến huyện và 65 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Qua kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy đến nay ngành y tế còn 18 đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh, huyện (02 chi cục, 09 đơn vị sự nghiệp tuyến tỉnh, 07 trung tâm y tế huyện, thành phố) và 59 trạm y tế xã, phường thuộc trung tâm y tế huyện, thành phố, giảm 14 đơn vị

trực thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện và 06 trạm y tế xã, phường so với năm 2015. Nhiều đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tạo thuận lợi cho sự phát triển ngành y tế, đặc biệt là đề án phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên hạng I, quy mô 1.000 giường đã thay đổi toàn diện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ chuyên môn và phong cách phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế theo chiều hướng tích cực hơn.

Từ năm 2015 đến nay, nhân lực ngành y tế từ 2.543 người tăng lên 2.752 người, tỷ lệ nhân lực y tế trên 10.000 dân tăng từ 42,7 lên 46,6. Nhiều chỉ tiêu về nhân lực y tế được cải thiện, năm 2015 có 7,4 đến cuối năm 2020 đạt 10 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc từ 60% lên 89,8%; tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế từ 70,8% lên 90,8%; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân từ 70% tăng lên 91%.

Thứ hai, xác định dự phòng là nhiệm vụ then chốt, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, ngành y tế tranh thủ, huy động các nguồn lực củng cố mạng lưới, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế dự phòng các tuyến. Các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia y tế - dân số như tiêm chủng mở rộng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, an toàn thực phẩm... được triển khai thực hiện tốt. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ hàng năm bình quân đạt 97,3%; trên 92% phụ nữ có thai được tiêm 02 mũi vắc xin uốn ván; trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 18,5% năm 2015 xuống còn 12,8% năm 2020; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi giảm từ 27% xuống còn 24%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đã giảm từ 1,15% xuống còn 1,0%. Các bệnh truyền nhiễm gây dịch đều giảm, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng vẫn trong tầm kiểm soát, không để xảy ra tử vong.

Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp, nguy hiểm của dịch bệnh Covid-19 đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người dân, tinh thần trách nhiệm, chữ “tâm” của người thầy thuốc càng được khẳng định. Ngành y tế đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời, đầy đủ các biện pháp chủ động kiểm soát, phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và triển khai các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch, Bộ Y tế; tham mưu huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, thiết lập cơ chế vận hành nhằm đáp ứng kịp thời trong việc xử lý các tình huống khẩn cấp, thành lập và kích hoạt hơn 400 tổ giám sát cơ sở tham gia công tác giám sát, phát hiện sớm các trường hợp có yếu tố nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng; đẩy mạnh công truyền thông nâng cao ý thức cho người dân, duy trì đường dây nóng của Sở Y tế, các đơn vị trong ngành y tế để tiếp nhận, cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tổ chức cách ly y tế tập trung; nâng cao năng lực xét nghiệm; chuẩn bị kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện để kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống trong trường hợp dịch bùng phát...

Thứ ba, ngành y tế tập trung các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng khám, điều trị cho các cơ sở y tế, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật chuyên môn sâu, kỹ thuật mới; thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là bác sĩ chuyên khoa cấp II, thạc sĩ, chuyên khoa cấp I... Đặc biệt, thông qua Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương triển khai thực hiện nhiều kỹ thuật cao trong công tác khám và điều trị. Bệnh viện đã thực hiện trên 300 kỹ thuật của tuyến Trung ương. Hàng năm, các Bệnh

viện tuyến tỉnh đã tổ chức khảo sát chuyên môn và chuyển giao kỹ thuật cho trung tâm y tế huyện các kỹ thuật cấp cứu, chuyển viện an toàn, xử trí ban đầu, xử trí các tai biến chuyên khoa thường gặp, xét nghiệm thường quy... Từ đó chất lượng khám chữa bệnh các tuyến được cải tiến, phong cách, thái độ phục vụ người bệnh ngày càng được nâng cao. Qua kiểm tra đánh giá chất lượng, toàn tỉnh có 7/10 bệnh viện đạt mức khá, không có bệnh viện yếu kém, tỷ lệ hài lòng của người bệnh đối với chất lượng phục vụ cải thiện rõ rệt. Khảo sát liên ngành cho thấy tỷ lệ người bệnh hài lòng về dịch vụ khám chữa bệnh cải thiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh năm 2017 là 74,0%, năm 2018 là 77,7%, năm 2019 là 81,1%.

Trong nhiệm kỳ tới, để tiếp tục đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân cần phải hoàn thiện hệ thống y tế công lập theo hướng hiện đại và đồng bộ gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ y tế của nhân dân, phục vụ nhân dân, vì nhân dân; đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển, nâng cao năng lực ứng phó với tình hình dịch bệnh nhằm tạo cơ hội thuận lợi cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe với chất lượng ngày càng cao.

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm trên, toàn ngành tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị trực thuộc sau kiện toàn sắp xếp, rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp theo quy định; tiếp tục phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh hạng I, quy mô 1200 giường, thành lập thêm phòng công tác xã hội, phòng đào tạo - nghiên cứu khoa học, khoa tim mạch, khoa lão khoa, trung tâm can thiệp tim mạch - kỹ thuật cao, khoa ngoại thần kinh, khoa ngoại tiết niệu, khoa ung bướu y học hạt

nhân, khoa nội soi - tiêu hóa, khoa nội hô hấp, khoa sơ sinh...; xây dựng Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Y dược cổ truyền và Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần đạt tiêu chuẩn Bệnh viện chuyên khoa hạng II.

Hai là, tiếp tục thu hút, bổ sung cán bộ chuyên môn có trình độ đại học cho các tuyến từ nguồn thu hút và đào tạo của địa phương; đào tạo cán bộ y, dược có trình độ đại học và sau đại học, bảo đảm đủ nhân lực có trình độ sau đại học tại các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa của tỉnh; đào tạo chuyên sâu về chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, bổ sung kiến thức chuyên môn cho cán bộ tuyến cơ sở gắn với phát triển mô hình bác sĩ gia đình; tập trung đào tạo nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho hệ thống y tế công lập, đảm bảo 100% bệnh viện có đủ bác sĩ làm việc; 100% trạm y tế xã có bác sĩ luân phiên về khám chữa bệnh cho nhân dân.

Ba là, đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu đạt 95% bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh vào năm 2025; tiếp tục thực hiện đề án xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đề án xây dựng và phát triển y tế cơ sở; xây mới Bệnh viện Y dược cổ truyền; đảm bảo cung cấp đủ thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vắc xin, vật tư y tế cho công tác phòng bệnh và khám chữa bệnh ở tất cả các tuyến; mở rộng danh mục thuốc khám chữa bệnh tại tuyến xã để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Bốn là, kiên trì quan điểm y học dự phòng, chủ động, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao kiến thức cộng đồng biết cách tự phòng bệnh, đề phòng ngộ độc thực phẩm và tích cực tham gia phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

Năm là, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số; phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân; phát triển chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế, khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Sáu là, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong hội chẩn và họp trực tuyến giữa Sở Y tế với Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các đơn vị trực thuộc; kêu gọi xã hội hoá các lĩnh vực khám, chữa bệnh còn nhiều khó khăn tại tỉnh như tim mạch, ung bướu, chấn thương chỉnh hình... nhằm giúp cho bệnh nhân điều trị tại tỉnh, không phải chuyển tuyến trên.

Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020- 2025: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thống nhất chủ trương cho ngành y tế tiếp tục xây dựng đề án thu hút, đãi ngộ cán bộ y tế, đề án đào tạo bác sĩ cho y tế cơ sở và một số chuyên ngành đặc thù, tiếp tục thực hiện Đề án phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh hạng I lên quy mô 1.200 giường và nâng hạng các bệnh viện chuyên khoa.

2. Đối với Trung ương: Tổ chức sơ kết Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới để đánh giá hiệu quả và có giải pháp điều chỉnh các chỉ tiêu, giải pháp cho phù hợp tình hình hiện nay.

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẬT SỰ TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG ĐỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CẠNH TRANH NỀN KINH TẾ

Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trên lĩnh vực khoa học và công nghệ đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Hoạt động khoa học và công nghệ đã có những tác động đáng kể đến nâng cao năng lực sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế đối với một số sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh. Trong đó, điển hình là đã chuyển giao được nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ theo hướng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp của tỉnh (canh tác hữu cơ, công nghệ nhà lưới, tưới tiết kiệm, công nghệ bảo quản, màng bao gói khí quyển, sinh sản nhân tạo giống hải sản) trên nhiều đối tượng nuôi trồng như nho, táo, măng tây, nha đam, kiệu, cây ăn quả, cây dược liệu, bắp, đậu, rau ăn lá, bê lai, một số loài hải sản,... đã được chọn lọc, lai tạo, phục tráng, phát triển và đưa vào sản xuất giống một số loại cây con chủ lực của tỉnh (nho NH01-152, giống tỏi Phan Rang, heo bản địa Bắc Ái, bắp nếp địa phương, hàu Thái Bình Dương,...). Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức, hỗ trợ xây dựng bảo hộ nhãn hiệu chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, ứng dụng tem điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thông qua các hoạt động khoa học và công nghệ đã có 180 doanh nghiệp, hơn 9.000 hộ dân được hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, xây dựng được

các thương hiệu độc quyền, đưa được 06 sản phẩm đặc thù của tỉnh (nho, táo, măng tây, nha đam, dê, cừu) vào các hệ thống siêu thị Vinmart, CoopMart, FIVI Mart...

Tuy nhiên, hoạt động khoa học, công nghệ vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là chưa thật sự trở thành động lực quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh, các thủ tục hành chính trong quản lý khoa học và công nghệ còn nhiều, thời gian kéo dài, chưa phù hợp với tính chất hoạt động khoa học và công nghệ, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Đầu tư từ ngân sách nhà nước và thu hút đầu tư từ xã hội cho phát triển khoa học và công nghệ còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn còn ít, tiềm lực khoa học và công nghệ còn yếu; trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn mức trung bình, khá so với cả nước. Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất; việc ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng hữu cơ trong nông nghiệp còn nhỏ lẻ. Một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai còn chậm tiến độ, chưa bắt kịp nhu cầu từ thực tế sản xuất và đời sống; việc nhân rộng mô hình tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất còn nhiều hạn chế. Việc quản lý, sử dụng các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể còn nhiều bất cập, chưa đạt hiệu quả cao.

Giai đoạn 2020-2025, thực hiện Quyết định số 696/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 201-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp

tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ngành khoa học và công nghệ tỉnh cần phải nỗ lực, phấn đấu nhiều hơn nữa để hoàn thành tốt vai trò hạt nhân; phối hợp với các ngành, các cấp trong tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, hoàn thành xuất sắc 04 định hướng nhiệm vụ cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức tổ chức quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy quản lý và phát huy tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ của tỉnh.

Thứ hai, từng bước phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh, trong đó chú trọng:

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ công lập, theo hướng giảm đầu mỗi trung gian, tập trung nâng cao về trình độ, chất lượng hoạt động; thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ; tuyển chọn một số đơn vị khoa học và công nghệ công lập, có tiềm năng phát triển để đầu tư các trang thiết bị hiện đại, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực để đảm nhiệm vai trò tiên phong, dẫn dắt trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, đời sống.

- Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ứng dụng và đổi mới công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, như: nông

ng nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất giống, năng lượng tái tạo.

- Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút và đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác với các viện, trường, trung tâm khoa học và công nghệ trong cả nước để nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ của tỉnh, thúc đẩy nhanh việc xã hội hóa nguồn lực khoa học và công nghệ trong chuyển giao, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, ưu tiên lựa chọn, đầu tư thực hiện các đề tài, dự án phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đề tài, dự án có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến, nhất là các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh và thích ứng với biến đổi khí hậu như:

- Ưu tiên đề xuất, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các đơn vị khoa học và công nghệ trong nước tập trung triển khai “Đề án nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực có lợi thế của tỉnh Ninh Thuận” nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực của tỉnh để nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao trong lĩnh vực xây dựng các luận cứ khoa học phục vụ lãnh đạo tỉnh ban hành các chính sách

phát triển kinh tế - xã hội quan trọng; trong nông nghiệp, tập trung ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học; trong công nghiệp chuyển giao công nghệ chế biến, bảo quản nông sản đặc thù gắn liền với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường của các doanh nghiệp; trong khai thác các lợi thế về tiềm năng, điều kiện tự nhiên của tỉnh gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Cùng với các ngành và địa phương tập trung hỗ trợ các sản phẩm OCOP, đặc thù của tỉnh phát triển hoàn thiện theo chuỗi giá trị từ khâu lựa chọn, tạo giống mới, ứng dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến và xây dựng thương hiệu, quảng bá giới thiệu sản phẩm vào thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

Thứ tư, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm, nhất là doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, ứng dụng công nghệ và mô hình kinh doanh mới để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và thúc đẩy chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, đời sống xã hội trong tỉnh.

Kiến nghị, đề xuất:

1. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV: Trong văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh đã chỉ rõ các đường lối, phương hướng, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh. Kiến nghị các giải pháp tập trung chỉ đạo nâng cao nhận thức, phát huy vai

trò chỉ đạo của cấp uỷ, quản lý của chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, cụ thể là Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bức phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh” và Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025”.

2. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Kiến nghị có giải pháp cụ thể để chỉ đạo thực hiện “vai trò đột phá của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giai đoạn mới”; Văn kiện Đại hội Đảng xác định “khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu”, là “động lực quan trọng nhất” để phát triển đất nước trong thời gian tới.

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Thanh tra tỉnh

Trong nhiệm kỳ qua, Thanh tra tỉnh đã nỗ lực khắc phục khó khăn, bám sát các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy khối và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, cùng với sự hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ, sự phối hợp hiệu quả của các sở, ban ngành thực hiện hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác trên các lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, cụ thể:

Từ năm 2016-2020 đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành tiến hành 1.919/1.441 cuộc, đạt 134,9% chỉ tiêu kế hoạch, tăng 489 cuộc và bằng 134% so với nhiệm kỳ trước, gồm 577 cuộc thanh tra hành chính, 1.476 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành và 151 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Trong đó, Thanh tra tỉnh tiến hành 71/56 cuộc, đạt tỷ lệ 127,6 %, tăng 04 cuộc (71/67 cuộc) và bằng 106% so với nhiệm kỳ trước. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm kiến nghị thu nộp ngân sách và xử phạt vi phạm hành chính 45.060,3 triệu đồng, 138,004 ha đất các loại; chuyển cơ quan điều tra xử lý 03 vụ; kiến nghị xử lý hành chính 184 tập thể, 503 cá nhân. Đồng thời, triển khai thực hiện 29/29 cuộc đôn đốc 46 kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị liên quan. Qua đó, đã thu hồi 2,2 ha đất và 1.868/2.364 triệu đồng, xử lý hành chính 02 cá nhân.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thanh tra tỉnh đã lãnh đạo ngành thanh tra tham mưu tổ chức tiếp 10.332

lượt người, tăng 1.370 lượt người (10.332/8.962 lượt người), bằng 115% so với nhiệm kỳ trước, có 66 đoàn đông người, gồm 106 lượt và 2.449 lượt người. Tiếp nhận, xử lý 7.332 đơn khiếu nại, tố cáo. Kết quả, đã tham mưu giải quyết 7.292 đơn/7.332 đơn, đạt tỉ lệ 99,5%. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu về cho Nhà nước 10.395 triệu đồng và 04 ha đất, kiến nghị khôi phục quyền lợi hợp pháp cho công dân 4.541 triệu đồng và 09 ha đất, giao 04 lô đất ở theo diện nhu cầu kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm và xử lý hành chính 03 trường hợp và minh oan cho 46 trường hợp do bị tố cáo sai, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho 08 công dân. Trong đó, Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 407 đơn/407 đơn, đạt tỉ lệ 100% (345 khiếu nại, 62 tố cáo). Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu về cho Nhà nước 1.149 triệu đồng và 1,7 ha đất, kiến nghị khôi phục quyền lợi hợp pháp cho công dân 1.600 triệu đồng và 0,1 ha đất, giao 04 lô đất ở theo diện nhu cầu. Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về rà soát, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp đông người, Thanh tra tỉnh đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1744/KH-TCD về tham mưu thành lập tổ công tác, tổ giúp việc. Trên cơ sở triển khai rà soát và báo cáo của các sở, ngành, địa phương, tổ công tác đã tổng hợp các vụ việc; qua đó kịp thời đề xuất hướng xử lý dứt điểm.

Công tác phòng, chống tham nhũng đã tham mưu các cấp, các ngành thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa: Ban hành 115 văn bản; tổ chức 744 đợt tuyên truyền pháp luật với 27.221 lượt người tham dự và phát hành 1.570 bản tin tài liệu; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về Thanh tra Chính phủ đúng quy định. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 522 người. Toàn ngành, đã tiến hành 151/135 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

tại 185 lượt cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ 110% chỉ tiêu kế hoạch. Qua thanh tra, đã có nhiều kiến nghị chấn chỉnh giúp các đơn vị kịp thời khắc phục các tồn tại, thiếu sót nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tập trung chủ yếu ở các nội dung chưa thực hiện đúng, đầy đủ quy trình tiến hành cuộc thanh tra, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; chưa xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại đơn vị để thực hiện.

Công tác tổ chức và xây dựng thể chế được đẩy mạnh, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoàn thiện cơ sở pháp lý tạo cơ chế thuận lợi trong xây dựng tổ chức, bộ máy và hoạt động của ngành. Trong nhiệm kỳ qua, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 288 văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng đúng thời gian quy định. Trong đó, có 4 văn bản quy phạm pháp luật.

Để đạt được kết quả trên, Thanh tra tỉnh đã rút ra một số nguyên nhân và kinh nghiệm, đó là:

- Phải bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ; tích cực chủ động phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch sát, đúng, kịp thời, hiệu quả gắn công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Xác định việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn là trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt và sự phối hợp đồng bộ giữa chi ủy, chính quyền, phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể nhằm tạo sức mạnh để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc;

phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên, tính chủ động, sáng tạo của các phòng và kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ công vụ và đảm bảo tiêu chuẩn ngạch bậc theo quy định.

Để tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; làm tốt công tác chính trị tư tưởng của đảng viên, công chức, người lao động. Rà soát, bổ sung quy chế hoạt động của chi bộ, quy chế làm việc của cơ quan, quy chế phối hợp, các chương trình, kế hoạch chuyên đề phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ để định hướng xây dựng kế hoạch công tác thanh tra hàng năm phù hợp; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ, chương trình công tác trọng tâm hàng năm. Tăng cường thanh tra công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng của các sở, ngành, địa phương và thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là các ngành, lĩnh vực, địa phương có dấu hiệu vi phạm, dư luận xã hội phản ánh tiêu cực, tham nhũng, phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Chủ động phối hợp để hạn chế và xử lý kịp thời chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh

hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, đôn đốc giám sát và xử lý sau thanh tra; thực hiện có hiệu quả Nghị định của Chính phủ quy định về thực hiện kết luận thanh tra; khắc phục tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra.

4. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối các tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật; thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát về cho Nhà nước; phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, viện kiểm sát để chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra. Bên cạnh đó, xử lý nghiêm cán bộ, công chức có biểu hiện bao che, không xử lý các vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra, kết luận thanh tra, xử lý sau thanh tra, kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật, chấn chỉnh hoạt động quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

5. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở, phần đầu đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu tỷ lệ trên 90%. Tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết, nhất là đối với những vụ việc phức tạp. Có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện kết luận các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo đông

người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

6. Tiếp tục tham mưu các cấp, các ngành triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, nhất là triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả; tập trung triển khai thi hành những quy định mới về kiểm soát tài sản, thu nhập. Tiến hành thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương; tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tăng cường đôn đốc, theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh theo bộ tiêu chí của Thanh tra Chính phủ.

Kiến nghị với Tỉnh ủy và Trung ương

1. Kiến nghị Tỉnh ủy trên cơ sở quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 có sự chỉ đạo tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy đủ cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả để các cơ quan Thanh tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Về thí điểm mô hình Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra hiện đang thực hiện tại tỉnh đối với 03 huyện: Ninh Sơn, Bác Ái và Thuận Nam vẫn đang gặp một số khó khăn nhất định và trên thực tế có nơi thành công nhưng có nơi chưa thành công. Kiến nghị Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương cần có chỉ đạo tổng kết, đánh giá trong phạm vi cả nước nhằm tạo thống nhất thực hiện.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VÀ HÌNH ẢNH VỀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN QUA CÁC THỜI KỲ

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ I: Được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 11/12/1949, tại CK7 (nay là xã Phước Hà, huyện Thuận Nam). Đại hội đã bầu Ban Chấp ủy (nay là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) gồm 9 đồng chí ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Võ Dân được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 6 năm 1951, đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ II: Được tổ chức từ ngày 25 đến ngày 31/12/1951, tại CK7. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 đồng chí ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ III: Được tổ chức vào tháng 7 năm 1970. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 đồng chí ủy viên chính thức và 2 đồng chí ủy viên dự khuyết. Đồng chí Trần Đệ được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IV (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 27/2 đến ngày 7/3/1977, tại thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 38 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ V (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 16 đến ngày 23/10/1979, tại thị xã

Phan Thiết. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 44 đồng chí, trong đó có 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VI (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 3 đến ngày 7/3/1983, tại thị xã Phan Thiết. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 đồng chí, trong đó có 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VII (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 13 đến ngày 18/10/1986, tại thị xã Phan Thiết. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 đồng chí. Đồng chí Mãn Tấn Dũng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến năm 1987, đồng chí Nguyễn Trung Hậu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII: Được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 17/10/1992, tại thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 35 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Trung Hậu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IX: Được tổ chức từ ngày 25 đến ngày 28/4/1996, tại thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 43 đồng chí. Đồng chí Chamaléa Điêu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ X: Được tổ chức từ ngày 28 đến ngày 30/12/2000, tại thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Phát huy sức mạnh toàn dân, huy động mọi nguồn lực, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh giai đoạn 2001-

2005”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 43 đồng chí. Đồng chí Chamaléa Diêu, Ủy viên Trung ương Đảng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 4 năm 2004, đồng chí Nguyễn Văn Giàu được phân công làm Quyền Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI: Được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 9/12/2005, tại thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 49 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Giàu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 8 năm 2007, đồng chí Trương Xuân Thìn được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII: Được tổ chức từ ngày 14 đến ngày 16/9/2010, tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sức mạnh của hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đảm bảo quốc phòng - an ninh”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 53 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 5 năm 2014, đồng chí Nguyễn Đức Thanh được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII: Được tổ chức từ ngày 22 đến 24/9/2015, tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, kinh tế biển là

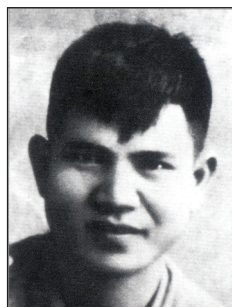
động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập bình quân so với cả nước; bảo đảm quốc phòng - an ninh”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 50 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Thanh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV: Được tổ chức từ ngày 26 đến ngày 28/10/2020 tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ 15 đồng chí, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 10 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Thanh tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY QUA CÁC THỜI KỲ ĐẠI HỘI



Đồng chí Võ Dân
Bí thư Tỉnh ủy, Khóa I
(12/1949 - 1951)



Đồng chí Lê Văn Hiến
Bí thư Tỉnh ủy, Khóa II,
Khóa IV, Khóa V, Khóa VI



Đồng chí Trần Đệ
Bí thư Tỉnh ủy, Khóa III
(1960 - 1971) và 1975



Đồng chí Nguyễn Trung Hậu
Bí thư Tỉnh ủy
Khóa VII (1978), Khóa VIII



Đồng chí Chamaléa Điều
Bí thư Tỉnh uỷ, Khoá IX
Khoá X (đến 3/2004)



Đồng chí Nguyễn Văn Giàu
Bí thư Tỉnh uỷ, Khoá X (4/2004)
Khoá XI (đến 8/2007)



Đồng chí Trương Xuân Thìn
Bí thư Tỉnh uỷ
Khoá XI (Từ 8/2007)



Đồng chí Nguyễn Chí Dũng
Bí thư Tỉnh uỷ, Khoá XII



Đồng chí Nguyễn Đức Thanh
Bí thư Tỉnh uỷ Khoá XII (Từ 5/2014),
Khoá XIII, Khoá XIV

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN QUA CÁC THỜI KỲ

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ VIII



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII ra mắt

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ IX



Đoàn Chủ tịch Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IX

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ X



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ X

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XI



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XII



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XIII



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XIV



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV



Đoàn Chủ tịch, thư ký Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV

MỘT SỐ HÌNH ẢNH
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV
VÀ THÀNH TỰU KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA TỈNH NHIỆM KỲ 2015-2020



Đồng chí Trần Quốc Vương, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020



Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội và Đoàn công tác Bộ Chính trị làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV viếng Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 họp phiên trừ bị



Đồng chí Đại tướng Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị QĐNDVN, đồng chí Nguyễn Đức Thanh - Bí thư Tỉnh ủy gặp gỡ các đại biểu dự Đại hội



Đại tướng Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị QĐNDVN gặp gỡ các đại biểu dự Đại hội



*Đồng chí Nguyễn Đức Thanh - Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy phát biểu khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025*



*Đồng chí Đại tướng Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng,
Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị QĐNDVN phát biểu chỉ đạo Đại hội*



Các đồng chí đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV



Đồng chí Trần Quốc Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025



Đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tặng hoa cho các đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025



Các đồng chí đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh cắt băng khai mạc trưng bày, triển lãm hình ảnh chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV



Cờ hoa, pano tuyên truyền rực rỡ tại đường Trung tâm Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025

CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020-2025



*Đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phan Rang -
Tháp Chàm khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025*



*Đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh
khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025*



Đồng chí Nguyễn Bắc Việt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bác Ái khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025



Đồng chí Nguyễn Bắc Việt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Sơn khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025



*Đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thuận Nam
khóa III, nhiệm kỳ 2020-2025*



*Đồng chí Phạm Văn Hoa, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy
tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ Biên phòng tỉnh
khóa XIII, nhiệm kỳ 2020-2025*



*Đồng chí Lưu Xuân Vĩnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh
tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ Công an tỉnh
khóa XIII, nhiệm kỳ 2020-2025*



*Đồng chí Lê Văn Bình, UVTV, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Hải
khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025*



Đồng chí Nguyễn Bắc Việt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Phước khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025



Đồng chí Nguyễn Bắc Việt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025



Đồng chí Nguyễn Bắc Việt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thuận Bắc khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025



Các đồng chí lãnh đạo cắt băng khai trương Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận



Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ chính trị, Chủ tịch Quốc hội cùng lãnh đạo tỉnh gần biển công trình Trạm biến áp 500kV và đường dây 220/500kV kết hợp Nhà máy điện mặt trời Trung Nam - Thuận Nam 450 MW chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV



Đồng chí Trịnh Đình Dũng, Phó Thủ tướng Chính phủ và đồng chí Lưu Xuân Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh thăm Nhà máy điện mặt trời Trung Nam - Thuận Nam 450 MW



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh gắn băng công trình Đập hạ lưu Sông Dinh chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh ấn nút khai trương thi điểm Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng và điều hành đô thị thông minh tỉnh Ninh Thuận



Lãnh đạo tỉnh trao Bằng của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Ninh Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và chủ đầu tư thực hiện nghi thức khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất rượu Vodka Nga



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh dự lễ khởi công xây dựng công viên biển Ninh Chữ và phát động Ngày thứ bảy xanh gắn với xây dựng nông thôn mới



Các đại biểu cắt băng khai trương Khoa Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu



Một phần của công trình Đập hạ lưu Sông Dinh



Thi công Đập chính - Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ



*Điện gió, điện mặt trời Trung Nam tại xã Lợi Hải và Bắc Phong,
huyện Thuận Bắc*



Điện mặt trời Mũi Dinh tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam



Học sinh Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn



*Toàn cảnh Lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Ninh Thuận
lần thứ VI, năm 2017-2018*



Vịnh Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải



*Khu quần thể Quảng trường, Tượng đài 16/4 và Bảo tàng tỉnh
nhìn từ trên cao*

MỤC LỤC

* Lời nói đầu	9
* Phần thứ nhất	
Văn kiện chính Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	11
* Diễn văn khai mạc Đại hội của đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy	12
* Bài phát biểu chỉ đạo của đồng chí Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Đại tướng, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV	18
* Tóm tắt Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	31
* Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	71
* Bí thư, Phó Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	72
* Danh sách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	75
* Danh sách đoàn đại biểu tỉnh Ninh Thuận dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	75
* Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 29/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	76
* Diễn văn Bế mạc Đại hội của đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy	91
* Phần thứ hai	
Trích các Tham luận tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	97

- * Các tham luận trực tiếp tại đại hội 98
- * Lãnh đạo đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước (Đ/c Lê Văn Bình - UVTV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh) 98
- * Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới (Đồng chí Nguyễn Minh Trí - UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) 109
- * Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ là giải pháp chủ yếu trong thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng đảng, nhiệm kỳ 2020-2025 (Đồng chí Trần Quốc Nam - UVTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy) 114
- * Lãnh đạo phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm trở thành thành phố thông minh, xứng tầm là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh (Đồng chí Trần Minh Nam - UVTV, Bí thư Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm) 121
- * Lãnh đạo khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển và du lịch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Hải nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân (Đồng chí Trịnh Minh Hoàng - Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy Ninh Hải) 128
- * Lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (Đồng chí Lưu Xuân Phương - UVTV, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) 135
- * Phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền (Đồng chí Phan Hữu Đức - UVTV, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh) 143

- * Lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020-2025 (*Đồng chí Trần Minh Lực - UVTV, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh*) 152
- * Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới (*Đồng chí Lê Đức Khai - Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh*) 161
- * Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực của địa phương, giai đoạn 2020-2015 (*Đồng chí Nguyễn Huệ Khải - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo*) 168
- * Đẩy mạnh phong trào xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh (*Đồng chí Nguyễn Hữu Tuấn - Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn*) 174
- * Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát của Đảng, góp phần tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo thực hiện tốt các Chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định của đảng (*Đồng chí Nguyễn Thanh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*) 181
- * Tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tạo đột phá cho phát triển nhanh, bền vững trên địa bàn huyện Ninh Phước (*Đồng chí Phạm Văn Bình, Bí thư huyện ủy Ninh Phước*) 187
- * Lãnh đạo đẩy mạnh giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2020-2025 (*Đồng chí Mẫu Thái Phương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Bác Ái*) 194

- * Lãnh đạo xây dựng lực lượng Công an tỉnh vững mạnh toàn diện, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới (*Đồng chí Nguyễn Thế Hùng - UVTV, Giám đốc Công an tỉnh*) 200
- * Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và hành chính công (*Đồng chí Nguyễn Long Biên - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ*) 207
- * Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu (*Đồng chí Đặng Kim Cương - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) 217
- * Tập trung xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước (*Đồng chí Phạm Đăng Thành, Giám đốc Sở Công thương*) 223
- Các tham luận gửi đến Đại hội 230
- * Tăng cường công tác dân vận, tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước (*Ban Dân vận Tỉnh ủy*) 230
- * Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí góp phần bảo đảm an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh (*Ban Nội chính Tỉnh ủy*) 239
- * Phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” đi đầu trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương (*Đảng Đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh*) 245
- * Vai trò của Hội Nông dân trong tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới (*Đảng Đoàn Hội Nông dân tỉnh*) 253
- * Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội, cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới (*Đảng Đoàn Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh*) 260

- * Phát huy vai trò của giai cấp công nhân tham gia phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (*Đảng Đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh*)..... 266
- * Xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh trong sạch, vững mạnh góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển của tỉnh trong tình hình mới (*Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh*) 273
- * Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, huy động cả hệ thống chính trị, phấn đấu xây dựng huyện Thuận Nam trở thành vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh (*Đảng bộ huyện Thuận Nam*)..... 280
- * Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, bảo đảm nguyên liệu ổn định phục vụ công nghiệp chế biến nông sản (*Đảng bộ huyện Ninh Sơn*)..... 287
- * Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng (*Đảng bộ huyện Thuận Bắc*) 292
- * Mô hình cánh đồng lớn trên địa bàn huyện Ninh Phước (*Đảng bộ huyện Ninh Phước*) 298
- * Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế (*Sở Kế hoạch và Đầu tư*) 305
- * Phát triển du lịch theo hướng toàn diện, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*)..... 314
- * Huy động quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh (*Sở Giao thông Vận tải*)..... 320
- * Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính (*Sở Thông tin và Truyền thông*) 325
- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững (*Sở Lao động, Thương binh và Xã hội*)..... 332

* Giải pháp tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường (<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>)	337
* Đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển các khu đô thị và các loại hình nhà ở đáp ứng nhu cầu của nhân dân (<i>Sở Xây dựng</i>)	343
* Hoàn thiện hệ thống y tế toàn diện và đồng bộ gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ y tế, nâng cao năng lực ứng phó với tình hình dịch bệnh, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, phục vụ nhân dân, vì nhân dân (<i>Sở Y tế</i>)	351
* Phát triển khoa học và công nghệ thật sự trở thành động lực quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả cạnh tranh nền kinh tế (<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>)	357
* Tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (<i>Thanh tra tỉnh</i>)	363
* Phần thứ ba	
Thông tin và hình ảnh về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	369
* Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận qua các thời kỳ	370
* Các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ	374
* Một số hình ảnh Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận qua các thời kỳ	376
* Một số hình ảnh Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV và thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020	380

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Chỉ đạo biên tập:
TRẦN MINH NAM
Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban biên tập nội dung:
* Đ/c Nguyễn Văn Mười - Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
* Đ/c Nguyễn Phi Long - Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
* Đ/c Đường Thị Minh Hiền - Trưởng Phòng Tuyên truyền
* Đ/c Nguyễn Khắc Nguyên - Phó Phòng Tuyên truyền

Trình bày và sửa bản in:
PHÒNG TUYÊN TRUYỀN,
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

In 500 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm, tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận.
Giấy phép xuất bản số 48/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/12/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2020.